

LÊ TỬ HÙNG

TUÔNG ĐẠI LẬP



ĐỒNG NAI
XUẤT BẢN

1971

4 TƯỚNG ĐÀ LẠT

LÊ TỬ HÙNG

@TIEULUN 2024

1 - THANH TRÙNG

Nguyễn Khánh
1964

(nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Khánh)

TƯỚNG NGUYỄN KHÁNH TỪ VÙNG I, VÀO SÀI GÒN lật đổ Hội đồng Quân nhân Cách mạng do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo vào ngày 30 tháng 1 năm 1964. Nghĩa là đúng hai tháng sáu ngày đảo chánh 1-11-63 hạ bệ chế độ Ngô Đình Diệm. Ngày Tướng Nguyễn Khánh thành công được gọi một danh từ rất mỹ miều. Đó là «NGÀY CHỈNH LÝ».

Ngày Chỉnh lý thành công là do phần lớn của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Tướng Nguyễn Khánh giao nhiệm vụ cho Đại tá Nguyễn Chánh Thi hoạt động trong binh chủng Dù để thanh toán những nhân vật « bắt lực » sau ngày cách mạng thành công.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi là người tính tình nóng nảy, dám làm, dám chịu. Ông đã lưu vong tại Cao Miên một thời gian gần ba năm sau ngày chính biến 1-11-60.

Khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, Đại tá Nguyễn Chánh Thi về Việt Nam bằng đường Gò Dầu Hạ (Tây Ninh).

Về đến nơi, Đại tá Nguyễn Chánh Thi trình diện với Hội đồng Quân nhân Cách mạng để xin hoàn lại cấp bậc cũ. Một tuần sau ông Thi được chánh thức mang lon Đại tá.

Tuy nhiên khi HĐQNCM đòi Đại tá Nguyễn Chánh Thi ra các Vùng chiến thuật thì các vị Tư lệnh không nhận. Các vị Tư lệnh viện cớ Đại tá Nguyễn Chánh Thi là người hay làm ầu, nóng tính và bất cần lệnh của thượng cấp. Duy chỉ có Tướng Nguyễn Khánh đang giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1 đứng ra nhận Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Và đặt vào chức Tư lệnh phó Quân đoàn này.

Nguyên nhân này là mối hận lòng của Đại tá Nguyễn Chánh Thi đối với các cấp Tướng lãnh trong HQĐNCM. Cho nên khi Tướng Nguyễn Khánh âm thầm tổ chức Chính lý, Đại tá Nguyễn Chánh Thi là người nồng nhiệt hưởng ứng hết mình.

Từ Huế, Đại tá Nguyễn Chánh Thi và Tướng Nguyễn Khánh vào Sài Gòn ngày ngày 12 tháng 12 năm 1963 để liên lạc với người Mỹ, đồng thời tổ chức phong tỏa Tổng Tham mưu, nơi bản doanh của Hội đồng Tướng lãnh.

Trong khi đang say men chiến thắng, Tướng tá phong tước, phong lon cho nhau tới tấp thì đêm 29-1 rạng ngày 30-1-1964 bất thần Thiết Giáp, Nhảy Dù vây Tổng Tham mưu và các tư thất những Tướng lãnh Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim, và Nguyễn Văn Vỹ. Tất cả các vị Tướng lãnh này đang ngái ngủ.

Khi quân Chính lý vào bên trong tư thất của Tướng Tôn Thất Đính ở trên đường Cường Để mà ông cũng không hay biết gì cả. Lính Dù hộ tống Tướng Tôn Thất Đính đã bị bắt đưa đi. Không một tiếng súng nổ.

Vị sĩ quan chỉ huy quân Chính lý yêu cầu gia nhân mời Tướng Tôn Thất Đính. Tướng Tôn Thất Đính, bị đánh thức dậy nghe đảo chánh hốt hoảng vô cùng. Ông vội vàng ra phòng khách phản đối sự xâm nhập tư gia Tướng lãnh. Vị sĩ quan chỉ huy Chính lý mời Tướng Tôn Thất Đính ra xe. Vì có lệnh bắt ông, Tướng Tôn Thất Đính giận lắm, phản đối om sòm. Nhưng quân Nhảy Dù Chính lý bất chấp, dùng vũ khí uy hiếp áp giải Tướng Tôn Thất Đính, đến nỗi ông không đủ thì giờ thay áo quần nhà binh.

Các Tướng Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim cũng bị bắt với trường hợp tương tự như vậy. Riêng với Tướng Dương Văn Minh, chủ tịch HQĐNCM, bị quân thúc đến sáng. Trong tối hôm đó, Thiếu tá Nhung sĩ quan cận vệ của Tướng Dương Văn Minh, là một trong hai người giết TT Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu, bị bắt và dẫn đi mất tích.

Tướng Dương Văn Minh, anh hùng 1-11-63, nên Tướng Nguyễn Khánh quân thúc tại gia chứ không dám dấn động đến.

6 • Lê Tử Hùng

Còn Tướng Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Tôn Thất Đính, Lê Văn Kim, bị kết tội Trung lập đã liên lạc với Phòng nhì Pháp qua tay Trung tá Trần Đình Lan vừa về nước.

Cuộc áp giải các Tướng lãnh nói trên tổ chức rất chu đáo, ly kỳ. Địa điểm giam giữ đầu tiên là ở Sơn Chà (Đà Nẵng). Và mỗi 6 tháng, chuyển các Tướng đó về Đà Lạt. Từ đó người ta gọi Tướng Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim là những Tướng Đà Lạt.

Bốn Tướng Đà Lạt bị đưa lên máy bay Dakota vào ngày 4 tháng 12 năm 1964 dưới quyền áp giải của Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Tuy chỉ có “4 tù nhân Tướng lãnh” mà phải dùng đến 3 chiếc máy bay. Một chiếc dành riêng cho Tướng Trần Văn Đôn. Một chiếc cho Tướng Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân. Một chiếc còn lại cho Lê Văn Kim, và Trung tá Tình báo Trần Đình Lan. Mỗi máy bay đều có một tiểu đội lính Dù với lưỡi lê sáng loáng.

Trước khi lên máy bay, Đại tá Nguyễn Chánh Thi tập họp lính Dù mà nói : «Khi máy bay đang bay, đũa nào rục rịch, đâm cho tao». Các lính Dù anh nào cũng to lớn, trông mặt như sắp sửa giết người, làm cho các Tướng “Trung lập” lo sợ.

Trung tá Trần Đình Lan bị Đại tá Nguyễn Chánh Thi đánh hộc máu mồm khi đưa lên phi cơ. Đại tá Nguyễn Chánh Thi còn hăm bắn bỏ tất cả.

Trước đó hai ngày, nhóm Tướng lãnh Chính lý đã mở một phiên họp tại bộ Tổng Tham mưu bàn về số phận của bốn Tướng nói trên và Trung tá Tình báo Phòng nhì Trần Đình Lan. Tướng Nguyễn Khánh và một số Tướng lãnh khác đề nghị cứ tiếp tục giam lỏng bốn Tướng “Trung lập”. Riêng Đại tá Nguyễn Chánh Thi nhất quyết đòi thủ tiêu bốn vị Tướng lãnh đó. Đại tá vừa nói vừa rút súng ra khỏi vỏ. Tướng Nguyễn Khánh vội vàng can ngăn và khuyên Đại tá Nguyễn Chánh Thi đừng nóng nảy hư công việc trọng đại.

Cuối cùng hội nghị đồng ý đưa bốn Tướng đó rời khỏi Sài Gòn ngay tức

khắc. Địa điểm chọn lựa là Sơn Chà (Đà Nẵng) thuộc lãnh thổ của Quân đoàn 1 mà Tướng Nguyễn Khánh đang còn nắm giữ.

Cô lập bốn Tướng Đà Lạt ở Quân đoàn 1 là do sáng kiến hợp tình của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Tướng Nguyễn Khánh muốn đưa lên Đà Lạt ngay, nhưng Đại tá Nguyễn Chánh Thi nói rằng, Quân đoàn 1 là giang sơn của ta mới bảo đảm được. Và Quân đoàn 1 lại xa Sài Gòn nên không sợ các Tướng lãnh khác ủng hộ và bắt liên lạc. Địa điểm đưa đến Sơn Chà được giữ tuyệt đối bí mật.

Ban đầu Tướng Nguyễn Khánh không đồng ý vì ở Đà Nẵng quá nhiều quân đội Hoa Kỳ, mà mấy Tướng lãnh Hoa Kỳ còn có cảm tình với bốn Tướng đó, đòi hỏi thăm viếng phiền phức.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi cho đó không quan trọng. Nếu Tướng Nguyễn Khánh không đồng ý địa điểm như thế thì có cách chặt ba khúc bốn Tướng Đà Lạt thả trôi sông Nhà Bè.

Vừa dứt lời, Đại tá Nguyễn Chánh Thi mặt đỏ, mặt đặng đặng sát khí rút khẩu roulette ngắn nòng đòi đi vào phòng giam bắn 4 Tướng tại chỗ.

Tướng Nguyễn Khánh thấy Đại tá Nguyễn Chánh Thi quá dữ, nên can ngăn, vuốt ve cơn nóng giận ấy. Đồng thời giảng thuyết chính trị một hồi với Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Tướng Nguyễn Khánh đã thành công mang lại sự sống cho bốn Tướng Đà Lạt kéo theo sự bình yên cho Trung tá Trần Đình Lan, người mà Đại tá Nguyễn Chánh Thi ghét cay, ghét đắng.

Người thứ hai mà Đại tá Nguyễn Chánh Thi lúng bắt là Trung tá Vương Văn Đông. Đại tá Nguyễn Chánh Thi đã gào thét khi sẩy tay để Trung tá Vương Văn Đông đào tẩu. Nếu bắt được Trung tá Vương Văn Đông chắc chắn Đại tá Nguyễn Chánh Thi bắn tại chỗ. Mối hận thù của Đại tá Thi đối với Vương Văn Đông không đội trời chung.

8 • Lê Tử Hùng

Khi ở Cao Miên, Vương Văn Đông, linh hồn của vụ đảo chánh 11-11-60, đã bỏ rơi các đồng chí mà sang Pháp. Vương Văn Đông còn cho chính phủ Cao Miên biết là phải canh chừng Đại tá Nguyễn Chánh Thi, vì thành phần bất hảo và nguy hiểm. Vì thế khi lưu vong ở Cao Miên, nhà cầm quyền ở đó giam Đại tá Nguyễn Chánh Thi gần nửa năm và lúc thả ra còn theo dõi và khó dễ đủ bề.

Nguyên nhân này do cửa miệng Vương Văn Đông sàm tấu. Vì như vậy những ngày sống ở Cao Miên, Đại tá Nguyễn Chánh Thi đói dài và nuôi mối hận thù với Vương Văn Đông.

Đảo chánh 1-11-63 thành công, Vương Văn Đông từ Pháp về bằng máy bay Air France. Còn Đại tá Nguyễn Chánh Thi từ Cao Miên về VN bằng xe đò. Như thế chứng tỏ đời sống lưu vong của hai người chênh lệch rõ rệt.

Lúc gặp Vương Văn Đông ở Tổng Tham mưu, Đại tá Nguyễn Chánh Thi không thèm bắt tay hoặc hỏi han trò chuyện. Đại tá Nguyễn Chánh Thi biết thế lực của mình còn yếu kém. Trong lúc đó Vương Văn Đông, Trần Đình Lan được Tướng Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Mai Hữu Xuân đề ý đến. Vì thế họ được phục chức trước Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Do đó Đại tá Nguyễn Chánh Thi, vẫn thấy mình lạc lõng và đợi thời cơ hạ Vương Văn Đông.

Dịp may đã đến với người hùng cách mạng lưu vong, Đại tá Nguyễn Chánh Thi được Tướng Nguyễn Khánh, Tư lệnh Quân đoàn 1 bốc đồng đứng ra bảo lãnh. Thế là như điều căng dây, Đại tá Nguyễn Chánh Thi khăn gói ra Vùng 1 nhận lãnh chức vụ đầu tiên từ khi ông ở Cao Miên trở về Việt Nam.

Tuy là ở Quân đoàn 1, nhưng Đại tá Nguyễn Chánh Thi về Sài Gòn luôn. Những người gặp Đại tá Thi đều ngỡ ông ta về “ăn chơi” trong ít hôm rồi trở lại Đà Nẵng. Thật ra hồi bấy giờ Đại tá Nguyễn Chánh Thi không phải là nhân vật quan trọng để cho quần chúng chú ý.

Chỉnh lý 30-1-64 xảy ra từ 1 giờ sáng. Mọi nơi không một tiếng súng nổ. Những nơi then chốt của chế độ mới do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo đều bị phong tỏa.

Ở Bộ Tổng Tham mưu bị cô lập. Những sĩ quan ở Tổng Tham mưu sáng đó đi làm đều bị đuổi về nhà “dưỡng sức” chờ lệnh. Quân chúng đồng bào ngơ ngác nhìn quang cảnh ấy mà chẳng hiểu gì cả. Có người thạo tin hơn cho là đảo chánh lần thứ hai.

Mãi đến chiều ngày 30-1-64, Đài phát thanh Sài Gòn loan tin cuộc họp báo của Tướng Nguyễn Khánh sẽ được tổ chức ngày 1-4-64. Và cho biết Tướng Nguyễn Khánh đứng lên làm cách mạng vì đang có nhiều phần tử “trung lập” bất lực, phản cách mạng.

Bản tin cuối cùng trong ngày được phổ biến, Tướng Nguyễn Khánh Tư lệnh Quân đoàn 1 đã Chỉnh lý HĐTL, và có lẽ là chủ tịch HĐTL, kiêm tư lệnh tối cao quân đội. Đó là bản tin của các Thông tấn ngoại quốc đánh đi trong nội nhật 30-1-64.

Sau cuộc họp báo của Tướng Nguyễn Khánh, thể chế Việt Nam do ba người lãnh đạo. Tướng Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, và Trần Thiện Khiêm. Lúc bây giờ đồng bào, báo chí gọi là Tam đầu chế.

Cho đến giờ phút này dân chúng vẫn nghĩ rằng ngày Chỉnh lý 30-1-64 là do Tướng Nguyễn Khánh cầm đầu. Điều đó có đúng không ? Nếu bảo rằng ngày Chỉnh lý là do mưu mẹo của Tướng Nguyễn Khánh là hoàn toàn sai.

Đúng đắn, người khởi xướng Chỉnh lý là do Tướng Trần Thiện Khiêm. Nguyên do phát sinh ngày Chỉnh lý là mối chia rẽ, tranh giành quyền lực trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Nhất là việc đơn phương giết Tổng thống Ngô Đình Diệm mà không có một phiên họp đầy đủ của Hội Đồng Tướng Lãnh.

10 • Lê Tử Hùng

Lúc bấy giờ giới quân sự ở VN, nhất là sau ngày 11-11-60 đều đồng loạt cho Tướng Trần Thiện Khiêm là một tướng tài và mưu lược. Hơn nữa họ biết Tướng Trần Thiện Khiêm còn vương vấn, thương yêu Tổng thống Ngô Đình Diệm (tình cảm). Nên việc Chính lý phải giao trọn quyền cho Tướng Trần Thiện Khiêm.

Tướng Trần Thiện Khiêm đồng ý trên nguyên tắc là phải viện có để dùng binh lực giải tán Hội Đồng Tướng Lãnh hoặc thanh lọc những Tướng có liên quan đến cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Nhưng Tướng Trần Thiện Khiêm đang ở trong thế tiến thoái lưỡng nan với Phật giáo. Dầu sao ông cũng đã được Phật giáo ủng hộ để trở thành người hùng cách mạng. Nếu chuyện này lật đổ Hội Đồng Tướng Lãnh thì sẽ mất lòng Phật giáo. Song Tướng Dương Văn Minh đã vì tình cảm mà đưa một số Tướng lãnh không có công với cách mạng giữ các chức vụ quan trọng làm mất tinh túy của Cách mạng 1-11-63. Các Tướng lãnh có công lại phải giữ các chức vụ gượng ép. Như Tướng Nguyễn Văn Thiệu bị về Địa phương quân. Tướng Trần Thiện Khiêm thấy thế kéo Tướng Nguyễn Văn Thiệu về làm Tham mưu trưởng của ông, cho nên Chính lý 30-1-64 nguyên thủy là do Tướng Trần Thiện Khiêm và Tướng Nguyễn Văn Thiệu khởi xướng. Tướng Nguyễn Khánh là người cướp công mà thôi.

Tướng Trần Thiện Khiêm nghĩ đến Nguyễn Khánh. Tướng Nguyễn Khánh ở Quân đoàn 1 không có chân trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Tướng Trần Thiện Khiêm nghĩ Tướng Nguyễn Khánh làm được việc mà ngôn chánh danh thuận. Dân chúng sẽ không cho rằng Hội Đồng Tướng Lãnh đang xé nhau. Và đối với ngoại giao đoàn khỏi phải lập lại bang giao, thừa nhận.

Vì thế Tướng Trần Thiện Khiêm âm thầm lên lạc Nguyễn Khánh. Tướng Nguyễn Khánh từ Vùng 1 kéo thêm Nguyễn Chánh Thi vào họp ở Sài Gòn . Trong buổi họp kín xảy ra ở tư thất Tướng Nguyễn Khánh có một số sĩ quan Nhảy Dù, Thiết Giáp binh có mặt.

Tướng Nguyễn Khánh lập bản đồ hành quân trong thủ đô, chủ đích áp lực mạnh ở TTM. Vì vậy Thiết Giáp binh hoàn toàn kéo đến bao vây ở đây.

Trong buổi họp ấy Tướng Nguyễn Khánh đã làm lu mờ hình bóng của Tướng Trần Thiện Khiêm. Có lẽ cũng từ đó linh hồn cuộc Chính lý 30-1-64 hoàn toàn lọt vào tay Tướng Nguyễn Khánh.

Từ một người được Tướng Trần Thiện Khiêm móc nối, Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi trở thành chủ chốt Chính lý. Đó là điều may mắn duy nhất trong đời làm Tướng của Nguyễn Khánh.

Tướng Nguyễn Khánh là một người khá nhìn xa và thủ đoạn. Cho nên ông không dám đá động đến Tướng Dương Văn Minh, người hùng của cuộc Cách mạng 111-63 còn phảng phất mùi thuốc súng lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Vì thế Tướng Dương Văn Minh được mời lãnh đạo trong Tam Đầu Ché.

Trong cuộc họp báo nói trên, Tướng Dương Văn Minh ngồi giữa, Tướng Nguyễn Khánh ngồi bên phải, Tướng Trần Thiện Khiêm ngồi bên trái. Tướng Nguyễn Khánh trả lời nhiều câu hỏi của báo chí. Tướng Dương Văn Minh trả lời vắn vẹn hai câu thông thường. Tướng Trần Thiện Khiêm hoàn toàn yên lặng. Sự yên lặng đó làm cho báo chí trong và ngoài nước bắt đầu nghi ngờ nội bộ của Tam Đầu Ché.

Một ký giả ngoại quốc hỏi Tướng Nguyễn Khánh :

– Tại sao Tướng Trần Thiện Khiêm không nói gì cả ? Phải chăng ông bị bệnh ?

Câu hỏi thông thường nhưng đầy thâm ý. Tướng Nguyễn Khánh cười trả lời :

– Tướng Trần Thiện Khiêm vốn là người ít nói, Nên chẳng có gì lạ.

Mầm mông chia rẽ rồi. Tâm trạng của Tướng Trần Thiện Khiêm không phải như lời Tướng Nguyễn Khánh đã nói.

12 • Lê Tử Hùng

Sự lấn át quyền hành của Tướng Nguyễn Khánh khởi sự khi ông ta trở thành Chủ tịch HĐTL và sau đó là Thủ tướng. Nhưng Nguyễn Khánh đã làm lần khi đưa Hiến chương Vũng Tàu để làm một thứ chiêu bài quân phiệt sau ngày Cách mạng 1-11-63 thành công. Sinh viên phản đối, xuống đường tại dinh Thủ tướng trên đường Thống Nhất. Tướng Nguyễn Khánh mị dân đã tự tay xé Hiến chương Vũng Tàu, để cho chế độ Tam Đầu Ché tồn tại ít lâu.

Riêng Tướng Trần Thiện Khiêm đã biết trước sự bấp bênh của chế độ Tam Đầu Ché. Tuy nhiên ông tin tưởng tình bạn thâm giao giữa ông và Tướng Nguyễn Khánh từ hồi là cấp sĩ quan nhỏ cùng học ở trường sĩ quan Thủ Dầu Một.

Tướng Trần Thiện Khiêm đề nghị chuyển một vài sĩ quan cao cấp trong các binh chủng trấn đóng ở Sài Gòn. Tướng Nguyễn Khánh đã nghi nên không chịu. Nhưng Tướng Trần Thiện Khiêm cùng một số Tướng khác dùng áp lực, bắt buộc Nguyễn Khánh phải thực thi. Vì thế Trung tá Nguyễn Bá Liên – Tư lệnh Thủy quân Lục chiến – được đề cử giữ chức tùy viên quân sự tại Phi Luật Tân. Trung tá Lê Nguyên Khang – Tùy viên quân sự tại Phi Luật Tân – trở về nước nắm chức Tư lệnh Thủy quân Lục chiến. Trung tá Nguyễn Cao Kỳ vinh thăng Đại tá giữ Tư lệnh Không quân, thay đại tá Đỗ Khắc Mai đi làm tùy viên Đức quốc.

Sự thay thế này không mang đến hậu thuẫn nào cho Tướng Trần Thiện Khiêm cả mà còn gây thêm nghi kỵ trong thâm tâm Nguyễn Khánh. Cũng từ đó Nguyễn Khánh lấy lòng vị Tư lệnh Không quân và Thủy quân Lục chiến một cách dễ dàng làm cho Tướng Trần Thiện Khiêm trở thành đơn độc.

Sau những diễn biến chính trị chồng chất, Tướng Nguyễn Khánh muốn gạt Tướng Dương Văn Minh và Trần Thiện Khiêm. Vì thế Tướng Nguyễn Khánh bắt buộc Tướng Trần Thiện Khiêm rời khỏi VN giữ chức Đại sứ Hoa Kỳ tại Hoa Thịnh Đốn. Tướng Trần Thiện Khiêm phản đối. Nhưng Tướng Nguyễn Khánh bắt buộc trong 24 tiếng đồng hồ vợ chồng Tướng Trần Thiện Khiêm phải ra đi. Tướng Trần Thiện Khiêm viện lẽ phải sửa soạn, may đồ ấm, nhưng Tướng Nguyễn Khánh từ chối. Thế là Tướng Trần Thiện Khiêm ra đi một cách vội vàng.

Tướng Trần Thiện Khiêm xuất ngoại giữ chức Đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn. Thế là Tam Đầu Chế, Tướng Nguyễn Khánh đã triệt hạ được một đối thủ. Còn lại Tướng Dương Văn Minh đang đứng trong tình trạng ghé ba chân.

Thật thế, Nguyễn Khánh đã kiếm cách đẩy Tướng Dương Văn Minh đi làm Đại sứ lưu động. Đúng thời gian ông Phan Khắc Sửu giữ chức Quốc trưởng là dịp thay thế Tướng Dương Văn Minh. Tướng Dương Văn Minh xuất ngoại qua Thái Lan gọi là chặng đường đầu tiên của Tướng Dương Văn Minh lưu lại nhưng thật ra ông ta bị lưu vong tại đó trong suốt thời gian dài.

2 - THỦ ĐOẠN CỦA TƯỚNG NGUYỄN KHÁNH

BỒN TƯỚNG ĐÔN, KIM, XUÂN, ĐÍNH bị Tướng Nguyễn Khánh Chính lý kết tội trung lập. Dư luận bấy giờ rất hoang mang không hiểu 4 vị Tướng kia có trung lập hay không. Tướng Nguyễn Khánh biết như thế nên đã gài Trung tá Trần Đình Lan vào với bốn Tướng Đà Lạt. Tướng Nguyễn Khánh cho người tung tin trong giới sĩ quan, công chức là Trần Đình Lan từ Pháp về, mang theo một số tiền khổng lồ của Phòng nhì Pháp (2è Bureau).

Khi nhân vật Trần Đình Lan xuất hiện, giới chánh trị gia, quân đội đều không lạ gì vị Trung tá thân Tây này. Trung tá Trần Đình Lan là em ruột của nguyên Bộ trưởng Y tế Trần Đình Đệ dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm. Trung tá Trần Đình Lan theo Tướng Nguyễn Văn Hình chống lại Thủ tướng Ngô Đình Diệm trong thời kỳ Bình Xuyên xáo trộn ở Sài Gòn-Chợ Lớn (1954-1955).

Trung tá Trần Đình Lan là nhân vật tình báo có hạng, lưu vong qua Pháp đồng thời với các cựu Thủ tướng Trần Văn Hữu, Nguyễn Văn Tâm, Bảo Lộc.

Cách mạng tháng 11-63 thành công, Trần Đình Lan là người thứ hai trở về Nam Việt Nam, sau bác sĩ Trần Kim Tuyến từ Thái Lan về.

Nhân vật Trần Đình Lan có vẻ ly kỳ nhất trong đám chánh trị gia, sĩ quan bốn ba hải ngoại trở về.

Trần Đình Lan được một số cấp tá trong quân lực đón tiếp nồng hậu ở Tân Sơn Nhất. Người ta bảo rằng sự đón tiếp nồng hậu đó là do lệnh của Tướng Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, và Lê Văn Kim.

Từ bốn Tướng Đà Lạt đến Trung tá tình báo Trần Đình Lan, dân chúng tin tưởng Tướng Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân thật sự đưa nước này vào con đường trung lập.

Về phía bên Phật giáo đã từng ủng hộ bốn Tướng Đà Lạt lại im lìm không một phản ứng nào cả. Nhưng trong bóng tối chính trị hậu trường Nguyễn Khánh thủ đoạn hứa hẹn nhiều với Phật giáo. Vì thế sau khi áp giải 4 Tướng Trung lập rời Sài Gòn, Tướng Nguyễn Khánh tiếp xúc các phe phái lập nội các và chính ông ta là Thủ tướng.

Thủ Tướng Nguyễn Khánh gặp nhiều trở ngại khó khăn đối với Phật giáo. Khó khăn đó là nguyên do sự hứa ước của Tướng Nguyễn Khánh đưa người của Phật giáo vào nội các. Nhân vật chính trị Bùi Anh Tuấn và Trần Quang Thuận do Thượng tọa Thích Tâm Châu tiến cử. Nhưng Nguyễn Khánh không bằng lòng Bùi Anh Tuấn mà còn chê bai đủ điều làm cho Phật giáo nổi giận. Thế là đất bằng nổi sóng. Phật giáo kéo nhau xuống đường, gây rối rắm tình hình sau ngày Chính lý.

Trong khi đó Tướng Nguyễn Khánh họp Hội Đồng Tướng Lãnh và tự thăng chức cho mình trở thành Đại tướng mà trước đó ông ta đã từng móc lon cho Tướng Trần Thiện Khiêm, Dương Văn Minh trở thành Đại tướng. Tướng Nguyễn Khánh muốn làm như thế là muốn gây thêm uy lực của chính mình lên đứng hàng đầu trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Và đương nhiên nếu tình hình chính trị sôi động chức Thủ tướng có thể mất nhưng chức Tổng Tư lệnh Quân đội Nguyễn Khánh vẫn tại vị. Nguyễn Khánh là loại tướng như Vương Mãn, bước lùi một bước nhưng chủ tâm sẽ bước tới ba bước.

Ngày Cách mạng 1-11-63 lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm là cơn biến động chuyển mình lịch sử được tổ chức qui mô. Trái lại ngày Chính lý 30-1-1964 là một khúc quanh trong cơn bão ngầm thuộc loại “thời thế tạo anh hùng”. Tướng Nguyễn Khánh bỗng nhiên trở thành một thứ lãnh tụ mới, bao gồm sự trẻ trung tuổi tác, chính trị trên dải đất miền Nam này.

Ngày Chính lý đường đột phơi thai và “để non” làm cho các Tướng có công trong ngày Cách mạng 1-11-1963 trở tay không kịp.

Người hùng Tổng trưởng Quốc phòng trong nội các đầu tiên Nguyễn Ngọc Thơ, Tướng Trần Văn Đôn đồng chí thân cận của lãnh tụ Dương Văn Minh phải bó tay, chịu số phận “Trung Lập” để lên máy bay cùng ba Tướng Mai Hữu Xuân, Tôn Thất Đính, Lê Văn Kim đi Sơn Chà, nơi giam cầm. Trong lúc ấy Ủy viên chính trị của Hội Đồng Tướng Lãnh, Tướng Đỗ Mậu (được thăng cấp Tướng vào sáng 2-11-1963) công du Đại Hàn Dân quốc. Tướng Đỗ Mậu được coi là “người hùng an ninh” trong tổ chức cách mạng 1-11-63. Sự vắng mặt của Tướng Đỗ Mậu tại Sài Gòn là một điều ngẫu nhiên. Vì sự ngẫu nhiên này làm cho bốn Tướng Đà Lạt nghi ngờ Tướng Đỗ Mậu dính líu vào tổ chức Chính lý. Kết cuộc Hội Đồng Tướng Lãnh do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo tự nhiên phân hóa, và chia rẽ rõ rệt.

Từ Đại Hàn trở về Sài Gòn, Tướng Đỗ Mậu được Tướng Nguyễn Khánh cử đảm nhiệm chức vụ Tổng trưởng Thông tin. Và lần đầu tiên vị Tướng lãnh này đóng cửa 12 tờ nhật báo tại Thủ đô, trong đó có tờ báo Sống của Chu Tử đang trên đường phát đạt. (Về sau cũng chính ông cho phép tục bản báo Sống).

Giữ chức Tổng trưởng Thông tin vào khoảng ba tháng, Tướng Đỗ Mậu được Tướng Nguyễn Khánh thăng chức Phó Thủ tướng Đặc trách Văn hóa Xã hội.

Khi Tướng Đỗ Mậu ở Đại Hàn được nghe tòa Đại sứ ở đó cho biết Sài Gòn biến động. Tướng Nguyễn Khánh Chính lý Hội Đồng Tướng Lãnh, Tướng Đỗ Mậu lo lắng vô cùng. Tướng Đỗ Mậu công du Đại Hàn tham dự ngày Quốc Khánh, quân lực nước này. Đồng thời tặng Tổng thống Pác-Chung-Hy huy chương kim khánh. Và nhận lại huy chương cao nhất của Đại Hàn trao tặng. Tướng Đỗ Mậu vinh dự lắm. Nhưng cơn vui vẻ ấy tắt phụt khi ông nghe Tướng Nguyễn Khánh đang thanh lọc Hội Đồng Tướng Lãnh và bốn đồng chí của ông bị bắt. Tướng Đỗ Mậu vội vàng từ giả Đại Hàn mặc dù ông phải thăm viếng các cơ sở nước này thêm ba ngày nữa.

Về đến Sài Gòn, Tướng Đỗ Mậu vội vàng vào TTM gặp Nguyễn Khánh. Tướng Nguyễn Khánh ân cần, niềm nở như không có chuyện gì xảy ra, làm cho Tướng Đỗ Mậu yên tâm. Và hai ngày sau từ chức vụ Ủy viên Chính trị, Tướng Đỗ Mậu đã được Tướng Nguyễn Khánh tin dùng và vô tình ông ta trở thành nhóm Chính lý. Nguyên nhân này làm cho các Tướng Dương Văn Minh, Tôn Thất Đính, Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim... cho rằng Tướng già Đỗ Mậu là người thủ đoạn. Thủ đoạn ấy được chứng minh đơn sơ qua ba giai đoạn mà Tướng Đỗ Mậu vẫn có chỗ đứng vững chắc. Ba giai đoạn đó là thời kỳ Ngô Đình Diệm, Cách Mạng và Chính Lý.

Cũng từ đó Hội Đồng Tướng Lãnh do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo, đổi lột để thay thế vào lớp tướng tá trẻ trung, một mực phục tùng Tướng Nguyễn Khánh

Ngày 20-12-1964, Tướng Nguyễn Khánh họp Hội Đồng Tướng Lãnh tại Tổng tham mưu quyết giải tán Thượng Hội đồng Quốc gia. Mục đích của Tướng Nguyễn Khánh là làm mất uy tín, thế lực của Tướng Dương Văn Minh qua Thượng Hội đồng Quốc gia. Tướng Nguyễn Khánh dùng uy lực của mình thịnh nộ các Tướng lãnh phải chấp nhận cho ông hạ bộ Thượng Hội đồng Quốc gia. Hành động đơn phương của Tướng Nguyễn Khánh bất chấp cả sự cấu tạo dân chủ trong một tình thế rối rắm. Tướng Nguyễn Khánh tạo “hung thần chính trị” cho mình mà quên hậu quả sẽ đưa đẩy ông đến rối loạn càng rối loạn thêm.

Nói đến Thượng Hội đồng Quốc gia phải đi ngược thời gian khởi đầu từ ngày Chính lý mà biến động bắt đầu sáng sớm hôm 30-1-64. Trong phiên họp của các tướng lãnh tại bộ Tổng tham mưu, Hội đồng Quân nhân Cách mạng quyết định chấm dứt nhiệm vụ của ban chấp hành hội đồng thành lập ngày 1-11-63. Trung Tướng Nguyễn Khánh ra tuyên cáo giải thích vụ biến cố. Tướng Nguyễn Khánh nói rằng, từ ba tháng qua, tình hình suy sụp về mọi mặt “chánh quyền tỏ ra bất lực, phản cách mạng”. Một số tướng lãnh chạy theo Thực dân và Cộng sản. Một lần nữa quân đội phải đứng lên “đáp lời sông núi”.

18 • Lê Tử Hùng

Thế là ngày Chính lý thành công. Bốn Tướng Đà Lạt và Thủ tướng lâm thời Nguyễn Ngọc Thơ bị bắt.

Cũng trong ngày 30-1-64, Tướng Nguyễn Khánh bổ nhiệm Tướng Dương Ngọc Lắm giữ chức Đô trưởng Sài Gòn thay thế Tướng Mai Hữu Xuân bị bắt giữ.

Ngày 1-2-1964 Thủ tướng lâm thời Nguyễn Ngọc Thơ từ chức. Tuy nhiên Hội đồng Nhân Sĩ vẫn tồn tại và đang hô hào quân đội, dân chúng, chính khách với chính sách đại đoàn kết quốc gia..

Tướng Nguyễn Khánh chấp nhận đơn từ chức của Thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ vào nội nhật 3-2-1964 và chính Tướng Nguyễn Khánh đứng ra lập tân nội các.

Tướng Nguyễn Khánh khuếch trương thế lực bằng cách ban hành Hiến ước số 2, tu chỉnh cho Hiến ước số 1 với điều kiện giao quyền hành Quốc trưởng cho Chủ tịch Hội đồng Quân nhân Cách mạng hoặc một nhân vật do Hội đồng cử. Tướng Nguyễn Khánh lẩn át như thế, nên ngày 7-2-1964 HĐQNCM chính thức cử Trung Tướng Dương Văn Minh giữ quyền Quốc trưởng. Tướng Nguyễn Khánh thành lập chánh phủ.

Ngày 8-2-64 do sắc lệnh số 99-TTP chánh phủ Nguyễn Khánh ra đời với thành phần sau :

Thủ Tướng : Trung Tướng Nguyễn Khánh.

Phó Thủ Tướng đặc trách Bình định : ông Nguyễn Tôn Hoàn.

Phó Thủ tướng Kinh tế, Tài chánh : Nguyễn Xuân Oánh.

Phó Thủ tướng Văn hóa Xã hội : Thiếu tướng Đỗ Mậu.

Quốc Vụ Khanh : Lê Văn Hoạch.

Tổng trưởng Ngoại giao : Phan Huy Quát.

Tổng trưởng Nội vụ : Hà Thúc Ký.

Tổng trưởng Công chánh : Trần Ngọc Oánh.

Tổng trưởng Giáo dục : Bùi Tường Huân.

Tổng trưởng Quốc Phòng : Trung Tướng Trần Thiện Khiêm.

Tổng trưởng Cải tiến Nông thôn : Nguyễn Công Hầu.

Tổng trưởng Y tế : Vương Quang Trường.
Tổng trưởng Lao động : Đàm Sĩ Hiến.
Tổng trưởng Thông tin : Phạm Thái.
Tổng trưởng Tài chánh : Nguyễn Xuân Oánh.
Tổng trưởng Kinh tế : Âu Trường Thanh.
Tổng trưởng Tư pháp : Nguyễn Văn Mẫu.
Tổng trưởng Xã hội : Trần Quang Thuận.
Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng : Nghiêm Xuân Hồng.

Sau khi Nguyễn Khánh thành lập chính phủ. Chính giới Hoa kỳ tỏ thái độ hân hoan và ủng hộ Nguyễn Khánh mở đầu dân chủ cho những ngày xáo trộn chấm dứt.

Song song với việc thành lập chính phủ, Tướng Nguyễn Khánh mưu đồ nắm trọn quyền quân đội để dễ bề thao túng nếu tình hình khó khăn đến với ông ta. Vì thế ngày 21-3-1964 Trung Tướng Nguyễn Khánh triệu các Tướng lãnh trong Hội Đồng Quân nhân Cách mạng. Trong ngày này Nguyễn Khánh được bầu làm Chủ tịch. Hội đồng Quân Nhân được đổi tên là Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng. Và một ủy ban lãnh đạo gồm có :

Trung Tướng Nguyễn Khánh : Chủ tịch.
Trung Tướng Trần Thiện Khiêm : Đệ nhất Phó chủ tịch.
Thiếu tướng Đỗ Mậu : Đệ nhị Phó Chủ tịch.
Trung tướng Phạm Xuân Chiểu : Đệ tam Phó Chủ tịch.
Trung Tướng Dương Văn Minh : Cố vấn tối cao.

Về hình thức Tướng Nguyễn Khánh cố tạo một bộ mặt dân chủ khác biệt, rộng rãi hơn, sau khi thanh lọc Hội Đồng Tướng Lãnh do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo. Đồng thời thúc đẩy tận nội các hoạt động, tiến bộ hơn nội các Nguyễn Ngọc Thơ mà báo chí đã chỉ trích là ” nội các rùa “.

Nguyễn Khánh khôn ngoan, buông tay tự do báo chí. Dù bị chỉ trích Nguyễn Khánh vẫn cười, vẫn cố gắng làm việc, khuất phục mọi trở ngại. Nguyễn Khánh nuôi mộng Quốc trưởng hơn là chức vụ Thủ tướng hiện tại.

Trong lúc này Nguyễn Khánh đang bí lối với Hội đồng Nhân Sĩ. Hội đồng này được thành lập ngày 12-12-1963, gồm 60 vị. Đa số là những nhân vật tên tuổi trong các đảng phái quen thuộc trên toàn quốc.

Hơn nữa, Hội đồng Nhân sĩ ra đời trong một nghị định hẫng hoi và hợp pháp. Đó là nghị định số 47 ND/CT. Nguyễn Khánh manh tâm giải tán Hội đồng Nhân Sĩ nhưng chưa có cơ hội thuận tiện. Nên ông lòng đợi chờ đến một ngày đẹp trời không xa mấy sẽ giải tán Hội đồng Nhân sĩ ngay.

Nhân Sĩ trong Hội đồng biết thế. Nhưng đồng loạt tại Hội đồng làm ngo mà trong thâm tâm đang chuẩn bị “chiến đấu mới” đối với Nguyễn Khánh manh nha giải tán Hội đồng.

Vì thế ngày 31-3-64 Hội đồng Nhân Sĩ điềm nhiên nhóm họp tại hội trường Diên Hồng. Trong phiên họp này tất cả nhân sĩ quyết định quyết liệt không giải tán. Đồng thời tuyên bố các hội viên Hội đồng làm việc cho dân và từ chối lương hướng đối với cá nhân từng hội viên trong mỗi tháng.

Nguyễn Khánh thấy Hội đồng Nhân Sĩ đang chơi một trò xiệc tình xảo. Và Hội Đồng Nhân Sĩ còn lưu lại, Nguyễn Khánh sẽ gặp một sự trở ngại lớn lao. Vì trong giai đoạn này Nguyễn Khánh đang chuẩn bị Hiến chương Vũng Tàu biến Nguyễn Khánh thành Chủ tịch VNCH.

Từ Hội đồng Nhân sĩ, Nguyễn Khánh đề nghị với Tướng Dương Văn Minh thành lập Hội đồng Quốc gia, như thế đầy đủ lý do để giải tán Hội đồng Nhân sĩ. Tướng Dương Văn Minh quyền Quốc trưởng là người có công lớn trong việc triệu tập Thượng HĐQG. Và cụ Phan Khắc Sửu được bầu làm chủ tịch.

Tướng Dương Văn Minh không ngờ, đó là thủ đoạn của Tướng râu dê Nguyễn Khánh.

Thượng Hội đồng Quốc gia sống được ít lâu thì Nguyễn Khánh âm mưu giải tán vào ngày 20-12-1964 (Chương này sẽ viết rõ ràng sau này).

Khi giải tán Hội Đồng Nhân Sĩ, Tướng Nguyễn Khánh ru ngũ quân chúng là thành lập Quốc Hội Lập Hiến dân cử. Điều này dựa trên sắc luật vừa mới ký ấn số 115/SL/CT. Nhưng rồi đợi mãi dân chúng không có Quốc hội Lập hiến. Tình hình Sài Gòn trở nên xáo trộn. Phật giáo, Công giáo đưa ra nhiều yêu sách. Tướng Nguyễn Khánh kêu gọi đoàn kết tôn giáo để tránh chia rẽ.

Nguyễn Khánh quá khôn đậm hóa đại, Thượng Hội đồng Quốc gia rất có cảm tình với người hùng Cách mạng 1-11-63 Dương Văn Minh, nên Nguyễn Khánh càng gặp thêm trở ngại hơn là Hội Đồng Nhân Sĩ.

Trong lúc ấy sự rục rịch chống đối của Phó Thủ tướng Nguyễn Tôn Hoàn bắt đầu nhen nhúm. Tổng trưởng Nội vụ Hà Thúc Ký quyết chống lại Tướng Nguyễn Khánh vì bất đồng ý kiến nhiều lãnh vực. Ông Hà Thúc Ký từ chức Tổng trưởng vào ngày 4-4-64.

Nguyễn Khánh bối rối. Khủng hoảng nội các có thể xảy ra.

Mãi đến 3 ngày sau, Tướng Nguyễn Khánh cấp tốc cử Thiếu tướng Lâm Văn Phát giữ chức Tổng trưởng Nội Vụ. Đó là ngày 7-4-1964.

Thấy tình hình biến chuyển khó khăn, Tướng Nguyễn Khánh bắt đầu thưởng các sĩ quan cấp tá trẻ tuổi để làm điềm tựa, nếu bị nguy kịch. Cho nên cấp Chuẩn tướng đầu tiên trong quân lực VNCH, Nguyễn Khánh gán cho hai vị Tư lệnh Hải quân và Không quân. Hai vị sĩ quan trẻ này là Hải quân Đại tá Chung Tấn Cang và Đại tá Không quân Nguyễn Cao Kỳ. Lúc đó vào ngày 8-4-64.

Đồng thời cũng trong ngày này đối với hải ngoại, Nguyễn Khánh chấm dứt các vị đại sứ sau đây : Lâm Lễ Trinh, Cao Thái Bảo, và Nguyễn Công Văn.

Tướng Nguyễn Khánh đã “cô lập” Tướng Dương Văn Minh càng ngày càng thấy rõ âm mưu đó. Trong ngày Chính lý 4 Tướng thân cận của Tướng Dương Văn Minh bị bắt đưa đi Sơn Chà đủ làm cho nội bộ Hội Đồng Tướng Lãnh lung củng. Tướng Dương Văn Minh cảm thấy đơn độc trong Hội Đồng Quân Đội mà Tướng Nguyễn Khánh đang thao túng.

Nay Nguyễn Khánh lại dỏ thêm thủ đoạn giải tán Hội Đồng Nhân Sĩ rồi đến Thượng Hội đồng Quốc gia. Tướng Dương Văn Minh có lẽ biết rõ nguy nan sắp đến, nên chơi một ván bài phỗng tay trên Tướng Nguyễn Khánh..

Dư luận cho rằng có nhiều cuộc mật đàm giữa quyền Quốc trưởng và Chủ tịch Thượng Hội đồng Quốc gia để tìm một cách phong tỏa quyền hành của Tướng Nguyễn Khánh mỗi ngày một lan rộng.

Cho nên vào ngày 29-10-1964 Thượng Hội đồng Quốc gia ra tuyên cáo :

– Thượng Hội đồng Quốc gia có quyền và bổn phận thực hiện các cơ cấu quốc gia.

– Chọn lựa vị nguyên thủ quốc gia.

– Lập tân chánh phủ ngày 27-10-1964 (thay thế chính phủ Nguyễn Khánh phải từ chức).

Ngày 29-10-64 Thượng Hội đồng Quốc gia ban bố Hiến chương lâm thời. Sẽ có một Quốc trưởng tuyển nhiệm theo thể thức do Quốc dân Đại hội tuyển chọn, Quyền lập pháp thuộc Quốc dân Đại hội. Thủ tướng do Quốc trưởng chọn lựa và đại hội chấp thuận.

Thượng Hội đồng Quốc gia đã làm cho Nguyễn Khánh mất hẳn uy lực đang vùng vẫy một trời. Cũng nhắc nhở đến ngày 8-9-1964 theo quyết định số 7-BLĐQGQL, một Thượng Hội đồng Quốc gia được thành lập với nhiệm vụ triệu tập Quốc dân Đại hội. Soạn thảo hiến chương và làm cố vấn cho Chánh phủ cùng ban Lãnh đạo lâm thời.

Thành phần Thượng Hội đồng Quốc gia gồm các ông :

Phan Khắc Sửu,
Lê Văn Thu,
Nguyễn Văn Huyền,
Trần Đình Nam,
Trần Văn Văn,
Trần Văn Quế,
Nguyễn Văn Lực,
Nguyễn Xuân Chữ,
Hồ Văn Nhựt,
Mai Thọ Truyền,
Ngô Gia Hy,
Lê Khắc Quyến,
Tôn Thất Hanh,
Lương Trọng Tường,
Nguyễn Đình Luyện,
Hồ Đắc Thắng.

Ngày 26-9-1964 ra mắt tại Hội trường Diên Hồng đã làm cho Nguyễn Khánh bắt đầu lo lắng mộng đế vương của mình. Tuy thế Nguyễn Khánh vẫn rắp tâm sẽ giải tán THĐQG là ly khai Tướng Dương Văn Minh.

Việc đã đến, ngày 26-9-1964 Thượng Hội đồng Quốc gia bầu cụ Phan Khắc Sửu giữ chức Quốc trưởng. Thế là Tướng Dương Văn Minh chỉ còn là cố vấn tối cao của HĐQĐCM và chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia (hư quyền) mà thôi. Nguyễn Khánh thoải mái là những Tướng lãnh ngày 1-11-63 hầu đã ra đi mất 2/3.

Như đã nói ở trên, Nguyễn Khánh ngỡ rằng bốn Tướng Đà Lạt và Tướng Dương Văn Minh mất quyền hành, Nguyễn Khánh sẽ rộng tay. Nhưng chẳng được theo ý muốn của Nguyễn Khánh, nên lại phải đợi thời, đợi thế.

Nhiệm vụ của Thượng Hội đồng Quốc gia khá rõ rệt. Cụ Phan Khắc Sửu được bầu làm Quốc trưởng. Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ thay thế cụ Sửu giữ chức chủ tịch Thượng Hội đồng Quốc gia.

Cụ Phan Khắc Sửu cử cụ Trần Văn Hương thành lập tân nội các ngày 27-10-1964 Nguyễn Khánh một lần nữa trở về thuần túy quân đội với ngôi vị Tổng Tư lệnh Quân đội.

Chính phủ Trần Văn Hương gồm có :

Theo sắc lệnh số SL 006/QT/ST thành phần chính phủ :

Thủ tướng kiêm Tổng trưởng quân lực: Trần Văn Hương.

Đệ nhất phó Thủ tướng kiêm Nội vụ : Nguyễn Lưu Viên.

Đệ nhị phó Thủ tướng kiêm Thống đốc Ngân hàng QG : Nguyễn Xuân Oánh.

Tổng trưởng ngoại giao : Phạm Đăng Lâm.

Tổng trưởng Tư pháp : Lữ Văn Vi.

Tổng trưởng Thông tin : Lê Văn Tuấn.

Tổng trưởng Kinh tế : Nguyễn Duy Xuân.

Tổng trưởng Tài chánh : Lê Văn Tính.

Tổng trưởng Cải tiến Nông thôn : Ngô Ngọc Đốc.

Tổng trưởng Công chánh : Lê Sĩ Ngọc.

Tổng trưởng Giáo dục : Phan Tấn Chức.

Tổng trưởng Y tế : Trần Quang Diệu.

Tổng trưởng Xã hội : Đàm Sĩ Hiến.

Tổng trưởng Lao động : Nguyễn Hữu Hùng.

Tổng trưởng Phủ Thủ tướng: Phạm Văn Toàn.

Chánh phủ Trần Văn Hương vừa thành lập xong thì qua ngày 5-11-1964 Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ quyền chủ tịch THĐQG tỏ rõ lập trường không đồng ý sự thành lập của tân chánh phủ. Sinh viên Sài-gòn tụ họp ở trụ sở đường Duy Tân đả kích thành phần chánh phủ. Sinh viên Quốc Gia Hành chánh Tôn Thất Tuệ mô xẻ từng nhân vật và đả kích kịch liệt bác sĩ Trần Quang Diệu giữ chức Tổng trưởng Y tế. Sinh viên này cho rằng bác sĩ Trần Quang Diệu là người của chế độ cũ.

Về phía Phật giáo hợp cùng sinh viên xuống đường, hội thảo phản đối chính phủ Trần Văn Hương.

Những xáo trộn lại bộc phát như hồi Nguyễn Khánh họp HĐQTCM ở Vũng Tàu để ban hành hiến chương mới, và được bầu làm chủ tịch VNCH (ngày 16-8-1964). Nhưng đến ngày 22-8 1964 một số đông đảo Sinh viên kéo đến phủ Thủ tướng trên đường Thống Nhất phản đối Hiến chương quân phiệt, độc tài nói trên. Tướng Nguyễn Khánh lánh mặt và cử Bộ trưởng Nghiêm Xuân Hồng ra tiếp phái đoàn sinh viên. Sinh Viên không mấy thỏa mãn, nên cứ tụ họp. Mãi cho đến trưa chủ tịch Nguyễn Khánh tiếp đại diện sinh viên. Sinh viên tỏ rõ lập trường không chấp nhận Hiến chương Vũng Tàu. Sinh viên Nguyễn Hữu Doãn yêu cầu thành lập chính phủ trong sạch, trẻ trung, các tướng lãnh trở về nhiệm vụ quân sự. Chính phủ phải diệt Càn lao, thực dân, Cộng sản ẩn núp trong chính quyền.

Đồng loạt với sinh viên, một số chính khách cũng công kích “Hiến chương Vũng Tàu”.

Đó là nhóm Đại Việt (Nguyễn Tôn Hoàn), Dân chủ Xã hội (Trương Bảo Sơn) và Quốc dân đảng (Biệt bộ Nguyễn Tường Tam). Tiếp theo những diễn biến xáo trộn có tính cách hiềm khích giữa các Tôn giáo. Nguyễn Khánh vội phát xuất ra Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia.

Một buổi họp của HĐQTNCM quyết định. Đó là chế độ Tam đầu chế (đã nói qua). Nhưng Tướng Nguyễn Khánh thọc gậy bánh xe xúi giục ngầm những cuộc biểu tình liên tiếp.

Nguyễn Khánh lại họp báo ngày 28-8-1964 đả kích các ông Nguyễn Tôn Hoàn và Hà Thúc Ký mưu tâm đảo chánh là cộng sự viên trong chánh phủ ông ta. Sau đó Nguyễn Khánh đi Đà Lạt lánh mặt như một sự từ chức. Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Oánh được cử điều khiển chánh phủ và ban bố tình trạng giới nghiêm.

Nguyễn Khánh có tình làm xáo trộn như thế và vô tình thúc đẩy HĐQTCM thành lập Thượng Hội đồng Quốc gia. Từ đó Nguyễn Khánh mất chức Chủ tịch lẫn Thủ tướng vì THĐQG bầu Tướng Dương Văn Minh quyền Quốc trưởng và người đã thai nghén ra Hội đồng đó. Sau này chính Hội đồng này bầu cụ Phan Khắc Sửu thay thế Tướng Dương Văn Minh và nội các Trần Văn Hương thành hình như đã nói ở trên.

Tất cả những bí mật khúc chiết khó hiểu đó đều phát xuất từ Tướng Nguyễn Khánh, người đã muốn trở thành lãnh tụ đất nước này. Cho nên khi Thủ tướng Trần Văn Hương nắm chính phủ, Nguyễn Khánh cố giữ chức Tổng Tư lệnh Quân Đội. Dựa vào quân đội Nguyễn Khánh nuôi mộng đồ vương không thôi.

Đến ngày 11-11-64 sinh viên Sài Gòn tiếp tục hội thảo sôi nổi. Tuyên bố không thể chờ đợi sự làm việc của chánh phủ Trần Văn Hương nữa. Vì chánh phủ này là một chánh phủ chuyên viên, già nua, không còn thích hợp tình hình chánh trị đang cuộn cuộn dâng lên rồi loạn.

Trước đó mấy hôm vào khoảng ngày 11-11-1964 dịp may đã đến với Nguyễn Khánh khi Tướng Dương Văn Minh hết giữ chức Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia. Nguyễn Khánh gây áp lực với Quốc trưởng Phan Khắc Sửu cử Trung Tướng Dương Văn Minh làm đặc phái viên của Quốc trưởng tại Hải ngoại.

Thế là những người hùng của Cách mạng 1-11-63 đã bị Nguyễn Khánh thủ đoạn loại ra ngoài các chức vụ then chốt để cho Nguyễn Khánh một mình, một chợ.

Trong ngày 12-11-64 Tướng Dương Văn Minh rời Sài- gòn đi ” công cán ngoại quốc “, Quốc trưởng Phan Khắc Sửu mở tiệc khoản đãi Tướng Dương Văn Minh tại dinh Gia Long. Một buổi tiếp tân đông đảo nhưng có vẻ tẻ nhạt đối với Tướng Dương Văn Minh. Riêng Tướng Nguyễn Khánh trông vẻ đầy đắc thắng. Tướng Nguyễn Khánh sung sướng vì đã gạt Tướng Dương Văn Minh ra khỏi Hội Đồng Tướng Lãnh (Thời gian này bốn Tướng Đà Lạt đã được thả về Sài-gòn. Sẽ viết rõ ràng khi đề cập lại 4 Tướng này). Chuyến công cán Đại sứ lưu động của Tướng Dương Văn Minh là một chức vị bấp bênh đối với chính trường VN.

Trong thời gian này những vị nào được cử chức Đại sứ nước ngoài là coi như ”ngồi chơi xơi nước”. Trường hợp này đã xảy ra cho tướng Trần Văn Minh, Đỗ Cao Trí.. và nhiều chánh khách trong chế độ mới cũng như chế độ cũ.

Buổi tiếp tân hôm ấy Tướng Dương Văn Minh rất ít nói. Trong khi đó Tướng Nguyễn Khánh tiết lộ với báo chí là Tướng Dương Văn Minh đã thâm lạm 80 triệu ngân sách Quốc trưởng (Tiền tồn kho của chính quyền Ngô Đình Diệm).

Tuy nhiên Tướng Nguyễn Khánh không đưa ra một bằng chứng cụ thể nào cả. Đây là một hành động hạ bệ đến chân rể của Tướng Nguyễn Khánh đối với Tướng Dương Văn Minh đang trên đường thất thế.

Tướng Dương Văn Minh cũng trả đũa là Tướng Nguyễn Khánh thủ đoạn, độc tài. Hành động ném đá giấu tay của Tướng Nguyễn Khánh khiến cho chính phủ Trần Văn Hương gặp khó khăn với những vụ xuống đường của Phật giáo và sinh viên đang phát động rầm rộ.

Mục đích của Nguyễn Khánh là đưa người hùng Cách mạng 1-11-63 ra ngoại quốc và giải tán Thượng Hội đồng Quốc gia. Trong hai chủ đích này, Nguyễn Khánh đã thực hiện được một việc rồi. Chỉ còn Thượng Hội đồng Quốc gia nữa là xong tất cả. Nguyễn Khánh sẽ giữ lại chức Thủ tướng qua trung gian của chức Tổng Tư lệnh Quân đội và Hội đồng Tướng lãnh. Thế là mộng đồ vương một lần đã thất bại (Hiến chương Vũng Tàu), nay lại phát khởi mạnh mẽ, khốc liệt trở lại.

Nguyễn Khánh đang độc thủ chánh trị trong tình hình lúc bấy giờ. Nhưng Nguyễn Khánh có cái hèn là hạ đo ván người ngã ngựa Dương Văn Minh đến độ không thể tha thứ được.

Việc Tướng Dương Văn Minh ra đi, đủ ngậm ngùi cho người hùng rồi. Trong buổi tiếp tân đó Nguyễn Khánh lại hạ bệ Tướng Dương Văn Minh thêm một lần nữa. Quả là Nguyễn Khánh không mã thượng tí nào cả.

Như vậy Tướng Dương Văn Minh ra đi thật sự. Dù các đồng chí Tướng lãnh của ông (bốn Tướng Đà Lạt) đã được đưa về Sài Gòn giữ chức cố vấn cho HDQL...

Tướng Dương Văn Minh bị loại ra ngoài chính trường VN. Trong khi đó chính quyền Trần Văn Hương bị áp lực âm thầm của vị Tổng Tư lệnh Quân đội Nguyễn Khánh.

Ngày 13-11-1964, Thủ tướng Trần Văn Hương ra trước Thượng Hội đồng Quốc gia để trả lời thắc mắc về nhân sự của chính phủ ông. Thủ tướng Trần Văn Hương đã làm thỏa mãn Thượng Hội đồng Quốc gia một phần nào. Tưởng như thể là yên ổn. Nào ngờ đến ngày 16-11-61 học sinh xin yết kiến Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và yêu cầu giải tán chính phủ Trần Văn Hương.

Thượng Hội đồng Quốc gia thấy vậy thêm lo lắng cho những khủng hoảng kế tiếp và Thượng Hội đồng Quốc gia sẽ là cơ cấu bù nhìn. Dựa theo trào lưu của SV, học sinh, Phật giáo đang gây rắc rối cho chính phủ Trần Văn Hương qua những vụ xuống đường khá vĩ đại. Thượng Hội đồng Quốc gia phải làm một việc gì cho hợp với trào lưu đó. Vì thế Thượng Hội đồng Quốc gia nhóm họp bầu ủy ban điều tra thành phần chính phủ Trần Văn Hương. THĐQG hành động như thế, vô tình phủ nhận những điều trần của Thủ tướng Trần Văn Hương trước Thượng Hội Đồng vào ngày 13-11 vừa qua.

Sau khi nhóm họp bầu ủy ban điều tra, THĐQG bỏ phiếu tín nhiệm Luật sư Lê Văn Thu giữ chức chủ tịch thay cụ Nguyễn Xuân Chữ từ chức để chống đối chính phủ chuyên viên Trần Văn Hương.

Phật giáo, sinh viên xuống đường đòi giải tán chính phủ. Thượng Hội đồng Quốc gia xét lại thành phần chính phủ thì trong lúc ấy 148 nhà trí thức ký giấy ủng hộ triệt để chính phủ Trần Văn Hương.

Ngày 22 tháng 11 năm 1964, Sài Gòn sống trong hỗn loạn của biểu tình. Đây là vụ biểu tình lớn nhất kể từ khi “Cách mạng” tháng 11-1963 thành công. Cuộc biểu tình này chính phủ Trần Văn Hương huy động một số lớn cảnh sát đến giải tán bằng lựu đạn cay. Trong vụ này nhiều người bị thương được ghi nhận.

Phật Giáo đã đứng đầu những vụ biểu tình này với mục đích lật đổ chính phủ với bất cứ giá nào. Đằng sau Phật Giáo, trong bóng tối âm thầm, Tướng Nguyễn Khánh đến tiếp xúc với các nhân vật lãnh đạo Phật giáo.

Đối diện với Phật giáo, Nguyễn Khánh cam kết quân đội sẽ không nhúng tay can thiệp vào những vụ biểu tình đòi giải tán chính phủ Trần Văn Hương. Với tư cách Tổng Tư lệnh Quân đội Nguyễn Khánh cam kết điều đó.

Giữa Phật giáo và chính phủ Trần Văn Hương, Nguyễn Khánh đóng vai ngư ông thủ lợi. Nên Nguyễn Khánh cố sục tỉnh hình mỗi lúc mỗi nổi loạn. Chuyện này Nguyễn Khánh với tư cách Tổng Tư Lệnh kiêm chủ tịch Hội đồng Quân lực gây áp lực chính phủ Trần Văn Hương phải cải tổ. Cải tổ để Nguyễn Khánh đưa các Tướng lãnh nắm giữ các bộ, mới khuynh đảo tình hình và đi đến chỗ giải tán Thượng Hội Đồng Quốc Gia. Đó là mục tiêu chính của Nguyễn Khánh.

Nguyễn Khánh mờ ám trong các vụ lộn xộn trên đường phố Sài Gòn thì TT Thích Tâm Châu gửi thư lên Quốc trưởng Phan Khắc Sửu và Thượng Hội đồng Quốc gia với lập trường dứt khoát với chính phủ chấm dứt bắt bớ, thả những người bị giam cầm vì tham dự biểu tình và ra lệnh không được đàn áp (ngày 24-11-64).

Tại dinh Phủ Thủ tướng, Thủ tướng Trần Văn Hương không mấy bằng lòng tình hình mỗi lúc mỗi trầm trọng. Thủ tướng Trần Văn Hương biết có bàn tay Nguyễn Khánh nhúng vào cùng một số tướng lãnh thân tín của vị Tổng tư lệnh Quân lực. Nguyên nhân đó chỉ vì chính phủ Trần Văn Hương gạt bỏ các nhân vật quân đội tham chánh.

Cũng trong ngày, Thượng tọa Thích Tâm Châu gửi thư cho Thủ tướng Trần Văn Hương thì Nguyễn Khánh tự thăng Đại Tướng cho mình. Để mờ mắt quần chúng, Tướng Nguyễn Khánh cũng đề nghị cho Tướng Dương Văn Minh trở thành Đại Tướng.

Tướng Nguyễn Khánh hí hửng mang cấp bậc Đại Tướng trong những dạ tiệc. Trong khi đó Tướng Dương Văn Minh làm Đại sứ lưu động ở Thái Lan không mấy hoan hỉ, nếu không muốn nói Tướng Dương Văn Minh không chấp nhận làm Đại Tướng.

Song song với những hành động “quái lạ” của Nguyễn Khánh, tình trạng giới nghiêm được chính phủ ban hành từ 10 giờ đêm đến 5 giờ sáng.

Qua đến ngày 27-11-1964 Tướng Nguyễn Khánh bổ nhiệm Thiếu tướng Phạm Văn Đồng giữ chức Tổng trấn Sài-gòn, Gia định, Chợ lớn. Vị tân Tổng trấn này giúp cho Nguyễn Khánh không đàn áp Phật giáo. Về phía chánh phủ Trần Văn Hương cử Đại tá TTB tái chức Tổng Giám đốc Cảnh sát.

Bất thần ngày 28-11-1964 Thủ tướng Trần Văn Hương cứng rắn đối phó với tình hình. Thật ra, Thủ tướng Trần Văn Hương chơi một ván bài xả láng, đánh tan âm mưu của Nguyễn Khánh đang rắp tâm xúi giục Phật giáo xuống đường ở Tòa Đại sứ Hoa kỳ, dinh Quốc trưởng và Thượng Hội đồng Quốc gia.

Thủ tướng Trần Văn Hương tuyên bố : “Không lùi bước, phải tìm mọi cách tái lập trật tự”. Đồng thời Thủ tướng Trần Văn Hương đem cái công minh chánh đại của mình ru ngủ quần chúng. Thủ tướng cho biết đã bắt 128 người biểu tình, thả 202. Gọi nhập ngũ 35 người và chỉ còn giữ 1 người. Trong những cuộc giải tán biểu tình, cảnh sát lên tới 71 người bị thương.

Lời tuyên bố của Thủ tướng Trần Văn Hương như lửa đổ thêm dầu, Phật giáo thịnh nộ quyết lật chính phủ này cho bằng được trước khi giải tán THĐQG.

Chính Thủ tướng Trần Văn Hương tố cáo sự lũng đoạn tình thế do Tướng Nguyễn Khánh chủ mưu. Về phía Phật giáo đòi đặt người vào các bộ then chốt trong chính phủ, Thủ tướng Trần Văn Hương chủ trương quốc gia đoàn kết, xây dựng chính phủ dân sự mạnh mẽ. Vì thế Thủ Tướng không đồng quan điểm Phật giáo chi phối chính quyền bằng những áp lực nhân sự tham gia nội các.

Ông Mai Thọ Truyền người ủng hộ và cũng là bạn già của Thủ tướng Trần Văn Hương tỏ thái độ bất đồng với Viện Hóa đạo do Thượng tọa Thích Tâm Châu làm viện trưởng. Thế là mầm mống phân hóa Phật giáo khởi sự trong ngầm ngầm. Mãi cho đến đời Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Nguyễn Cao Kỳ mới thật sự chia rẽ trong vụ “bàn thờ xuống đường” được tổ chức trên toàn quốc.

Ông Mai Thọ Truyền rút về Phật giáo miền Nam và thúc đẩy nhóm này ủng hộ chính phủ Trần Văn Hương. Tuy nhiên không khuất phục được Hiến chương Phật giáo đã công nhận Viện Hóa đạo (VNQT) là cơ quan thống nhất PGVN.

Chính phủ Trần Văn Hương vẫn cô thế. Trong lúc này chính sách HK đang tin tưởng Tướng Nguyễn Khánh có thể là Thủ tướng tương lai ổn định tình hình và thật sự có một chính phủ mạnh đúng mức.

Thái độ, chính sách của Hoa Kỳ như thế, Tòa Đại sứ nước này phải thúc đẩy, tự tạo người hùng thời thế hầu trám lỗ trống khủng hoảng của chính phủ Trần Văn Hương.

Đại sứ Hoa Kỳ, Tướng Taylor ủng hộ vị Tổng Tư lệnh Tướng Nguyễn Khánh. Có những cuộc hội đàm mật giữa hai người ở bộ Tổng Tư lệnh và Tòa Đại sứ Hoa Kỳ. Nguyễn Khánh trình bày một chương trình ổn định và những chánh khách tên tuổi tham gia nội các, nếu Tòa Đại sứ nhiệt tâm ủng hộ Tướng Nguyễn Khánh trở lại chính quyền. Đại sứ Taylor không đồng ý với Tướng Nguyễn Khánh có sự tham dự của các Tướng lãnh khi Tân nội các thành lập sau chính phủ Trần Văn Hương đổ.

Ban đầu Nguyễn Khánh thỏa thuận, nhưng cũng rào trước đón sau. Nguyễn Khánh than phiền nếu không có Tướng lãnh tham dự khó mà làm nên việc. Trong tình trạng này chỉ có quân đội mới đầy đủ uy lực. Nếu để bọn “chánh khách phòng trà” tham dự thì đi vào vết xe cũ của các nội các trước.

Nguyễn Khánh đầu môi chót lưỡi rất nhiều đã làm cho Đại sứ Taylor tin tưởng. Vị Đại sứ Hoa Kỳ đồng ý với Nguyễn Khánh trên nguyên tắc là sẽ lật đổ chính phủ Trần Văn Hương nhưng người Hoa Kỳ ủng hộ trong bóng tối mà thôi chứ không lộ liễu như ngày 1-11-1963.

Thủ tướng Trần Văn Hương mỗi ngày càng gặp khó khăn thêm. Từ phía bên Quân lực cho đến Phật giáo và cuối cùng là các chánh khách. Kể từ ngày 1-11-63 Cách mạng thành công, Tướng tá uy thế mạnh nhất, rồi đến Phật giáo. Hai lực lượng này do bàn tay của Nguyễn Khánh “ném đá giấu tay” nên chính phủ Trần Văn Hương đang đi trên con đường gầy đổ.

Ngày 28-11-64, bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ, nguyên quyền Thượng Hội đồng Quốc gia tuyên bố thành lập với nhiều đảng phái một Hội đồng Dân tộc Cách mạng để cứu vãn tình thế.

Thái độ của bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ ra mặt chống lại chính phủ Trần Văn Hương và HDQNCM đó được coi là phủ nhận sự hiện diện của Thượng Hội đồng Quốc gia.

Trước khi tuyên bố thành lập HĐDTTCM, bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ đã gặp Tướng Nguyễn Khánh đàm đạo. Nguyễn Khánh đã hứa sẽ hậu thuẫn về phía quân đội cho bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ. Tuy nhiên bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ thừa hiểu thủ đoạn, mưu sĩ của Tướng Nguyễn Khánh đang rắp tâm náo loạn chính trường để lật đổ chính phủ Trần Văn Hương.

Khi được bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ đàm đạo, Tướng Nguyễn Khánh mừng rỡ. Vì dù sao bác sĩ Nguyễn Xuân Chừ là nhà cách mạng chân chính, thành tích quá khứ rạng rỡ, đồng bào trong và ngoài nước biết đến.

Trong lúc đó tại đô thành, Việt cộng gia tăng phá hoại. Ngày 30-11-1954 một đầu máy xe hỏa không tài xế chạy hết tốc lực từ hướng Chí Hòa về nhà ga Sài Gòn, lao đầu vào trạm làm đổ một góc nhà. Vụ này 9 người chết, 13 người bị thương. Thiệt hại lớn cho nhà ga Sài Gòn. Cuộc phá hoại này đã gây xúc động và bất loạn cho đồng bào Thủ đô Sài Gòn.

Nội loạn từ bên trong, giặc xâm nhập dễ dàng từ bên ngoài. Tình thế càng bi đát, chính phủ Trần Văn Hương thật sự đứng trước phong ba, bão táp.

Thời cơ đã đến với Tướng Nguyễn Khánh. Chiều hôm 29-11 1964 Tướng Nguyễn Khánh đáp máy bay đi Đà Lạt và ngủ đêm ở đấy. Đồng thời đánh điện về Sài Gòn thông báo cho Hội Đồng Tướng Lãnh ngày 30-11-64 sẽ có cuộc họp khẩn cấp Tướng lãnh tại Đà Lạt.

Thế là ngày 30-11-64 hai phi trường Liên Khương và Cam Ly có những chuyến bay quân sự đáp xuống.

Trong những phiên họp như thế Đại tá Nguyễn Chánh Thi vẫn là người to tiếng mặt sát lung tung. Lúc bấy giờ Đại tá Nguyễn Chánh Thi là cánh tay phải của Tướng Nguyễn Khánh.

Phiên họp được đúc kết như sau :

- Ủng hộ một chánh quyền lành mạnh, yêu nước, không bị áp lực.
- Dự bị thiết lập Hội đồng Quân lực.

Mở xẻ, phân tách buổi họp của Hội Đồng Tướng Lãnh là thấy ngay những âm mưu mới của Nguyễn Khánh rồi.

Hội Đồng Tướng Lãnh đòi hỏi một chánh quyền không bị áp lực thì chỉ có Tướng lãnh nắm quyền mới thực hiện được trong giai đoạn này. Tướng lãnh nắm quyền là ai ? Chẳng ai khác lạ là Nguyễn Khánh. Đồng thời thiết lập HDQL để gây áp lực cho chính phủ dân sự. Nguyễn Khánh nắm được chính phủ với chức Thủ tướng thì HDQL là một thứ cố vấn. Đã là cố vấn tất nhiên mất tiêu cái áp lực thường xảy ra cho các chính khách nắm chức Thủ tướng.

Sau khi Hội Đồng Tướng Lãnh nhóm họp, đến ngày 8-12-1964 chính phủ Trần Văn Hương phản đối sự chỉ định một Ủy ban của Thượng Hội đồng Quốc gia với mục tiêu xét lại thành phần chính phủ.

Tướng Nguyễn Khánh lại họp Tướng lĩnh ở Bộ Tổng Tham mưu đứng về phe chánh phủ (gian trá) quyết định thành lập HĐQL và bắt tín nhiệm Thượng Hội đồng Quốc gia.

Thế là Thượng Hội đồng Quốc gia bị giải tán ngày 20-12-1964. Chính phủ Trần Văn Hương sa vào bẫy của Nguyễn Khánh đành phải chơ vơ vậy.

Chúng tôi đã đề cập đến những âm mưu liên tục của Tướng Nguyễn Khánh diễn tiến ngày giải tán Thượng Hội đồng Quốc gia.

Bây giờ, trở lại với bốn Tướng Đà Lạt qua giai đoạn ly kỳ thất sủng của những con hùm xám này.

3 - BỐN TƯỚNG HAY NĂM TƯỚNG ĐÀ LẠT ?

Chú thích: Tướng Nguyễn Văn Võ là khách đến thăm
(nguồn: <https://ngothelinh.tripod.com/>)

SỰ THẬT TRONG BIẾN CỐ 30-1-1964, Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi phong tỏa tư gia đến năm vị Tướng, chưa kể đến điệp viên Trung tá Phòng nhì Pháp Trần Đình Lan. Năm tướng đó là : Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Nguyễn Văn Võ. Tất cả các tướng này chỉ phản ứng nhẹ nhàng trong đêm 29-1 rạng ngày 30-1-1964.

Bốn giờ chiều các tướng này bị bắt được đưa về trại Hoàng Hoa Thám của Sư đoàn Dù trên đường Lê Văn Duyệt. Các tướng bị áp giải bằng những xe quân cảnh có còi hú với một Đại đội Dù hộ tống. Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Tôn Thất Đính cùng đi trên xe Chevrolet. Tướng Nguyễn Văn Võ dùng riêng một xe. Tướng Lê Văn Kim và Mai Hữu Xuân đi một xe. Riêng Trung tá Trần Đình Lan bị giam giữ ngay trong đêm 30-1-64.

Về đến trại Hoàng Hoa Thám các Tướng Đà Lạt bị giam trong các phòng của sĩ quan độc thân Sư đoàn Dù. Người chỉ huy giam giữ vẫn là Đại tá Nguyễn Chánh Thi và ông ta đã hiện diện ngay khi 5 Tướng lãnh đến nơi.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi luôn luôn nổi nóng bất tử. Vì thế ông ta đã chỉ mặt Tướng Trần Đôn mà nói “Đ.m. Tướng gì mà này mà Tướng “. Và trở lại đánh bất kể vào Trung tá Trần Đình Lan mà Đại tá Nguyễn Chánh Thi kết tội là Việt gian cho Tây.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi đặng đặng sát khí như thế, nên các Tướng lãnh bị bắt trông vẻ lo sợ. Riêng Tướng Trần Văn Đôn vẫn bình tĩnh hầu như nhận định được sự hỗn láo của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Tuy nhiên trong cơn thất thế này, Tướng Trần Văn Đôn đành bó tay. Thái độ của Đại tá Nguyễn Chánh Thi như vậy, nên về sau Tướng Trần Văn Đôn đã nói với bạn bè rằng, trong đời binh nghiệp của ông, chưa có ai dám nhục mạ ông như Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Trong cử chỉ do Tướng Trần Văn Đôn muốn diễn tả Đại tá Nguyễn Chánh Thi là “người vô học”.

Các Tướng bị giữ ở tại HHT qua nhiều tiếng đồng hồ. Mãi đến gần 6 giờ chiều, Tướng Nguyễn Văn Vỹ được Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi để cho ông ra về tự do. Tướng Nguyễn Khánh đã thú nhận sự lầm lẫn đối với Tướng Nguyễn Văn Vỹ nên giải bày như một lời xin lỗi quan trọng.

Việc bắt giữ Tướng Nguyễn Văn Vỹ là do sự nghi ngờ của Đại tá Nguyễn Chánh Thi cho rằng vị Tướng này có liên hệ với Trung tá Trần Đình Lan. Đó là sự nhầm lẫn lớn lao của ngày Chính Lý 30-1-1964.

Khi Tướng Nguyễn Văn Vỹ ra về, mấy phút sau bốn Tướng Đà Lạt bị áp giải lên Tổng Tham mưu. Một phiên họp kín xảy ra ngay tối hôm đó do Tướng Nguyễn Khánh triệu tập các Tướng lãnh để giải quyết vấn đề 4 Tướng này.

Cuối cùng tất cả đều đồng ý với Đại tá Nguyễn Chánh Thi đưa bốn Tướng ra Vùng 1, giam tại Sơn Chà, Đà Nẵng.

Các Tướng bị giam ở Sơn Chà trọn một ngày rồi phân tán ngay ngày hôm sau. Tướng Trần Văn Đôn và Lê Văn Kim đi Đà-lạt. Tướng Mai Hữu Xuân bị giữ ở Mang Cá (Huế). Tướng Tôn Thất Đính bị giữ tại Pleiku. Mãi đến 6 tháng sau mới tập trung tất cả về Đà Lạt để ra trước Hội Đồng Tướng Lãnh trả lời nhiều câu hỏi hóc búa về tiền tài, thời sự.

Đời sống bốn Tướng mỗi người một nơi. Họ lâm vào cảnh “hùm sa cơ thất thế”. Tuy bị quản thúc, đời sống bốn Tướng Đà Lạt an nhàn như vua chúa. Người hầu kẻ hạ vẫn đầy đủ. Vợ con thăm viếng thường xuyên. Thỉnh thoảng lại tiếp người tình hoặc gái làng chơi.

Chỉ có cái buồn thấm nhuần là mất quyền. Nhớ lại những ngày chỉ tay 5 ngón mà nuốt hận. Trong đó lẫn lộn đắng cay của binh nghiệp. Nay mỗi người một ngả. Tướng này ở đồng bằng, Tướng kia ở cao nguyên. Tướng nọ ở xứ lạnh. Ngậm ngùi tiếc rẻ. “Hổ nhớ rừng” !

Từ năm Tướng bị bắt đã giảm xuống thành bốn Tướng. Những Tướng này bị Chính lý kết tội trung lập, thân Cộng, thân Tây. Nhưng ngày Chính lý không lấy gì làm khốc liệt. Đây là một sự tranh chấp quyền hành trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Dù sao bốn Tướng Đà Lạt là thứ Tướng thật qua thời gian khá dài cấp bậc của quân đội. Nên bắt đầu Chính lý, Nguyễn Khánh đã tỏ vẻ e dè ra mặt. Chỉ một Đại tá Nguyễn Chánh Thi nhục mạ Tướng Trần Văn Đôn kịch liệt và sỉ vả ba Tướng còn lại. Đại tá Nguyễn Chánh Thi, một mình một chợ thao túng cái tính nóng nảy của mình. Bốn Tướng Đà Lạt như hổ nằm cũi nên ngậm miệng chịu trận.

Khi bị áp giải khỏi Sài Gòn. Cuộc sống riêng biệt mỗi người một nơi nhưng vẫn thông thả, dù rằng lúc nào bên cạnh các Tướng cũng có quân cảnh canh chừng.

Những ngày chia cách bốn Tướng Đà Lạt là một lối giam lỏng. Ở Đà Lạt thỉnh thoảng dân chúng thấy Tướng Đôn hay Tướng Kim rong chơi ở phố. Ở Pleiku, Tướng Tôn Thất Đính, thông dong đó đây. Nhà cửa các Tướng ở toàn villa đẹp đẽ nhất tỉnh.

Khi bốn Tướng được Hội Đồng Tướng Lãnh tập trung về Đà Lạt thì các món ăn chơi được tổ chức thường xuyên. Nhà nhảy đầm, gái, cờ bạc đều có cả. Lúc gặp nhau ở Đà Lạt, bốn Tướng mừng rỡ. Năm tháng xa cách nay mới được hội ngộ. Tâm sự với nhau trăm ngàn chuyện phải nói.

Các Tướng phải chuẩn bị để trả lời những thắc mắc của Hội Đồng Tướng Lãnh sắp nhóm họp. Và có thể nói một phiên họp hạch tội sắp xảy ra. Đó là mối lo âu của bốn Tướng lãnh Đà Lạt.

Bốn Tướng Đà Lạt mang mối hận lớn với Đại tá Nguyễn Chánh Thi và Tướng Nguyễn Khánh. Đại tá Nguyễn Chánh Thi đánh đập Trung tá Trần Đình Lan đến đổ máu, đó là một hình thức dằn mặt bốn Tướng..

Tướng Tôn Thất Đính là vị Tướng nóng nảy nhưt đàn nuốt hận nhìn cái lỗ măng của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Uất ức dâng lên tràn ngập mà phải bó tay chịu trận. Tướng ít nói, âm thầm nhất là Tướng Lê Văn Kim . Người đã từng giữ chức Ủy viên ngoại giao trong Hội Đồng Tướng Lãnh lúc cách mạng 1-11-63 thành công. Trong bốn Tướng Đà Lạt phải nói Tướng Lê Văn Kim là người giỏi nhất. Người mà Nguyễn Khánh cho rằng đáng ngại vô cùng.

Cuộc Chính lý 30-1-64 mở đầu giai đoạn mất chỗ đứng của bốn Tướng Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính. Những người hùng cách mạng này hầu như bị vắt chanh bỏ vỏ trong lãnh vực điều binh khiển tướng.

Danh vọng đột nhiên đến rồi cũng vụt cánh bay mau trong công danh phù phiếm.

Từ ngày đến Sơn Chà rồi qua đến Mang Cá (Huế), Tướng Mai Hữu Xuân không còn thái độ dũng mãnh như ngày Cách mạng bùng nổ. Đối với cổ đô Huế dân chúng không mấy hiểu rõ về Tướng Mai Hữu Xuân. Và Quân đội địa phương chỉ biết vị Tướng này trước kia giữ chức Giám đốc Nha An ninh Quân đội. Rồi khi Tổng thống Ngô Đình Diệm về nước trong thời gian ngắn, Tướng Mai Hữu Xuân mất chức. Từ đó Tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy trưởng Trung tâm Huấn luyện Quang Trung.

Nhưng ở Sài Gòn danh tiếng Tướng Mai Hữu Xuân vang dội, ai ai cũng biết tới nhất là vùng Chợ Lớn. Có người bảo Tướng Mai Hữu Xuân thân Tây thực sự.

4 - TƯỚNG MAI HỮU XUÂN

TƯỚNG MAI HỮU XUÂN nguyên là một viên chức Cảnh sát Công an. Rất có khiêu về tổ chức tình báo mật vụ. Một nhân viên tình báo dưới thời Tướng Mai Hữu Xuân, nói rằng hiện nay Tướng Mai Hữu Xuân ở nhà (thất sủng) nhưng nếu ai hỏi lý lịch của Nguyễn Hữu Thọ (VC), hoặc một tên cướp nào khá nổi danh, Tướng Mai Hữu Xuân có thể xác nhận hồ sơ đó nằm ở hộp số mấy ở Tổng Nha Cảnh sát.

Nhờ có nhiều kinh nghiệm nên Tướng Mai Hữu Xuân đã gặt hái nhiều kết quả trong đời tình báo của ông. Vì thế bị giam lỏng ở Mang Cá, Tướng Mai Hữu Xuân ít ăn, ít nói, nếu không bàn cập đến sự chán đời với công danh, địa vị. Tuy nhiên mối hoài bão của ông luôn luôn là phục hận bất cứ thời gian nào sẽ đến.

Những người lính chiến, những quân cảnh canh chừng, những nhân viên ở đồn Mang Cá đều xác nhận trong thời gian ở đó Tướng Mai Hữu Xuân không một thái độ hung hăng như tiếng đồn họ đã nghe từ trước. Ông ta có vẻ dăm chiêu suy nghĩ, uống rượu suốt ngày, suốt đêm. Nhưng tửu lượng mạnh nên vẫn tỉnh táo. Đối với lính tráng, Tướng Mai Hữu Xuân rất ôn tồn, nhưng thỉnh thoảng hay gắt gỏng lính quân cảnh theo sát canh chừng ông ta. Vì thế bình sĩ canh chừng những “hùm xám” này đều khổ tâm.

Thỉnh thoảng Tướng Mai Hữu Xuân bắt thần lên xe ra thành phố Huế làm cho quân cảnh quính lên. Luật được ban ra cho đồn Mang Cá là khi Tướng Mai Hữu Xuân đi đâu cũng phải được lệnh chấp thuận của ông Tiểu Khu Trưởng và Tướng Tư lệnh Vùng.

Và báo thông báo trước 6 tiếng đồng hồ. Nhưng hầu như bốn Tướng Đà Lạt bất chấp điều đó. Các Tướng muốn đi là đi và vô tình làm cho lính quân cảnh bị phạt oan. Người buớng binh nhất là Tướng Tôn Thất Đính ở vùng 2 (Pleiku).

Những ngày sống ở đồn Mang Cá, Tướng Mai Hữu Xuân lánh mặt tiếp xúc với mọi người. Ông chỉ tiếp vợ con ở Sài Gòn ra mà thôi và suốt ngày giết thời gian bằng whisky thượng hạng.

Tướng Nguyễn Khánh thỉnh thoảng đến thăm Tướng Mai Hữu Xuân hoặc cử các sĩ quan cao cấp qua Mang Cá tiếp xúc để nhận những phương tiện Tướng Mai Hữu Xuân đòi hỏi.

Tướng Mai Hữu Xuân lòng lầy một thời. Nay phải nép mình trong đồn binh Mang Cá, suốt ngày uống rượu nhìn cảnh đời trôi qua. Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi luôn luôn cho rằng Tướng Mai Hữu Xuân là người nham hiểm. Vì Tướng Mai Hữu Xuân là một chuyên viên về điệp báo. Sự giam giữ Tướng Mai Hữu Xuân ở vùng hỏa tuyến là một lý do chính đáng đối với Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Lý do đó đơn giản là đối với binh sĩ ở Vùng 1, Tướng Mai Hữu Xuân rất xa lạ, dù ông là người nổi tiếng. Quan niệm bắt được hùm phải nhả nanh, nhả móng là thế.

Riêng về Tướng Mai Hữu Xuân những ngày ở đồn binh Mang Cá, ông không thèm tiếp Tướng Nguyễn Khánh nếu ông này đến đây. Tướng Nguyễn Khánh giận lắm mà không biết phải giết hay giam cầm mãi Tướng Mai Hữu Xuân.

Trong khi đó lớp Tướng trẻ trong Hội Đồng Tướng Lãnh cương quyết giữ lập trường thanh trừng bốn Tướng Đà Lạt đến mức tối đa và vĩnh viễn không cho đáo lai Thủ đô Sài Gòn. Nhất là Tướng Trần Văn Đôn và Tôn Thất Đính. Trong các vị Tướng trẻ hăng say là Vĩnh Lộc, Lê Nguyên Khang, Nguyễn Cao Kỳ và cố nhiên luôn luôn có mặt của Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Khách quan nhận định thì bốn Tướng Đà Lạt ngoại trừ một phần nhỏ Tướng Lê Văn Kim, còn ba Tướng còn lại đều là những “tay chơi” khét tiếng. Bốn vùng chiến thuật, binh sĩ đều chuyện miệng với nhau lối ăn chơi, trai gái của hai “anh hùng” Trần Văn Đôn và Tôn Thất Đính. Và có nhiều giai thoại về Tướng Trần Văn Đôn ở Đà Nẵng khi ông giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1.

Tướng “giam lỏng” đồn Mang Cá Mai Hữu Xuân trải qua giai đoạn cô đơn, thất sủng nhất của cuộc đời ông. Tuy không nói năng gì, nhưng vẻ mặt bất cứ lúc nào cũng chứa đựng uất ức. Nếu uất ức chồng chất, Tướng Mai Hữu Xuân thường gặt gồng đám quân canh cứ theo cò rò canh chừng ông ta.

Bị giam lỏng mà ai cũng sợ, cũng kính nể là điều lạ đối với những người tù đày. Bị giam lỏng mà ăn sung mặc sướng, uống rượu không ngừng. Vô tình Tướng Nguyễn Khánh đã tự phá sản để nuôi dưỡng những con hổ sa cơ nhỡ rừng này.

Đối với Tướng Mai Hữu Xuân, Tướng Nguyễn Khánh là một thằng hèn và không thâm niên cấp bậc. Ngày xưa Nguyễn Khánh với Tướng Mai Hữu Xuân cũng là tình bạn hữu. Ngày nay vì công danh, Nguyễn Khánh mù quáng nghe lời Đại tá Nguyễn Chánh Thi mật sát ông ta và ba tướng đồng chí 1-11-63. Tướng Mai Hữu Xuân coi thường Nguyễn Khánh không mã thượng, và võ nghiệp.

Tướng Nguyễn Khánh mua chuộc các Tướng trẻ đã bị quên lãng khi Cách mạng 1-11-63 thành công. Đồng thời Nguyễn Khánh giam lỏng Tướng Mai Hữu Xuân quá xa Thủ đô Sài Gòn chỉ vì Nguyễn Khánh cho rằng Tướng Mai Hữu Xuân dính líu vào việc giết Tổng thống Ngô Đình Diệm hơn là kết tội ông ta thân Tây và Trung lập.

Như trên đã nói Tướng Mai Hữu Xuân là vị tướng bị nghi ngờ ra lệnh giết Tổng thống Ngô Đình Diệm vào sáng ngày 2-11-1963. Trước sự nghi ngờ mỗi ngày mỗi gia tăng mà Tướng Mai Hữu Xuân không một lời phản ứng trước dư luận quần chúng ghét và ủng hộ Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Nguyên nhân đó làm cho Tướng Mai Hữu Xuân càng ngày càng đi vào bóng tối chính trị và chức tướng của ông trong quân đội.

Hậu quả của ngày Chính lý 30-1-64 Tướng Mai Hữu Xuân bị “đày” ở đồn Mang Cá làm cho một số người ủng hộ Tổng thống Ngô Đình Diệm hết sức hài lòng.

Sau cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhiều Tướng lãnh phần uất như Trần Thiện Khiêm, Tôn Thất Đính, Đỗ Mậu, Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Khánh... đã chất vấn hai lãnh tụ đầu não 1-11-63 là Tướng Dương Văn Minh và Trần Văn Đôn về cái chết bi thảm đó thì Tướng Dương Văn Minh đã trả lời “chuyện ấy đã qua rồi, hỏi làm gì nữa “.

Tướng Mai Hữu Xuân bị Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi kết tội đã giết Tổng thống Ngô Đình Diệm hơn là bắt giữ ông ta về Trung lập, thân Tây.

Những ngày ở đồn Mang Cá là thời gian suy ngẫm cuộc đời đen bạc. Chính Tướng Mai Hữu Xuân đã từng nói ông không còn tha thiết công danh nữa. Ông chỉ thích giải ngũ để sống an thân. Và việc đó ông đã toại nguyện. Vì thế sau khi Tướng Nguyễn Khánh cho bốn Tướng Đà Lạt trở lại Thủ đô Sài Gòn, Tướng Mai Hữu Xuân từ chối sống cuộc đời quân ngũ tiếp tục.

5 - TƯỚNG TRẦN VĂN ĐÔN VỚI ĐÀ LẠT MÂY MÙ

TRONG BỐN TƯỚNG ĐÀ LẠT, Tướng Đôn được cho là hào hoa, bảnh trai nhất. Và cũng là vị Tướng lý tưởng của thanh niên, dân chúng trong Cách mạng 1-11-63. Người hùng Cách mạng này đã có nhiều giai thoại tình ái với nhiều giai cấp phụ nữ.

Những chuyện tình của Tướng Trần Văn Đôn hấp dẫn đến nỗi lán át cả cuộc đời binh nghiệp của ông ta. Người ta nói Tướng Trần Văn Đôn là người tình của bà Ngô Đình Nhu. Và khi Tướng Trần Văn Đôn giữ chức Tư lệnh Quân đoàn I, ông đã được nhiều thiếu phụ địa phương mê mết. Người ta bảo là ông đã chú ý tới một cô gái mới lớn, con của một sĩ quan cấp úy tên Thành giàu có đang làm việc tại quân trấn Đà Nẵng vào thời ấy, nhưng cô này lại đang phải lòng một vị bác sĩ quân y.

Người ta cũng nói đến mối tình của ông với một nữ kịch sĩ và vụ tình này đến tai Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu.

Cho nên khi bị bắt lên Đà Lạt với khung cảnh buồn tẻ mây mù, gió lạnh quanh năm, Tướng Trần Văn Đôn không thể quên lãng lạc thú ở đời cần phải được tận hưởng.

Lắm mệnh phụ đài các ở Sài Gòn cũng đều công nhận Tướng Trần Văn Đôn với vóc dáng, lời ăn, tiếng nói thu hút những người đàn bà đối diện. Một phần các bà các cô mê Tướng Trần Văn Đôn vì ông ta hào hoa, đẹp trai và chức tước lớn.

Chính Đại tá Nguyễn Chánh Thi đã dẫn mặt Tướng Trần Văn Đôn tại căn nhà dành cho sĩ quan Dù ở trại Hoàng Hoa Thám rằng “Tướng gì mà chuyên môn lãng nhăng với vợ người “. Cố nhiên Tướng Trần Văn Đôn trong lúc sa cơ thất thế phải làm thịnh trước sự nổi lửa tâm tính và lời thóa mạ không cần bằng cớ của Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Câu nói đó Đại tá Nguyễn Chánh Thi còn lặp lại nhiều lần khi Hội Đồng Tướng Lãnh tập trung các Tướng Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Lê Văn Kim, và Mai Hữu Xuân về Đà Lạt để hạch tội. Kết cuộc trong buổi họp này tất cả bốn Tướng đều bị “kết án” có tội trung lập, thân Pháp. HĐTL kể từ đó không cho bốn Tướng Đà Lạt giữ chức chỉ huy. Và đưa bốn Tướng về Sài Gòn làm cổ vấn cho Hội Đồng Tướng Lãnh.

Tuy Tướng Trần Văn Đôn là người được về Sài Gòn đầu tiên nhưng phải mất thời gian khá dài mới có mặt ở Sài Gòn. Vì nhóm Tướng trẻ cùng Tướng Nguyễn Khánh đã chấp thuận đưa bốn Tướng về Sài Gòn, nhưng đến khi bốn Tướng chuẩn bị hành trang thì có sự phản ứng. Cho nên bốn Tướng Đà Lạt cứ thúc thủ tại Đà Lạt mãi.

Tướng Trần Văn Đôn những ngày ở Đà Lạt vẫn giữ nếp sống phong lưu như ngày nào còn tại chức. Ông “du hí” thường xuyên mỗi khi vắng cảnh vợ con lên thăm. Tình trạng của một người thất sủng như Tướng Trần Văn Đôn chẳng còn gì để mong muốn nữa.

Một vài nhân chứng ở cạnh Tướng Trần Văn Đôn lúc bấy giờ cho biết phong cách ăn chơi của Tướng Trần Văn Đôn đúng đắn giai cấp thượng lưu. Ông lại có đức tính hiền từ. Nếu ông từ chối việc bẻ hoa ngắt bướm thì là một vị Tướng hoàn toàn chân chính.

Từ ngày 30-1-64 tức là ngày Chinh lý của Tướng Nguyễn Khánh cướp công của Tướng Trần Thiện Khiêm, tình hình tướng chừng sáng sủa, ai ngờ lại càng đen tối hơn. Tướng Trần Văn Đôn bị bắt và trở nên mất phong độ một vị Tướng “thần tượng” một thời.

Tướng Trần Văn Đôn bị bắt được coi là oan uổng lúc bấy giờ. Nhiều người cho rằng bốn Tướng Đà Lạt đã bị Hoa Kỳ vắt chanh bỏ vỏ.

Ngày Cách mạng 1-11-63 là công lớn của bốn Tướng Đà Lạt nhưng khi họ bị bắt, Phật giáo lại hững hờ như không màng nghĩ tới. Nếu lúc bấy giờ Phật giáo nổi lên phản đối thì Tướng Nguyễn Khánh sẽ đứng bên bờ vực thảm chính trị.

Cách mạng 1-11-63 thành công, một hàng sĩ quan thân cận chế độ Ngô Đình Diệm bị giải ngũ với nhiều nguyên do. Sau ngày Chính lý lại một lần nữa nhiều Tướng lãnh, sĩ quan hồi hưu hoặc được giải ngũ về lý do kỷ luật. Trong ấy bốn Tướng Đà Lạt được sắp xếp đợi ngày thuận tiện trở về với dân đen tầm thường.

Viễn ảnh ấy Tướng Trần Văn Đôn đã biết trước. Vì ông là một trong những cấp Trung Tướng kỳ cựu thâm niên quân vụ. Một vị tướng vang dậy bốn vùng trong chín năm dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm và người hùng duyệt binh chiến thắng trên đường Thống Nhất ngày Cách mạng thành công. Tình trạng của Tướng Trần Văn Đôn như thế nên sau ngày ở Đà Lạt về, Tướng Nguyễn Khánh và các Tướng trẻ không cho ông giữ một chức vụ nào. Và đợi ngày từ biệt đời sống quân ngũ.

Bị giam cầm lỏng ở Đà Lạt, trong khung cảnh buồn tẻ, Tướng Trần Văn Đôn tìm được những giờ phút an nhàn sau nhiều năm giữ chức Tư lệnh Vùng, quyền Tổng Tư lệnh (khi Đại tướng Lê Văn Tỵ bị bệnh), cố vấn quân sự bên cạnh Tổng thống Ngô Đình Diệm, sau cùng là Tổng trưởng Quốc phòng của chính phủ chuyên viên đầu tiên của Cách mạng tháng 11-63 thành công.

Những ngày này Tướng Trần Văn Đôn thấy chức Tướng của mình lênhênh. Nhưng ông lại có nhiều tham vọng chính trị. Vì thế, trong thâm tâm, Tướng Trần Văn Đôn bắt đầu chuyển hướng.

Sự chuyển hướng này đã cho quần chúng quân nhân thấy rõ là ông không mơ mộng chiếm giữ địa vị trong Quân đội nữa. Chắc rằng trong thời kỳ này, Tướng Trần Văn Đôn mạnh nhe địa bàn hoạt động khi ông trở lại đời sống thường dân.

Đúng như vậy, sau khi giải ngũ, Tướng Trần Văn Đôn thành lập Mặt Trận Cứu Nguy Dân Tộc (trong biến cố Mậu Thân) và đắc cử tại Thượng Nghị Viện thụ ủy Liên danh Nông Công Binh. Tướng Trần Văn Đôn thật sự trở thành chính trị gia, có tiếng vang trong và ngoài nước.

Những người thân cận bênh vực cho Tướng Trần Văn Đôn thì cho rằng ngày Chính lý của Nguyễn Khánh đã đưa đầy phương tiện “rũ nợ tang bồng” cho Tướng Trần Văn Đôn trở thành chánh khách đầy hy vọng trong tương lai. Trái lại, một số người khác, không cùng lập trường với Tướng Trần Văn Đôn lại nói, ngày Chính lý là dầu hần đầu xót trong trí óc ông ta.

Ngày phân tán bốn Tướng lãnh Đà Lạt ở Sơn Chà đã để lại cho Tướng Trần Văn Đôn ấn tượng kỷ niệm đau buồn nhất. Ông không ngờ sau những năm phục vụ mệt mỏi trong Quân đội lại bị xảy ra biến cố trầm trọng mất uy danh ông ta qua ngày 30-1-1964.

Mỗi Tướng lãnh Đà Lạt đều có tâm sự riêng tư cho đời binh nghiệp. Những buồn vui, hiên hách, hách địch hầu như đến với bốn Tướng trong giai đoạn này, Tướng Trần Văn Đôn là vị sao sáng nhất trong đám. Vì thế ông càng ngậm ngùi.

Trước khi mỗi người mỗi ngả, bốn Tướng Đà Lạt không nói nên lời. Họ cố gượng cười, tươi tỉnh để khỏi bị cái yếu hèn lần át con nhà Tướng. Bốn người bắt tay nhau. Trong cái bắt tay đầy gấn bó ấy chứa đựng tâm tư nặng trĩu và ngậm bảo ” Còn trời, còn đất, chúng ta còn gặp nhau “.

Có nhiên, Tướng Trần Văn Đôn vẫn rấp tâm, một ngày đẹp trời nào đó mới thù đối với Nguyễn Khánh, Nguyễn Chánh Thi sẽ được phục hận. Tại Đà Lạt, một đời sống đã đến với Tướng Trần Văn Đôn. Ông không u sầu như lúc bị bắt giữ ở trại Hoàng Hoa Thám, qua Tổng Tham mưu và cuối cùng là tại Sơn Chà (Đà Nẵng).

Tướng Trần Văn Đôn tươi tỉnh hẳn trái ngược với mây mù buồn bã quanh năm của Đà Lạt. Tướng Trần Văn Đôn được tiếp gia đình vợ con dễ dàng hơn lúc nào ở Sơn Chà. Không khí gia đình một phần lớn làm ông nghĩ đến việc gác kiếm và mộng công hầu.

Các người thân cận có cảm tưởng Tướng Trần Văn Đôn bất cần công danh nữa. Cái hào hoa phong nhã dần dần trở lại để cho ông tiêu khiển trong thời gian ngồi chơi xơi nước này.

Đã là có tiếng ăn chơi, nay rồi rảnh, nhàn du, Tướng Trần Văn Đôn tận hưởng tuyệt đỉnh những gì mình ưa thích. Và bây giờ ông không còn dè dặt nữa.

Cho nên bị giam giữ, Tướng Trần Văn Đôn vẫn nhảy đầm, trai gái đủ hạng : Đó là sở thích của ông. Và có lẽ chính ông và Tướng Tôn Thất Đính yêu cầu mở vũ trường sau ngày Cách mạng tháng 11-63 thành công.

Có nhiều người ở Đà Lạt cho biết, khi Tướng Trần Văn Đôn bị cô lập tại đó, ngôi biệt thự của ông được lắm người thăm viếng. Đàn ông có, đàn bà có, tình nhân cũ cũng có. Nhưng phần đông những người đàn bà thượng lưu mê say ông thường kín đáo giao du với ông.

Chỉnh lý 30-1-1964 là kinh nghiệm lớn lao trong đời làm Tướng và hoạt động chính trị sau này của ông Trần Văn Đôn. Dù không mấy gặt hái thành quả sau ngày quân thúc ở Đà Lạt, Tướng Trần Văn Đôn vẫn được quần chúng chú ý.

Trước ngày ứng cử, thụ ủy Liên danh Nông Công Binh tại Thượng nghị viện, nhiều dư luận bảo rằng dù nhiều tham vọng trở thành Tổng thống VNCH, tướng Trần Văn không thể đạt được ý muốn. Vì ông là người Việt Nam với tờ khai sinh ở tại Cauderan, Bordeaux (Pháp) và chính ông có thêm tên Tây là André Trần Văn Đôn. Đó là dư luận, nhưng trên thực tế đúng như vậy không ? Ngày 20-10-64 là ngày bốn Tướng Đà Lạt bị đem ra xử trước HĐTL. Nhưng oái oăm trong Hội Đồng Tướng Lãnh đó lại có mặt của Tướng Dương Văn Minh, thủ lãnh ngày 1-11-63 của bốn Tướng Đà Lạt. Tướng Dương Văn Minh cố nhiên không chất vấn gì mà còn bênh vực bạn mình. Tuy nhiên với Hội Đồng Tướng Lãnh gồm toàn cấp trẻ đã kết tội Tướng Trần Văn Đôn thân Tây, Trung lập và móc nối Trung tá tình báo Trần Đình Lan.

Cũng kể từ ngày đó Tướng Trần Văn Đôn mất chức chỉ huy trong ba năm. Hình thức thì như thế. Song HĐTL trẻ đã chuẩn bị cho ngày giải ngũ của Tướng Trần Văn Đôn.

Ở Đà Lạt về, Tướng Trần Văn Đôn nghỉ ngơi thời gian ngắn rồi bắt thân xuất hiện với tư thế một chính trị gia. Ông tỏ rõ lập trường đối lập với chính phủ một thời. Nhưng đối lập không mấy nổi bật với dân chúng.

Ngoài những buổi họp của hội Tướng lãnh hồi hưu để tưởng nhớ ngày chiến thắng Cách mạng 1-11-63, Tướng Trần Văn Đôn hầu như hoạt động chánh trị tách rời với nhóm Tướng đó. Duy chỉ có Tướng Tôn Thất Đính là bạn đồng hành với ông. Tuy nhiên lắm lúc hai ông Tướng thân nhau này cũng hục hặc. Và Tướng Trần Văn Đôn đã rút tên Giám đốc chính trị trên nhật báo Công Luận của Tướng Tôn Thất Đính.

Theo nhận định của dân chúng, Tướng Trần Văn Đôn tách rời nhóm Tướng lãnh 1-11-63 là việc làm khôn ngoan của ông

Dù sao người ta nghĩ rằng Tướng Dương Văn Minh đã một thời làm Quốc trưởng mà bị gây đổ một cách không thể tưởng được. Như thế chứng tỏ cái tài của nhóm Tướng lãnh 1-11-63 đi đến đâu ?

Sự liên hệ giữa Tướng Trần Văn Đôn với các Tướng lãnh chủ chốt ngày Cách mạng 1-11-63 đã làm cho một số lớn dân chúng tưởng nhớ đến cố Tổng thống Ngô Đình Diệm chống lại ông.

Nhưng những người thông thạo chính trị đều quả quyết rằng, kinh nghiệm Phật giáo năm 1963 hạ bệ cố Tổng thống và sự hững hờ của Phật giáo khi ông bị Tướng Nguyễn Khánh quản thúc đã cho ông giữ miếng với đoàn thể này.

Tách rời khỏi sự hoạt động với Dương Văn Minh, Tướng Trần Văn Đôn được coi là khôn khéo dù ông chủ trương “thuyết đứng giữa” bị chỉ trích toi bời và lối đối lập chính phủ đầy tiêu cực của ông.

Thời gian bị quản thúc ở Đà Lạt, Tướng Trần Văn Đôn dù muốn dù không cũng tự kiểm thảo lại bản thân trong hai mươi mấy năm hiên hách của mình. Và cũng trong giai đoạn này Tướng Trần Văn Đôn buông trôi thời gian trong các cuộc “du hí”. Một người công danh lớn lao đã đến, khi bị thất thế, sa cơ đều như thế cả.

Cho nên khi bốn Tướng Đà Lạt được tập trung về ở đây, họ tự coi bị gán tội. Bốn Tướng tổ chức nhảy đầm liên tiếp như một lối giải sầu.

Bốn Tướng gặp nhau tay bắt mặt mừng. Tổ chức ăn nhậu, gái nhảy đưa từ Sài Gòn lên và họ tha hồ trác táng thâu đêm.

Trong những lúc nhảy đầm như thế, thỉnh thoảng có sự tham dự của Tướng Nguyễn Khánh. Bài bạc cũng được gây sòng, Tướng Trần Văn Đôn rất ưa thích món này, nhưng ông chỉ chuyên về tứ sắc và bài xếp. Cố nhiên cũng có những mệnh phụ giàu sang tham gia. Và ăn thua lớn lên đến bạc triệu. Những vụ cờ bạc này chúng tôi sẽ viết vào chương nói về Tướng Tôn Thất Đính. Nhưng vì trong mùa bầu cử bán Thượng Viện sắp đến, chúng tôi không muốn sách này có ảnh hưởng với Tướng Tôn Thất Đính.

Trở lại Tướng Trần Văn Đôn với mây mù Đà Lạt. Tướng Trần Văn Đôn thật ra là vị Tướng tốt. Tốt ở đây là từ tính tình cho đến việc điều binh. Nhưng ông lại là người của tăng bốc và nghe lời kẻ xu nịnh. Và nhiều sĩ quan nói rằng Tướng Trần Văn Đôn có tính xấu là thù vật dù người đó là đàn bà con gái. Nguyên do đó là lúc Cách mạng thành công, Tướng Trần Văn Đôn được giữ Tổng trưởng Quốc phòng. Ngày nhận chức, Tướng Trần Văn Đôn tập trung sĩ quan, nhân viên trong Bộ Quốc phòng đứng dưới sân cơ để ông thô lỗ đôi lời.

Khi đi thăm các cơ sở, Tướng Trần Văn Đôn đã hỏi về bà Đại úy Vê là một sĩ quan nữ trợ tá cao cấp. Nhân viên ở đây cho biết bà Đại úy Vê đi học Hoa Kỳ, Tướng Trần Văn Đôn giận đỏ mặt rồi nói “Bà ấy về sẽ biết tôi “. Mọi người đều ngơ ngác. Có người hiểu chuyện thì bảo rằng Tướng Trần Văn Đôn xích mích gì đó với bà Vê lúc ở Vùng 1. Nên ông ghét cay, ghét đắng bà này (?).

Câu chuyện giữa bà Đại úy Vê và Tướng Trần Văn Đôn không biết có đích thực do miệng Tướng Trần Văn Đôn thốt ra không ? Nhưng một số sĩ quan và hạ sĩ quan cùng nhân viên dân chính trong Bộ Quốc phòng thời ấy cho rằng tướng Đôn không có thiện cảm với người đàn bà đã làm mất lòng ông khi ở Vùng 1.

Nhưng dầu sao Tướng Trần Văn Đôn là người hào hoa thì chẳng bao giờ đánh người đàn bà với nhánh hoa hồng.

Đời làm tướng của ông Trần Văn Đôn cũng có khá giai thoại. Điều dễ hiểu trong hàng Tướng, ông Trần Văn Đôn là người nổi bật hơn cả. Và là người xưng “tôi” với Cố thống Ngô Đình Diệm. Đó là điểm đặc biệt của các vị Tướng trẻ dưới thời chế độ Ngô Đình Diệm.

Có nhiều người bắn tiếng, cố Tổng thống không ưa thích Tướng Trần Văn Đôn vì ông ta thân Tây. Điều này rất sai lạc, cố Tổng thống Ngô Đình Diệm rất trọng Tướng Trần Văn Đôn. Vì chữ “trọng” ấy nên không có chữ ” Thương yêu như con cái trong nhà” . Dường như cố Tổng thống Diệm muốn Tướng Trần Văn Đôn như Đại tướng Lê Văn Ty để Tổng thống kết bạn dễ dàng.

Riêng Tướng Trần Văn Đôn cũng kính Tổng thống Ngô Đình Diệm hết mực. Nếu những ai không mấy hiểu sự cung kính của Tướng Trần Văn Đôn khi vào dinh Gia Long thì cũng đã từng thấy những bức ảnh treo ở các phòng Thông tin trên toàn quốc, thấy rõ Tướng Trần Văn Đôn đứng bên cạnh Tổng thống Diệm rất khiêm nhường.

Tướng T.V.Đ tham dự đảo chánh 1-11-63 với tư cách một trong những người đầu nã là mối lầm lẫn nhất. Tướng Trần Văn Đôn nhìn vào khía cạnh uy quyền của Tổng thống Diệm và sự kiêu căng của ông Nhu để hạ bệ chế độ nhưng Tướng Trần Văn Đôn đã quên rằng Tổng thống Ngô Đình Diệm chẳng bao giờ mật sát cấp Tướng của ông như Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Hậu quả gieo gió gặt bão đã đến cho Tướng Trần Văn Đôn vào ngày Chính lý 30-1-1964.

Sau ngày Tổng thống Ngô Đình Diệm nằm xuống một cách bất đắc kỳ tử thì Tướng Trần Văn Đôn cũng xuống dốc trong cuộc đời binh nghiệp của ông nói chung những Tướng lãnh nhúng tay trực tiếp vào cuộc hạ bệ Tổng thống Ngô Đình Diệm đều ở trong tình trạng ấy mà bốn Tướng Đà Lạt là tiêu biểu.

Có người nói dường như Tướng Trần Văn Đôn là người sắp đặt căn phòng với nệm màu tươu tất ở Tổng tham mưu để đón Tổng thống Ngô Đình Diệm từ nhà thờ cha Tam về. Nói như thế để chứng minh Tướng Trần Văn Đôn không chủ tâm giết Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Sau ngày thành lập Mặt Trận Cứu Nguy Dân tộc, Tướng Trần Văn Đôn hầu như lập trường không được xác định. Khi thì theo Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, khi thì đối lập lung tung. Rồi ông lại đi theo Ấn Quang, rồi đến thế “đứng giữa”. Báo chí trong nước gọi ông André đứng múa may quay cuồng.

Trước ngày thành lập nội các Trần Thiện Khiêm, người ta thấy Tướng Trần Văn Đôn yết kiến Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Ông tuyên bố rất nhiều và hội đàm với Tổng thống Thiệu, nên người dân, chính trị gia, cho rằng Tướng Trần Văn Đôn ngấp nghé ngôi Thủ tướng. Nhưng rồi chức Thủ tướng vào tay Tướng Trần Thiện Khiêm từng giữ chức phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Nội vụ của nội các Trần Văn Hương. Sau khi Tướng Trần Thiện Khiêm thành lập chính phủ, Tướng Trần Văn Đôn hăm bớt tốc độ tuyên bố và đối lập chính phủ, hội hè cùng khối Ấn Quang.

Trong Thượng viện, Tướng Trần Văn Đôn hầu như không làm gì được. Liên danh Nông Công Bình của ông từng làm thụ ủy nát như tương. Nghĩa là những người trong liên danh xé lẻ tham gia các khối khác. Trần Văn Đôn phải thành lập khối Cộng hòa. Khối này ra đời thì ông bắt phải “thăm ba năm”. Tướng Trần Văn Đôn không tái ứng cử. Nếu kỳ này Tướng Trần Văn Đôn tái ứng cử mà thất cử thì không biết ăn làm sao nói làm sao. Có lẽ Tướng Trần Văn Đôn đã tiên đoán được điều đó, nên cảm thấy lo ngại mà không ra nữa. u cũng là bảo toàn cuộc đời chính trị của ông.

Như thế Tướng Trần Văn Đôn cũng lấy kinh nghiệm 30-1-64 làm tiêu chuẩn. Thất cơ lỡ vận một lần rồi, Tướng Trần Văn Đôn phải lo xa hậu hoạn thêm một lần thất sủng nữa. Dư âm ngày đen tối đó còn phảng phất đâu đây.

Dư âm của một vị Tướng chỉ tay năm ngón bị giam lỏng nhìn ngày tháng trôi qua một cách nặng nề. Dư âm của sự nhục mạ mà đàn em Nguyễn Chánh Thi gào thét giữa đám đông người. Ngày qua đã trở về dĩ vãng thì hiện tại phải dẫn đo cho cuộc đời chính trị. Có lẽ một phần như thế. Tướng Trần Văn Đôn nghĩ về tương lai rục rờ chậm chạp hơn là nhanh chóng đổ vỡ, điêu tàn.

Bốn Tướng Đà Lạt với ngày 30-1-64 là “vết sẹo di truyền” thời thế. Con đường mở đầu cho những cuộc lưu vong của tướng Nguyễn Hữu Cồ ở Hương Cảng, cho Nguyễn Chánh Thi ở Hoa Kỳ. Và còn ai nữa trong tương lai.

Tướng Trần Văn Đôn được coi là con chim đầu đàn của bốn Tướng Đà Lạt. Đầu đàn trên mọi phương diện. Cấp bậc thâm niên, một trong những thủ lĩnh 1-11-63 và cuối cùng là cuộc đời hào hoa phóng túng. Ở Tướng Trần Văn Đôn có nhiều cái nhất như thế nên ông đã thuyết phục được Tướng Tôn Thất Đính trước ngày lật đổ cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Và Tướng Tôn Thất Đính kết bạn thâm giao với ông. Hai vị Tướng lãnh TVĐ và Tôn Thất Đính không còn xa lạ với quân đội và chánh khách trên toàn quốc.

Bề ngoài bị quân thúc ở Đà Lạt nhưng đối với Tướng Trần Văn Đôn là ẩn dật đợi ngày trở về huy hoàng. Tướng Trần Văn Đôn không ngờ rằng, Tướng Nguyễn Khánh bị áp lực nặng nề của nhóm Tướng trẻ Nguyễn Cao Kỳ, Vĩnh Lộc, Đại tá Nguyễn Chánh Thi dù rằng sau ngày Chính lý Nguyễn Khánh đã mua chuộc một số cấp Tướng này. Riêng Đại tá Nguyễn Chánh Thi từ chối lon Chuẩn tướng của Nguyễn Khánh ban cho. Theo giới thân cận của Đại tá Nguyễn Chánh Thi hồi đó thì ông ta “giận” cái lon Chuẩn tướng lắm. Ông ta thích Thiếu tướng hơn. Nguyễn Khánh bày trò lon một sao này làm cho Đại tá Nguyễn Chánh Thi tự ái mà không nhận. Về sau cũng vì nguyên nhân đó Đại tá Nguyễn Chánh Thi không được thâm niên cấp Trung tướng như các sĩ quan cấp Tướng khác.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi chê lon một thời gian ngắn. Trong khi đó các cấp Chuẩn tướng thăng cấp như điều căng dây. Đại tá Nguyễn Chánh Thi sốt ruột nên lại bấm lòng mang cấp Chuẩn tướng do Nguyễn Khánh móc cho.

Tướng Trần Văn Đôn ở Đà Lạt dường như không hiểu tình trạng của người tham danh vọng Nguyễn Khánh. Tướng Trần Văn Đôn rửa Nguyễn Khánh là thằng lừa thầy phản bạn. Nguyễn Khánh phản bạn đến nỗi buộc Tướng Trần Thiện Khiêm và gia đình phải rời VN trong 24 tiếng đồng hồ. Dù rằng cái thuở ngày xưa Tướng Nguyễn Khánh và Tướng Trần Thiện Khiêm là bạn thân khi mang cấp Thiếu úy học trường Thủ Dầu Một.

Tướng Trần Văn Đôn chửi rửa Nguyễn Khánh là phải. Và Tướng Nguyễn Khánh bắt giam Tướng Trần Văn Đôn không phải là vô lý. Vì sau những cuộc Cách mạng thường có những vụ thanh trừng, thanh lọc như vậy.

Tuy bị giữ ở Đà Lạt, Tướng Trần Văn Đôn vẫn hiên ngang, chờ ngày tái xuất giang hồ trong quân đội. Tin tưởng đó đã hoàn toàn sai sự thật. Vì nhóm Tướng trẻ dự định chương trình xuất ngũ cho bốn Tướng Đà Lạt vào thời gian thuận tiện để khỏi làm xúc động sĩ quan, binh sĩ trong quân đội. Trong khi đó Tướng Trần Văn Đôn không nghĩ rằng cuộc đời binh nghiệp của mình đã chấm dứt qua những ngày ở Đà Lạt. Tuy rằng trong tâm tư Tướng Trần Văn Đôn chán nản, muốn về với dân sự để hoạt động chính trị.

Khi bốn Tướng Đà Lạt được đưa về Sài Gòn làm cố vấn Hội Đồng Tướng Lãnh, một chức vị ngồi chơi xơi nước. Bốn Tướng Đà Lạt vẫn cảm thấy Nguyễn Khánh hãy còn nể nang, e dè mình. Ít lâu sau Tướng Tôn Thất Đính được cử chức phụ tá tướng Trần Thanh Phong trong cuộc hành quân ở Bình Dương. Tướng Tôn Thất Đính ra đi với lòng hờn hờ. Nhưng trong cuộc hành quân này Tướng Tôn Thất Đính cũng chỉ ngồi giải lao mà thôi. Mọi việc đều do Tướng Trần Thanh Phong điều động. Nhưng dầu sao các Tướng Đà Lạt cũng quên đi ngày u tối 30-1-64 đến với đời mình.

Tướng Tôn Thất Đính đi rồi, ba Tướng Đà Lạt còn lại, hy vọng sẽ được bổ nhiệm. Nhưng buồn thay, sau cuộc hành quân Bình Dương, Tôn Thất Đính trở về lại. Và bốn Tướng Đà Lạt sống âm thầm qua ngày tháng buồn tẻ.

Phải nói rằng Tướng Trần Văn Đôn đã gặp nhiều nổi跌宕 cay trong giai đoạn làm chính trị hơn là cuộc đời Tướng lãnh của ông. Suốt chín năm chế độ Ngô Đình Diệm, Tướng Trần Văn Đôn tuy gặp bước thăng trầm về chức vụ, nhưng ông vẫn là người được uy tín trong hàng Tướng lãnh trong quân đội và hưởng “on mưa móc” lớn lao.

Khi Tổng thống Ngô Đình Diệm bị giết (Tướng Trần Văn Đôn hạ bộ) người ta thấy Tướng Trần Văn Đôn sống cuộc đời trôi nổi về công danh.

Ngày 30-1-64 là hậu quả duy nhất của những người lật đổ cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Ngày đó cũng là ngày đi xuống của Tướng Trần Văn Đôn.

Đắc cử Thượng nghị viện, Tướng Trần Văn Đôn trở thành Nghị sĩ. Hoạt động chính trị rất hăng, nhưng không đem lại những ngày huy hoàng như cuộc đời làm Tướng của ông.

Trong một buổi dạ tiệc nhảy đầm (có nhiên nhảy lậu) trong năm 1969 do ông chủ người Tây hăng Roussel tổ chức, Tướng Trần Văn Đôn nói với bạn bè là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu sắp đổ. Mấy người bạn hỏi ông chứng cứ nào mà quả quyết như thế ? Tướng Trần Văn Đôn đáp : “Trong chuyến viếng thăm Vùng 4 ông cải dạng thường dân để tiếp xúc với dân chúng thì biết rằng TT Nguyễn Văn Thiệu bị thán oán. Tình trạng này giống hệt như hồi năm 1963. Nguyên nhân này TT Nguyễn Văn Thiệu sẽ mất chức “.

Trong buổi nhảy đầm, rượu vào lời ra, chánh trị gia Trần Văn Đôn thao thao bất tuyệt như thế. Và với chức nghị sĩ, Tướng Trần Văn Đôn đã nói như thế ai mà không bị quan cho tình thế và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Nhưng rồi đến hôm nay Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vẫn vững như bàn thạch đề chuẩn bị cho kỳ ứng cử 1971 tới. Nói vậy để chứng minh cái tài chính trị của Tướng Văn Đôn đến mức “thâm hậu” như thế nào ?

Nhóm Tướng lãnh đạo chánh 1-11-63 trong đó có Tướng Trần Văn Đôn luôn luôn nuôi ý định chống đối và lật đổ TT Nguyễn Văn Thiệu. Vào tháng 6-70, trong một cuộc họp ăn nhậu của các Tướng lãnh hồi hưu (thất sủng) tại nhà Tướng Trần Văn Đôn. Chính Tướng Trần Văn Đôn đã thú nhận suốt nhiệm kỳ Nghị sĩ ông chẳng mang lại ích quốc lợi dân trước một Thượng viện “cầu tài”.

Không ra tái ứng cử bán phần Thượng nghị viện 30-8-70, Tướng Trần Văn Đôn tỏ vẻ dè dặt với trào lưu chính trị đang mỗi ngày mỗi thay đổi với cuộc chiến đa diện này.

Tướng Trần Văn Đôn đang ở thế thủ cho uy tín mình hôm nay, chứ không giương nanh, vuốt móng như thời thụ ủy Liên danh Nông Công Binh. Từ hôm chính thức không tái ứng cử Thượng nghị viện, có tiếng đồn Tướng Trần Văn Đôn dự định móc nối “tình hòa hảo” với TT Nguyễn Văn Thiệu. Nguồn luận đó khá thông thạo, vì sáng bầu cử 30-8-70 Tướng Trần Văn Đôn đã đến Tòa Đô Chánh trong thời gian TT Nguyễn Văn Thiệu và phu nhân bỏ phiếu.

Phải chăng đã có một sự hẹn hò, gặp gỡ từ trước ? TT Nguyễn Văn Thiệu và Tướng Trần Văn Đôn niềng nở bắt tay nhau. Đây là một hình thức ra mắt công chúng đánh mạnh vào tinh thần hòa đồng. Nếu đúng như thế thì Tướng Trần Văn Đôn lại một lần nữa từ bỏ tư thế đối lập với nhà nước Nguyễn Văn Thiệu.

Trở về với dĩ vãng của Tướng Trần Văn Đôn trong ngày u tối 30-1-1964 là giai đoạn giao thời giữa chế độ Ngô Đình Diệm và chính thể Quân nhân. Cái thời Tướng tá nhát trong thiên hạ. Cái thời Tướng Trần Văn Đôn được coi là người sáng giá, uy lực.

Nhưng thật ra Tướng Trần Văn Đôn chỉ có “công lớn” oa trử những phần tử giết TT Ngô Đình Diệm. Vì theo dư luận Tướng Trần Văn Đôn được chia một số gia tài giữa Nguyễn Khánh, Đỗ Cao Trí. Vì thế tướng Đỗ Cao Trí là người theo đảo chánh 1-11-63 chậm nhất mà không bị hạch tội. Điều này đúng chăng hay chỉ là lời đồn ?

Những việc làm của Hội Đồng Tướng Lãnh ngày đảo chánh 1-11-63 được ghi nhận là mờ ám. Mờ ám ở số tiền tồn kho rất lớn của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm để lại.

Ngoài ra theo một vài sĩ quan ở TTM bên cạnh Hội Đồng Tướng Lãnh thì sau ngày Cách mạng rất nhiều nhà mạnh thường quân, đoàn thể đã ủng hộ tiền bạc cho tân chế độ. Những cấp chỉ huy lẻ tẻ như Tiểu đoàn 1 Truyền tin, Thủy quân Lục chiến, Nhảy dù đã đưa về nạp cho Hội Đồng Tướng Lãnh những tấm chi phiếu. Số tiền khổng lồ đó không có cánh mà đã bay biến.

Có nhiên trong đó Tướng Dương Văn Minh, Lê Văn Kim và Trần Văn Đôn phải chịu trách nhiệm với quốc dân về những số tiền bị tiêu tan đó.

Tướng Trần Văn Đôn hồi còn làm Tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm Vùng 1 chiến thuật, giới hộp đêm ở Đà Nẵng thán oán lắm. Theo những người này thì Tướng Trần Văn Đôn ra lệnh cấm Quân nhân, Sĩ quan lai vãng các hộp đêm này.

Tuy nhiên Tướng Trần Văn Đôn lại cho đàn em được thao túng đời sống làm ăn của giới này. Ngoài ra hằng tuần vào sáng thứ hai những chủ hộp đêm phải trình diện Tướng Trần Văn Đôn. Họ chỉ cho biết như thế mà không nói đến trình diện ấy với mục đích gì đối với Tướng Trần Văn Đôn cho những người bên ngoài tường tận. Dù sao người hiểu chuyện vẫn kết luận đó là việc làm đen tối của một Tướng lãnh dưới thời Ngô Đình Diệm.

Những chi tiết nhỏ nhặt như thế không gây ảnh hưởng cho Tướng Trần Văn Đôn là bao nhiêu. Ông vẫn được đa số Quân nhân ca tụng đặt lên hàng thần tượng Tướng lãnh.. Quân nhân coi ông là một thứ “Tướng điều ” trong hết cả nhóm Tướng lãnh Việt Nam. Chính nhiều nhân vật Hoa Kỳ đến VN cũng phải khen thầm cái bề ngoài uy phong của Tướng Trần Văn Đôn.

Trong cuốn The Ambassador của nhà văn Morris West đã tả Tướng Trần Văn Đôn theo vóc dáng một người Hoa Kỳ dưới mắt Tân Đại sứ Henry Cabot Lodge.

Cái bè ngoài lằm liệt ấy một phần nào thu hút quân sĩ. Và chính cái bè ngoài đó đưa đến tâm sự héo hắt của một vị Tướng lãnh bị quân thúc ở Đà Lạt qua biển cỏ thanh lộc (Chỉnh lý) 30-1-1964.

Đau thương cuộc đời Tướng Trần Văn Đôn được tập trung vào những ngày chiến bại, hồ nhốt vào cũi ở Đà Lạt. Cho nên Tướng Trần Văn Đôn đã phóng tay ăn chơi, không còn giữ gìn nữa.

Trong những ngày bị giam lỏng tại Đà Lạt, Tướng Trần Văn Đôn hầu như được ưu tiên hơn ba ông tướng kia. Tướng Nguyễn Khánh với thái độ bên ngoài cứng rắn để lấy lòng các Tướng trẻ đang lên như Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Cao Kỳ, Vĩnh Lộc... Nhưng bên trong vẫn giao hảo tốt đẹp với Tướng Trần Văn Đôn. Điều đó làm cho Tướng Trần Văn Đôn được đời sống sung sướng như ngày còn tại vị. Tướng Trần Văn Đôn cũng hiểu được tìm đen của Tướng Nguyễn Khánh muốn làm như thế để phòng ngừa ngày “tái xuất giang hồ” tướng Đôn sẽ trả thù. Tướng Nguyễn Khánh nghĩ xa xôi như thế, chứng tỏ ông ta không nắm vững được thời thế và uy lực của mình.

Sau ngày Cách mạng 1-11-63 rồi đến 30-1-64, Tướng tá thăng trầm, đổi ngôi liên tiếp xảy ra. Có thể vì thời cuộc Tướng Trần Văn Đôn trở lại quân đội với hiên hách nhất. Thành thử Tướng Nguyễn Khánh đã cản ngăn nhiều lần sự nổi dóa đòi bắn bỏ của Đại tá Nguyễn Chánh Thi đối với Tướng Trần Văn Đôn.

Theo những người thân cận bên cạnh Tướng Trần Văn Đôn sau khi được lên Đà Lạt, ông ta tỏ vẻ bằng lòng, hả hê. Như thế là thoát chết qua tay Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Trong một buổi chiều bị giam ở trại Hoàng Hoa Thám tử thần hầu như đang rình rập bốn Tướng lãnh Đà Lạt. Cũng nơi này trong gian buồng kề cận Thiếu tá Nhung người bắn Tổng thống Diệm đã bị quân Chính lý giết rồi treo cổ trong nhà xí. Đoạn, loan báo Thiếu tá Nhung thất cổ bằng dây giày nhà binh.

Bốn Tướng Đà Lạt lo sợ đến tái xanh nét mặt oai hùng một thời. Đại tá Nguyễn Chánh Thi thì luôn luôn nổi nóng rút súng ra khỏi bao da hăm he, chỉ thẳng vào mặt từng Tướng Đà Lạt.

Tướng Nguyễn Khánh phải bắt buộc Đại tá Nguyễn Chánh Thi theo bên cạnh ông ta như hình với bóng, cốt để ngăn ngừa Nguyễn Chánh Thi bốc đồng bắn chết bốn vị Tướng lãnh đó và sẽ gây ra tình trạng khó khăn trong quân đội.

Đến Đà Lạt Tướng Trần Văn Đôn nhẹ nhõm tâm thần. Ông biết rằng định mạng không khắt khe với ông để hứng lấy đạn do Đại tá Nguyễn Chánh Thi bắn vào thân ông ta. Nhưng phải nói Tướng Trần Văn Đôn hận Nguyễn Chánh Thi hơn là Nguyễn Khánh, người đã phản bội, kết tội ông thân Tây, thân Trung lập.

Ngày 31-1-64, đánh dấu từ bỏ quân ngũ của Tướng Trần Văn Đôn. Với số tuổi còn trẻ bị giải ngũ “nửa chừng xuân” mang vào trong lòng mối hận những đàn em làm hõn, Tướng Trần Văn Đôn cương quyết lao đầu vào chính trị.

Một người như Tướng Trần Văn Đôn rất dễ hoạt động chính trị mà lối chính trị có tính cách tư bản thì càng thuận lợi hơn. Tướng Trần Văn Đôn vốn sinh trưởng trong gia đình giàu có, thượng lưu. Ông lại làm Tướng với nhiều chức vụ lớn suốt chín năm chế độ Ngô Đình Diệm.

Cách mạng 11-63 bùng nổ, ông được coi là thủ lĩnh vì thế tướng Đôn là người có tiền. Nên sau này có thể ăn không ngồi rồi làm chính trị mà không nghĩ đến chuyện đói rách, hết tiền.

Trong hiện tại Tướng Trần Văn Đôn là một vị cựu tướng lãnh hoạt động chính trị hăng say nhất. Ông được nhiều thế lực cho môi trường hoạt động đó. Phải nói rằng Tướng Trần Văn Đôn được cảm tình quốc tế khá lớn. Những báo chí u Mỹ thường trích dẫn lời tuyên bố của Thượng nghị sĩ Trần Văn Đôn để bình luận về lập trường đối lập nhà nước của ông.

Ngày 30-1-64 hầu như quên lãng trong trí Tướng Trần Văn Đôn trong ngày tháng gần đây. Người ta có cảm tưởng Tướng Trần Văn Đôn đang ấp ủ một kế hoạch mới để giải quyết vấn đề chiến tranh Việt Nam mỗi ngày mỗi kéo dài. Vì thế ngày 31-8-70 trước khi bầu cử bán phần Thương nghị viện, Tướng Trần Văn Đôn bay qua Hoa kỳ.

Sau chuyến công du VN của phó Tổng thống Agnew, Tướng Trần Văn Đôn vội vã ra đi như vậy, dư luận cho rằng giữa ông và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đang hòa hợp đi đến một giải pháp chính phủ mở rộng đại diện mọi tầng lớp dân chúng.

Phải công nhận rằng sau ngày ở Đà Lạt về, Tướng Trần Văn Đôn xả thân hoạt động chính trị. Ông đã tạo nên một Liên danh vào Thượng viện với tên Nông Công Bình rất sát với bản tính của người VN trong thời chiến. Kết quả Liên danh của Tướng Trần Văn Đôn đắc cử hàng đầu với số phiếu cách biệt quá xa Liên danh thứ hai.

Tiếng vang cá nhân của tướng Văn Đôn đi lên một cách sáng chói trái với ngày ông bị quản thúc ở Đà Lạt. Riêng về mặt trận Cứu Nguy Dân Tộc những người thân cận bên Tướng Trần Văn Đôn cho rằng Mặt trận này không đạt đến kết quả vì Tướng Trần Văn Đôn quá tình cảm và dễ dãi đối với nhân sự.

Ngay cả ông Tony Nguyễn Xuân Oánh người được mệnh danh là “xoa bóp thời cuộc” dưới thời Nguyễn Khánh đã làm mất cảm tình trong dân chúng. Vì ông ta mê một cô đào hát bóng nổi danh. Những người thân cận cho rằng Tướng Trần Văn Đôn là con người đạo đức. Ai đã chỉ trích ông ta, chẳng qua chưa hiểu thấu triệt của vị Tướng hồi hưu này. Điều đó không biết đâu là sự thật. Vì một thời làm Tướng của ông Trần Văn Đôn đã gây ra nhiều huyền thoại về đàn bà.

Theo nhận định chung, người ta thấy Tướng Trần Văn Đôn hoạt động chính trị mạnh mẽ là vì ông ta chưa đạt đến mức độ của một chính trị gia. Đòi làm Tướng đã tột đỉnh, nhưng mộng chính trị chưa đến đâu mà chính trị là lối thoát duy nhất của Tướng Trần Văn Đôn để rửa hận đời trong lúc này. Đòi làm Tướng hiển hách nhưng đời chính trị của Tướng Trần Văn Đôn chưa gặp số đỏ. Nghĩa là cái thời, có lẽ chưa đến với Tướng Trần Văn Đôn trong lúc này.

Cho nên từ năm 1969-1970 dư luận cứ bắn tiếng Trần Văn Đôn sẽ trở thành Thủ tướng. Rồi ngày qua tháng lại Tướng Trần Văn Đôn vẫn là Chủ tịch Mặt trận Cứu nguy Dân tộc. Tướng Trần Văn Đôn có uy tín, nhưng lận đận nên đành giậm chân một chỗ vậy.

Đà Lạt mây mù, buồn tẻ, điển tiết, chắc rằng không bao giờ xảy ra như dưới thời Nguyễn Khánh đối với Tướng Trần Văn Đôn. Tướng Nguyễn Khánh cố tình chôn vùi sự nghiệp của Tướng Trần Văn Đôn và ba người bạn của ông. Nhưng Nguyễn Khánh vô tình chơi với con dao hai lưỡi với nhóm Tướng trẻ. Cho nên khi cuộc “phô trương lực lượng” của tướng Dương Văn Đức – Tư lệnh Quân đoàn 4 kéo về Thủ đô hạ bộ Nguyễn Khánh đã làm xáo trộn các cấp Tướng lãnh trong Quân đội. Đó là ngày 13-9-1964.

Dịp may đã đến, Chuẩn tướng Nguyễn Chánh Thi mới ngày nào là cánh tay phải của Tướng Nguyễn Khánh đã đứng dậy hô hào Tướng trẻ lật đổ Nguyễn Khánh, trong lúc đó tướng Tư lệnh Không quân Nguyễn Cao Kỳ vẫn giữ cảm tình với Nguyễn Khánh bằng cách cương quyết chống lại tướng Dương Văn Đức và bắt buộc vị Tướng này rút quân ra khỏi Thủ đô.

Trong lúc đó Nguyễn Khánh đang ở Đà Lạt. Nhóm Tướng trẻ theo lời yêu cầu của tướng Nguyễn Chánh Thi tụ tập tại Bộ Tư lệnh Không quân họp báo. Trước đó nhóm Tướng lãnh mở phiên họp mật và quyết định loại Tướng Nguyễn Khánh khỏi HĐQL. Thế là Tướng Nguyễn Khánh đành ngậm ngùi ra đi với chức Đại sứ lưu động của Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia.

Tướng Nguyễn Khánh trước khi lên máy bay ra ngoại quốc cũng được hưởng nghi lễ của một vị Đại tướng. Nghĩa là đầy đủ Thủy Lục Không quân dàn súng chào ở sân bay Tân Sơn Nhất rất oai vệ. Tướng Nguyễn Cao Kỳ và phu nhân với cảm tình riêng với Tướng Nguyễn Khánh đã lên tận lòng phi cơ tiễn đưa qua cảnh “kẻ ở người đi “. Trước khi lên máy bay, Nguyễn Khánh hót một nắm đất “quê hương” mang theo làm kỷ niệm. Đến phút chót như thế Nguyễn Khánh vẫn mị dân, chứng tỏ lòng yêu nước của mình ?

Cuộc đời Nguyễn Khánh lưu vong từ đây. Bốn Tướng Đà Lạt lúc bấy giờ vẫn chưa được về Saigon. Nhưng chắc rằng trong lòng “bốn con hổ nhốt cũi” này hả giận vô cùng. n oán giang hồ là thế vậy.

Tướng Nguyễn Khánh ra đi, Tướng Trần Văn Đôn nhẹ nhõm tâm can. Ông hy vọng ngày trở lại Sài Gòn chóng hơn. Nhưng không ngờ nhóm Tướng trẻ đầy mặc cảm với đàn anh Tướng lãnh Trần Văn Đôn. Lúc đó, những người theo dõi đời sống bốn Tướng Đà Lạt mới hiểu rằng việc bốn Tướng Đà Lạt trở về Thủ đô được hay không, đều do áp lực của nhóm Tướng trẻ. Đứng đầu nhóm này là tướng Nguyễn Cao Kỳ và Nguyễn Chánh Thi còn Tướng Nguyễn Khánh không muốn làm như vậy.

Tướng Trần Văn Đôn hoạt động “đổi lập” công khai với nhà nước kể từ ngày Tướng Nguyễn Khánh sống lưu vong. Nhưng ông vẫn bị trong thế kiểm tỏa và các Tướng trẻ đang lên dựa theo cuộc chiến này.

Thời gian Tướng Nguyễn Cao Kỳ giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương, Tướng Trần Văn Đôn ở vào chỗ bí mà cố thoát ra không được. Vì thế tướng Văn Đôn hoạt động chính trị theo lối hàng hai, rồi hàng ba. Nhiều lúc các chính trị gia không hiểu Tướng Trần Văn Đôn đang làm gì và muốn gì ?

Trong giai đoạn này Tướng Trần Văn Đôn thường tháp tùng các phái đoàn chính phủ kinh lý trên bốn vùng chiến thuật. Những hình ảnh này được xuất hiện trên VTTH và báo chí đã tường thuật tỉ mỉ phong độ của ông ta.

Thỉnh thoảng Tướng Trần Văn Đôn triệu tập các Tướng lãnh hồi hưu lại để đối phó tình hình. Nhưng hầu hết các cuộc gặp gỡ này là ăn uống nói chuyện không đầu mà không thâm lường được kết quả. Vì các cựu Tướng lãnh cảm thấy thất sủng của cuộc đời mình quá rõ rệt.

Tháng 11 năm 1969 các cựu Tướng lãnh lại họp mặt để ghi nhớ ngày đảo chánh cổ TT Ngô Đình Diệm, người ta thấy sự có mặt của tướng Nguyễn Cao Kỳ. Đó là một điểm đặc biệt nhất của hội cựu Tướng lãnh từ xưa đến nay. Tướng Trần Văn Đôn viện lễ tướng Nguyễn Cao Kỳ được coi như cựu Tướng lãnh vì hiện ông giữ chức PTT, lý lẽ đó xác đáng hay không người bàng quan không bàn đến hữu lý hay phi lý nhưng người ta đánh mạnh vào sự ve vãn của Tướng Trần Văn Đôn đối với tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Nhiều người thân cận bên tướng Nguyễn Cao Kỳ tiết lộ rằng, vị tướng này không chung lập trường quanh co của Tướng Trần Văn Đôn. Mặc dầu Tướng Trần Văn Đôn là người tâm huyết, chung lưng đấu cật với xứ sở đầy rẫy chiến tranh chết chóc này.

Ngõ bí của Tướng Trần Văn Đôn cho đến ngày nay hầu như chưa thoát khỏi. Ông đang đợi chờ nhiều điều trong lãnh vực chính trị bằng cách thả bong bóng thăm dò dư luận với “thế đứng giữa” như đã nói trên, môi trường hoạt động của ông cứ gặp ngõ bí. Và điều e ngại đối với Tướng Trần Văn Đôn là ông hay theo người ngoại quốc. Vì thế người ta cho rằng Tướng Trần Văn Đôn không giữ vững lập trường tiên quyết. Một thủ lãnh như thế có hại hơn là có lợi.

Tướng Trần Văn Đôn có một tiêu chuẩn riêng tư mà ông luôn luôn chuẩn bị thi thố. Tiêu chuẩn chính trị đó ông áp ủ sau ngày ở Đà Lạt về. Đó là mộng ngưng bắn hòa bình mà ông phải có một công danh, thế đứng vững chắc. Nhưng đến nay những cộng sự viên của Tướng Trần Văn Đôn đã lái ông đi trong mọi nẻo đường mà người bàng quan cho rằng ông ta không có lập trường rõ rệt.

Cái ngõ bí từ Nguyễn Khánh, Tướng trẻ cho đến biến động 13-9-64 của Tướng Dương Văn Đức phản đối bốn Tướng Đà Lạt trở lại Sài Gòn. Tướng Dương Văn Đức cho rằng Nguyễn Khánh ban đầu kết tội bốn Tướng Đà Lạt nay thấy nhóm Tướng trẻ lộng hành nên trở lại “dùng độc trị độc”. Tướng Nguyễn Khánh nghĩ như vậy nên đã vội bay lên Đà Lạt chiều 12-9-64 mở phiên họp riêng tư với Tướng Trần Văn Đôn để dùng bốn Tướng Đà Lạt trong các chức vụ trong quân đội.

Tướng Dương Văn Đức vội vàng đưa quân về Thủ đô hạch tội Tướng Nguyễn Khánh đang phản Cách mạng. Tướng Dương Văn Đức tuyên bố, đây không phải là một cuộc đảo chánh mà “phô trương lực lượng”. Nhưng tướng Dương Văn Đức bị Tư lệnh Không quân Nguyễn Cao Kỳ phản đối kịch liệt, đòi tướng Dương Văn Đức – Tư lệnh Quân đoàn 4 triệt thoái binh mã ra khỏi Thủ đô. Trước cửa cổng Phi Long trại Tân Sơn Nhất súng chống chiến xa và hỏa tiễn được dàn ra để dẫn mặt quân của tướng Dương Văn Đức.

9g giờ sáng ngày 13-9-64, tướng Dương Văn Đức tự coi mình đã kiểm soát Thủ đô Sài Gòn, nhưng đến ba giờ chiều một buổi họp Tướng Tá mở ở bộ Tư lệnh Không quân với sự hiện diện của tướng Dương Văn Đức. Trong buổi họp này các Tướng trẻ tố cáo Tướng Nguyễn Khánh lẫn Tướng Dương Văn Đức đã làm rối loạn tình hình đen tối của quốc gia.

Tướng Dương Văn Đức đồng ý rút quân ra Thủ đô nội chiều hôm đó. Trong khi đó bốn Tướng Đà Lạt trên đường về Sài Gòn với Nguyễn Khánh đành bầm lòng trở lại xứ Anh đào mây mù giăng đầy. Tướng Nguyễn Khánh phát thanh trên đài Đà Lạt mạt sát nhóm phản loạn Dương Văn Đức và kêu gọi tình quân dân đoàn kết.

Đến tối đài phát thanh VOA lên tiếng chính phủ Hoa Kỳ minh định lập trường vẫn còn ủng hộ Thủ Tướng Nguyễn Khánh. Tình hình Thủ đô Sài Gòn yên tĩnh hoàn toàn.

Tuy nhiên ngõ bí của Tướng Trần Văn Đôn càng ngày càng hiện rõ. Ngõ bí chính trị dường như đeo đuổi tận cùng với Tướng Trần Văn Đôn. Ngay kỳ rút thăm “ra đi” bán phần Thượng nghị viện, Tướng Trần Văn Đôn đã bắt phải. Như thế Tướng Trần Văn Đôn chỉ giữ chức Thượng nghị sĩ được ba năm. Trong kỳ bầu cử 3-8-70 Thượng nghị viện vừa qua Tướng Trần Văn Đôn không ra ứng cử. Vì sau một ngày bầu cử Tướng Trần Văn Đôn xuất ngoại mà dân chúng cho rằng ông đang thi hành một công tác đặc biệt.

Trong mấy ngày gần đây, người ta đã thấy rõ một phần nào sự hoạt động của Tướng Trần Văn Đôn ở Ba Lê. Tướng Trần Văn Đôn còn đi Luân Đôn, Hoa Thịnh Đốn trong vài tuần tới,

Sự nhận định của chúng tôi về Tướng Trần Văn Đôn trong những trang trước đã đúng sự thật. Hiện Tướng Trần Văn Đôn đang hoạt động để thoát ra ngõ bí. Ngõ bí Tướng Nguyễn Khánh đã theo thời gian về với dĩ vãng. Nhóm Tướng trẻ ngày nay đối với ông là một dư âm. Ngõ bí không tái ứng cử Thượng nghị sĩ vì sợ “Phá sản chính trị” hầu như được giải quyết trong chuyến xuất ngoại này.

Tại Ba Lê trường phái đoàn Hoa Kỳ Bruce tiếp Tướng Trần Văn Đôn. Phía Việt Cộng cũng đồng ý gặp ông ta. Trước khi ra đi tay bắt mặt mừng với Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Chắc chắn rằng Tướng Trần Văn Đôn đang đi tìm một giải pháp (solution) mới đánh mạnh vào hòa bình và ngưng bắn.

Dĩ vãng đen tối của một đời làm Tướng (30-1-64) đã làm khuấy động Tướng Trần Văn Đôn. Mong công hầu đạt đến mức khá thành quả, nhưng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi đã chặn đứng, nhục mạ ông ta. Tướng Trần Văn Đôn trong thâm tâm ám ức mà phải xả thân trong nôi lửa chính trị hiện nay.

Tướng Trần Văn Đôn đang trở lại con đường chân chính hoàn toàn. Từ ngày bị Nguyễn Khánh hất chân ra khỏi Hội đồng Quân đội Cách mạng, người ta không còn nghe thấy những câu chuyện đời tư của Trần Văn Đôn nữa. Nghĩa là Tướng Trần Văn Đôn không “traí gái” như cái thời ông giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1.

Hơn nữa Tướng Trần Văn Đôn đã nhờ phóng lao, nên ông phải theo lao. Ông lập ra Mặt trận Cứu nguy Dân tộc mà trên thực tế chưa cứu nguy gì cả. Vì “nửa chừng xuân” như vậy, nên Tướng Trần Văn Đôn phải đeo đuổi thành công.

Rồi Tướng Trần Văn Đôn định đưa cái mặt trận đó vào với liên đảng của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, nhưng kẹt quá, ông lại lùi bước, trong thời gian này Tướng Trần Văn Đôn hoàn toàn tin tưởng chức vị Thủ tướng sẽ lọt vào tay ông.

Trong tương lai Tướng Trần Văn Đôn giữ được một thế đứng vững trong chính quyền, người ta tiên đoán sẽ “đền ơn báo oán” như Kiều được Từ Hải chuộc đời giang hồ.

Trong quá khứ cũng như hiện tại Tướng Trần Văn Đôn luôn luôn xoay vần đổi thế cho chính bản thân mình có một chỗ đứng vững chãi. Dưới chế độ Ngô Đình Diệm, ông thật sự là một sĩ quan cấp Tướng thuần túy. Sau ngày 30-1-64 thất sủng, Tướng Trần Văn Đôn vạch một con đường mới vào chính trị. Có người bảo rằng Tướng Trần Văn Đôn làm chính trị như con thiêu thân đổ xô vào ánh đèn. Điều này cũng có một phần đúng mà cũng có phần sai. Vì từ ngày 20-12-64 ngày được coi là giải tỏa giam lỏng, ông Trần Văn Đôn chưa đạt được mục tiêu nào về chính trị cả. Duy chỉ lọt vào Thượng viện và tiếng tăm ảnh hưởng ra ngoại quốc.

Dĩ vãng của Tướng Trần Văn Đôn khá phức tạp. Vì cái phức tạp ấy mà ông không được các tầng lớp dân chúng ủng hộ tuyệt đối. Hiện nay đối với mọi lớp người ưa thích ông vẫn còn trong tình trạng lơ lửng con cá vàng.

Bề ngoài chiến thắng 1-11-63 lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, Tướng Trần Văn Đôn là người hùng được giới trẻ hâm mộ. Nhưng trong bóng tối của hình hài người hùng đó, Tướng Trần Văn Đôn đã làm nhiều điều có ảnh hưởng tai hại tương lai chính trị của ông.

Một người Tàu dân Tây của gia đình chú Hỏa tên là Dominique Hoa Hồng Hỏa đã tiết lộ, khi Cách mạng tháng 11-1963 thành công, Tướng Trần Văn Đôn đã chiếm ngôi biệt thự khang trang của dòng họ chú Hỏa ở Đà Lạt. Tướng Trần Văn Đôn áp bức Dominique Hoa Hồng Hỏa để lấy ngôi biệt thự đồ sộ này. Ban đầu Tướng Trần Văn Đôn trả một số tiền nhỏ gọi là mua bán. Sau đó mỗi tháng trả gộp.

Từ đây ngôi biệt thự trở thành sở hữu chủ của Tướng Trần Văn Đôn. Những chi tiết này Dominique Hoa Hồng Hỏa đã tiết lộ với bạn bè và tỏ vẻ điên tiết với Tướng Trần Văn Đôn. Tướng Trần Văn Đôn làm như thế là cậy quyền, cậy thế. Tuy nhiên bọn Dominique Hoa Hồng Hỏa cũng rút rĩa xương máu dân Việt Nam đến tận cùng xương tủy. Hiện nay Dominique Hoa Hồng Hỏa là giám đốc công ty nhà cửa cho thuê rất nhiều nhà cửa ở Sài Gòn.

Dominique Hoa Hồng Hỏa thường ở một biệt thự lớn bên Tây. Hoa Hồng Hỏa còn có hai biệt thự ở Tây Ban Nha và một cái ở Ý Đại Lợi. Gần đây Hoa Hồng Hỏa sửa lại ngôi biệt thự ở Pháp lên tận 2 triệu Phạt Lãng. Theo tin đáng tin cậy thì Dominique Hoa Hồng Hỏa sắp trở lại Sài Gòn thu xếp Công ty chú Hỏa trong 6 tháng để đưa gia tài đó ra ngoại quốc.

Tướng Trần Văn Đôn đụng phải bọn lái buôn Ba Tàu giàu có, nên những việc làm của ông bị Hoa Hồng Hỏa bắn tiếng với bạn bè, phần nào làm mất uy tín của Tướng Trần Văn Đôn. Và chắc rằng chính miệng Dominique Hoa Hồng Hỏa thì việc chiếm biệt thự của gia đình này trên Đà Lạt là một sự thật. Như vậy Tướng Trần Văn Đôn đang đi vào ngõ bí không gỡ suốt đời ông chẳng.

Người ta thường nói “dưới ánh mặt trời không có gì được giấu kín”. Việc làm của Tướng Trần Văn Đôn dựa vào ngày cách mạng 1-11-63 cường bách Dominique Hoa Hồng Hỏa là bia miệng ngàn đời.

Chính câu chuyện này Hoa Hồng Hỏa đã thổ lộ với Tướng Nguyễn Ngọc Loan trong thời kỳ giữ chức Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia. Hoa Hồng Hỏa với Tướng Nguyễn Ngọc Loan là hai người bạn thân thiết. Tướng Nguyễn Ngọc Loan lại là một trong những Tướng trẻ đang lên đường thời. Vì thế tầm hoạt động của Tướng Trần Văn Đôn lúc ở Đà Lạt cũng như về Sài Gòn đã gặp khó khăn.

Dominique Hoa Hồng Hỏa mại bản, quốc tịch Tây, sống bám dân Việt Nam từ đời tổ tiên. Khách quan mà xét, Hoa Hồng Hỏa không có ý hạ bệ, nói xấu Tướng Trần Văn Đôn nhưng phải thông cảm với một người bị cướp đoạt tài sản ngang nhiên dầu muốn dầu không cũng có phản ứng. Phản ứng đó yếu mềm đi nữa là bản chất của con người.

Trong câu chuyện này Dominique Hoa Hồng Hỏa tiết lộ về vị Tướng trẻ Nguyễn Ngọc Loan đã một lần phản đối bốn Tướng Đà Lạt đả kích lại thủ đô Sài Gòn. Hoa Hồng Hỏa nói rằng khi Tướng trẻ Nguyễn Ngọc Loan mất chức Tổng Giám đốc Cảnh sát Quốc gia thì bị đàn em phản bội.

Tướng Nguyễn Ngọc Loan quả thật rất trong sạch. Phải tội để cho bọn tay dưới tham nhũng mà mang tiếng. Chứ Tướng Nguyễn Ngọc Loan khi rời chức vụ hoàn toàn hai bàn tay trắng. Thậm chí cái “quỹ đen” của ông cũng bị đàn em cuồn măt rồi cao chạy xa bay.

Sau khi chữa bệnh ở Grall (nhà thương Đồn Đất), Tướng Nguyễn Ngọc Loan hết tiền hết của. Bà vợ của ông ta bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Giai đoạn này Hoa Hồng Hỏa vẫn kết thân với Tướng Nguyễn Ngọc Loan như khi ông ta tại vị.

Thời gian kế tiếp, Tướng Nguyễn Ngọc Loan lên đường đi Hoa Kỳ, chính người vợ Hồng Kông tên Hélène của Hoa Hồng Hỏa tặng vợ chồng Tướng Nguyễn Ngọc Loan chiếc cà-rá hột xoàn 6 ly để chi tiêu. Tướng Nguyễn Ngọc Loan cảm động rơi nước mắt mà nhận lấy.

Ở Mỹ thời gian khá dài, Tướng Nguyễn Ngọc Loan ghé Pháp ở lại ngôi biệt thự của Dominique Hoa Hồng Hỏa trên đất người. Hai người đã chụp nhiều bức hình kỷ niệm ở đây. Và Tướng Nguyễn Ngọc Loang giờ ấy mới biết kẻ nào là người thật lòng với ông.

Trong dịp này Tướng Nguyễn Ngọc Loan trả lại chiếc cà-rá hột xoàn 6 ly cho vợ chồng Hoa Hồng Hỏa và nói rất cảm động : “Tôi không nỡ bán chiếc cà-rá ấy. Nay tôi hoàn lại “. Vợ chồng Hoa Hồng Hỏa cảm phục vô cùng.

Từ câu chuyện Tướng Trần Văn Đôn (thuộc loại tướng già) đến Tướng Nguyễn Ngọc Loan (thuộc loại tướng trẻ), Hoa Hồng Hỏa không đến nỗi phóng đại những bí mật về tướng Việt Nam. Và anh ta là bạn thân của Tướng Nguyễn Ngọc Loan đồng thời bị Tướng Trần Văn Đôn chiếm đoạt tài sản thì đáng tin vậy.

Tướng Đà Lạt Trần Văn Đôn được coi là đệ nhị thủ lĩnh quân nhân ngày Cách mạng 1-1-63 đứng sau Tướng Dương Văn Minh. Trong các tài liệu đi tìm ánh sáng về cái chết đen tối của Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Trần Văn Đôn bị liệt vào các Tướng lãnh chủ mưu “9 giết một tha”. Khi được tin Tổng thống Ngô Đình Diệm bị giết chết, Tướng Trần Văn Đôn có mặt ở TTM đã trở thành một nhân vật trầm lặng khó hiểu. Những nhân chứng tại bộ TTM cho biết khi đưa xác Tổng thống Ngô Đình Diệm về đó, Tướng Dương Văn Minh được Đại úy Nhung và Thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa là hai sĩ quan nổ súng vào đầu Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu báo cáo đã làm xong công tác. Tướng DVM đưa hai tay theo lối chiến thắng. Tướng Trần Văn Đôn hững hờ lảng tránh đi chỗ khác. Lối trầm lặng của Tướng Trần Văn Đôn là triệu chứng đồng lõa.

Dầu sao đi nữa, Tướng Đà Lạt Trần Văn Đôn phải chịu trách nhiệm trước lịch sử cùng tướng DVM về cái chết mờ ám của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Chính Tướng Lê Văn Kim đã quát tháo ồn ào ở TTM khi ông này biết Tổng thống Ngô Đình Diệm đã bị giết. Tướng Lê Văn Kim quát rằng : “Bây giờ ăn làm sao, nói làm sao với dân chúng đây. Hư rồi ! Hư rồi !”. Trong khi đó Tướng Mai Hữu Xuân chạy theo tướng DVM nói ” Toa yên chí. Đừng lo gì cả”.

Cái bình thân của Tướng Trần Văn Đôn đã làm cho những người ở TTM hiểu ngay sự đồng lõa trong vụ giết TT Diệm.

Ngày 2-11-63 trước khi đưa TT Ngô Đình Diệm từ nhà thờ Cha Tam về TTM, Hội đồng Tướng lãnh đã mở một phiên họp quyết định số mạng TT Diệm. Trong buổi họp đó có một vài vị Tướng lãnh đề nghị đưa TT Diệm đi Côn Sơn hoặc an trí tại Đà Lạt. Chính Tướng Trần Văn Đôn không đồng ý vì ông cho rằng dân chúng ủng hộ TT Diệm sẽ nổi loạn.

Cuối cùng giải pháp đưa TT Diệm ra ngoại quốc được hoàn toàn chấp thuận công khai của HĐTL. Buổi họp giải tán. Và HĐTL bất thần chia thành hai nhóm. Nhóm Tướng Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, Trần Văn Đôn, Nguyễn Ngọc Loan, Trần Tử Oai chờ các nhóm Tướng lãnh đồng ý để TT Diệm ra ngoại quốc về liền mở phiên họp mật. Thế là nhóm này quyết định đơn phương giết TT Ngô Đình Diệm.

Chín năm chế độ Ngô Đình Diệm hầu như quá quen thuộc, cũ kỹ với dân chúng. Thật ra chế độ TT Diệm đứng một chỗ do bọn bầy tôi ăn hại đái nát phá quấy trước tình hình chiến tranh mỗi ngày mỗi khuếch tán lan rộng. Ngày Phật đản (1963) ngôi thuốc súng được đốt ở đài phát thanh Huế. Chế độ Ngô Đình Diệm mà dân chúng 82% Phật giáo xứ này cho rằng thiên nặng về Thiên Chúa giáo.

HĐTL thành lập bí mật, do Tướng Dương Văn Minh đang giữ chức quyền Tham Mưu Trưởng (Tướng Lê Văn Tỵ ngoại bệnh đi Hoa Kỳ) và cố vấn quân sự cho Tổng thống Diệm.

Tướng Trần Văn Đôn khá có tài thuyết phục (Tô Tần thời thế) đại sứ Henry Cabot Lodge vừa thay thế Đại sứ Nolting. Tướng Trần Văn Đôn vạch kế hoạch hành quân trước sự chứng kiến của Lodge và Đại tướng Paul Harkins – Tư lệnh quân Mỹ tại Việt Nam.

Kế hoạch đưa quân xâm nhập thủ đô, lật đổ chính quyền TT Diệm của Tướng Trần Văn Đôn không được tướng Harkins tin tưởng. Nhưng Đại sứ Lodge và nhân viên của ông lại thích cái bề ngoài oai vệ của Tướng Trần Văn Đôn.

Chính Đại sứ Lodge nói với Đại tướng Paul Harkins, ông không ngờ Tướng lãnh Việt Nam có một người vóc dáng oai phong, to lớn như người Hoa Kỳ. Tướng Harkins cười rất tươi, đáp lại : ” Tuy nhiên ông ta không giỏi bằng Tướng Trần Thiện Khiêm, một cấp sĩ quan đang trấn giữ miền đồng bằng sông Cửu Long “.

Vì câu nói đó của Paul Harkins đã làm cho Đại sứ Lodge vừa nhận chức ở Sài Gòn suy nghĩ. Và quyết định chưa đồng ý lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm trong thời gian này. Chưa thuyết phục được Đại sứ Lodge, nên cuộc hành quân vào thủ đô Sài Gòn đáng ra thực hiện ngày 26-10-1963 (Quốc Khánh) hoãn đến ngày 1-11-63 mới nổ súng.

Tướng Trần Văn Đôn không nản lòng. Ông vẫn liên lạc thường xuyên với Đại sứ Lodge. Nhưng Lodge là thứ cáo già chính trị, hơn nữa chân ướt, chân ráo đến Việt Nam, nên Lodge cử người thân tín bàn bạc với Tướng Trần Văn Đôn. Đại sứ Lodge làm như thế để tránh tiếng và đánh lạc mật vụ của ông Ngô Đình Nhu đang theo dõi đường dây đảo chánh.

Sau ngày 6 quân nhân Mỹ và 12 quân nhân Việt Nam bị chết trong cuộc hành quân tại phía Nam Đà Nẵng, Đại sứ Lodge hầu như đồng ý quan điểm của Hội Đồng Tướng Lãnh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm qua trung gian Tướng Trần Văn Đôn.

Đại sứ Henry Cabot Lodge than phiền sự hy sinh của người Mỹ ở Việt Nam đã bị đối đãi hững hờ. Trong khi đó Tổng thống Ngô Đình Diệm viện lẽ quân nhân VN chết TT còn chưa đến sá gì người Mỹ. Và người Việt chết đâu có được đảng hoàng như người Mỹ.

Dựa vào sự nổi nóng bất thần của Đại sứ Henry Cabot Lodge, Tướng Trần Văn Đôn thảo luận về chính trị quân đội, Phật giáo đang trên đường đổi thay của xứ này.

Sau đó ba hôm. Đại sứ Lodge chấp nhận hậu thuẫn cho ngày cách mạng 1-1-63. Vụ giành phần ưu tiên cho HĐTL lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng với điều kiện hạn chế đổ máu. Đồng thời đưa Tổng thống Ngô Đình Diệm và các bộ trưởng ra ngoại quốc tuyệt đối không giết một người nào của chế độ Ngô Đình Diệm được liệt vào hàng bộ trưởng.

Tướng Trần Văn Đôn chấp nhận hoàn toàn yêu sách của người Hoa Kỳ trước khi chính thức lật đổ chế độ của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Tướng Trần Văn Đôn đã thành công mọi mặt trước người Hoa Kỳ và Đại sứ Henry Cabot Lodge đại diện của Hoa Thịnh Đốn ở Sài Gòn.

Thời gian nặng nề trôi qua với Hội Đồng Tướng Lãnh, nhưng chóng suy tàn với chế độ Ngô Đình Diệm. Ngày 1-11-63 súng nổ, uy hiếp Tổng thống Diệm. Ông Ngô Đình Nhu lý thuyết gia chế độ càng thêm khắc khổ hơn cả bộ mặt sẵn buồn tẻ của ông ta.

Thành Cộng Hòa nơi quân Liên Binh Phòng Vệ T.T.P thất thủ. Dinh Gia Long pháo đài cuối cùng bị Cách Mạng chiếm vào hồi 6 giờ sáng ngày 2-11-63. Đến 7 giờ cùng ngày đài Phát thanh Sài Gòn loan tin TT Diệm và ông Ngô Đình Nhu tự sát.

Trần Văn Đôn đứng ra làm thủ tục khai tử cho Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu ở quận Tân Bình.

Những tài liệu đăng trên một vài nhật báo ở Thủ đô cho rằng ông Trần Trung Dung cựu bộ trưởng Quốc phòng và cháu của Tổng thống Diệm đứng ra làm thủ tục khai tử hoàn toàn sai sự thật. Trong ngày 2-11-63 ông Trần Trung Dung bị ốm. Bà Trần Trung Dung bận bịu con cái. Gia đình Tổng thống Diệm lo sợ. Nên ông bà Trần Trung Dung nhờ Tướng Trần Văn Đôn lo thủ tục giấy tờ chôn cất.

Ngày 4 tháng 11 năm 1963, tướng TVĐ sai người đưa đến nhà ông bà Trần Trung Dung bản khai tử của TT Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu để nhận chữ ký. Ông bà TTD đọc bản khai tử đó được ghi người quá vãng Ngô Đình Diệm chức vụ Tuần Vũ, ông Ngô Đình Nhu nghề nghiệp quản thủ thư viện. Ông bà TTD ký tên vào bản khai tử thay mặt người thân của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm với tư cách cháu gọi bằng cậu và cháu rể. Ngoài ra không có một lễ nghi nào cả.

Nhận thấy nhờ tầm tay trách nhiệm một cái chết nên Tướng Trần Văn Đôn có vớt vát những việc làm của mình với Tổng thống Ngô Đình Diệm như sám hối. Vì thế Tướng Trần Văn Đôn là người khởi xướng đưa những đứa con của ông Ngô Đình Nhu đi La Mã gặp bà Nhu đang đau đớn về cái chết tức tưởi của chồng trên chiếc xe M.113 do Thiếu tá Nhung, tùy viên của Tướng Dương Văn Minh bắn vào đầu bằng súng roulette 38.

Nếu không có cuộc Chinh lý 30-1-1964, Tướng Trần Văn Đôn không thất thế, người ta tin tưởng rằng : Ông Ngô Đình Cẩn, nguyên cố vấn chỉ đạo miền Trung, bảo đệ của Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu, sẽ lọt khỏi lưới hái tử thần ở pháp trường Chí Hòa.

Tuy nhiên nhân quả của một cuộc đảo chánh do nhà Phật khởi xướng (Phật giáo), Tướng Trần Văn Đôn với nguyên nhân xa cũng như gần đã nhúng tay vào cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm, nên ông bị thăng trầm trên hoạn lộ.

Đứng về phương diện Tướng lãnh, Tướng Trần Văn Đôn người hữu danh, được số lớn quân nhân ủng hộ. Nhưng sau ngày Cách mạng 1-11-63 Tướng Trần Văn Đôn được giới trẻ quần chúng hâm mộ.

Những ngày bị giam lỏng ở Đà Lạt qua biến cố 30-1-64 Tướng Trần Văn Đôn bị hững hờ ba mặt : Phật giáo, quân nhân và giới trẻ. Chính quân đội đúc kết cho Tướng Trần Văn Đôn hiền hách một thời thì cũng chính quân đội do Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi trong ngày biến cố trên đã nhục mạ ông.

Cho nên Tướng Trần Văn Đôn thoát hẳn quân đội, trở thành lãnh tụ chính trị. Và theo dư luận hiện tại Tướng Trần Văn Đôn là một trong những chánh khách then chốt sau cuộc viếng thăm Ba Lê, Luân Đôn, Hoa Kỳ.

Như vậy Tướng Trần Văn Đôn có còn gặp ngộ bí như chúng tôi đã viết nữa không ?

Đứng trước Hội Đồng Tướng Lãnh nhóm họp tại Đà Lạt xử bốn tướng thất sủng ngày 30-1-64. Tướng Văn Đôn bị hạch hỏi về trách nhiệm cái chết của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm. Tướng Trần Văn Đôn không biết trả lời như thế nào thì Tướng Dương Văn Minh với uy tín “kính lão đắc thọ” đã đỡ lời cho Tướng Trần Văn Đôn bằng cách “chuyện đó đã qua, nói đến làm gì nữa”. Nhờ Tướng Dương Văn Minh, Tướng Trần Văn Đôn đã thoát được ngộ bí một cách công khai mà không ngờ được.

Tuy nhiên đứng trước các Tướng lãnh trẻ, Tướng Trần Văn Đôn không bao giờ nao núng. Ông cố giữ phong độ đàn anh, một vị Tướng lãnh thứ thật và cụ thể. Vì sau khi lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm, Tướng Trần Văn Đôn vẫn giữ cấp bậc cũ. Nghĩa là không thăng cấp. Thật ra hàng Trung tướng của ông bị kẹt lại một đồng. Tướng Dương Văn Minh cũng ở trong tình trạng đó.

Tướng Trần Văn Đôn có lần thú nhận, khi hạ bệ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Dương Văn Minh đã không kiểm soát được nhân sự trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Tướng Dương Văn Minh quá tình cảm, đạo đức để cho một số Tướng lãnh thao túng. Và hơn nữa nhiều Tướng lãnh chỉ vì liên hệ gia đình mà không thể thanh lọc đúng mức.

Thật vậy, Tướng Trần Văn Đôn anh em rể Tướng Lê Văn Kim, tướng Đỗ Cao Trí cũng anh em rể với Tướng Dương Ngọc Lắm. Cho nên Tướng Trần Văn Đôn liên lụy vào trách nhiệm một cái chết. Tướng Lê Văn Kim, ủy viên ngoại giao của Hội Đồng Tướng Lãnh không nỡ dùng ảnh hưởng để loại trừ. Tướng Đỗ Cao Trí theo Cách mạng quá muộn màng. Tướng Dương Ngọc Lắm ở Trung ương bênh vực. Cái vòng lẩn quẩn đó đã gây mối lật đổ mau lẹ của Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi từ ngoài Vùng 1 vào Sài Gòn thao túng.

Trong thời gian giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1, Tướng Trần Văn Đôn đã có lần khuyến cáo Tổng thống Ngô Đình Diệm mở rộng chính phủ có tham dự của quân nhân nhưng Tổng thống Diệm đã bác bỏ qua lời của cố vấn Ngô Đình Nhu.

Sau lời khuyến cáo đó, Tướng Trần Văn Đôn bị triệu về Bộ Quốc Phòng rồi giữ chức cố vấn quân sự bên cạnh Tổng thống. Lúc bấy giờ người ta bảo Tướng Trần Văn Đôn mất chức vì lời đề nghị táo bạo đó. Nhưng cũng có dư luận bảo rằng Tổng thống Diệm đã la rầy Tướng Trần Văn Đôn vì ông ta đang phải lòng một nữ kịch sĩ trẻ nổi tiếng ở Sài Gòn. Thỉnh thoảng nữ kịch sĩ này ra Đà Nẵng và ăn ở dâm dề với ông ta.

Giữ chức vụ cố vấn Tổng thống dưới chế độ Ngô Đình Diệm là một hình thức ngồi chơi xơi nước. Có lẽ giai đoạn đó nhen nhúm mầm mống bất mãn của Tướng Trần Văn Đôn với chế độ. Nhưng lúc đó Tướng Trần Văn Đôn đã đóng khung cuộc đời trong nhiều năm quân ngũ. Nghĩa là cái thuần túy quân đội đã làm cho Tướng Trần Văn Đôn không có bề sâu chính trị như những sinh hoạt của ông hiện thời.

Khi tướng Lê Văn Ty đi chữa bệnh Hoa kỳ, Tổng thống Diệm khá bối rối về việc cân nhắc một cấp Tướng giữ chức Tư lệnh Liên quân. Ông Ngô Đình Nhu định đưa Nguyễn Khánh lên thay. Nhưng lúc bấy giờ Nguyễn Khánh chỉ mới Thiếu tướng sợ rằng hàng Tướng lãnh bất mãn. TT Diệm chọn Tướng Trần Văn Đôn, ông Ngô Đình Nhu không bằng lòng. Tổng thống Diệm viện lẽ, Tướng Trần Văn Đôn cũng không đến nỗi nào. Hơn nữa chỉ cho Tướng Trần Văn Đôn quyền Tổng Tư lệnh mà thôi, rồi sẽ có tướng khác thay thế.

Trước ngày đảo chánh hụt 11-11-60 ý định của TT Ngô Đình Diệm là quyết đẩy mạnh tướng Thái Quang Hoàng lên chức vị Tham Mưu trưởng. Nhưng tướng Thái Quang Hoàng đã làm mất lòng ông bà Ngô Đình Nhu khi ông bị quân đảo chánh uy hiếp qua Nam Vang.

Ở đất Cao Mên, Trung tướng Thái Quang Hoàng đã tuyên bố : “Tôi kính trọng Tổng thống Ngô Đình Diệm nhưng bất đồng quan điểm với ông bà Ngô Đình Nhu”. Cho nên khi tướng Thái Quang Hoàng được trao trả về Sài Gòn, ông Ngô Đình Nhu tức giận cho tướng Hoàng giữ chức Đại học quân sự, một chức ngồi không, buồn tẻ. Một thời gian ngắn ngồi ở đó, Tổng thống Ngô Đình Diệm thương tình liền cử tướng Hoàng đi làm Đại sứ Thái Lan. Thế là mộng làm Tổng Tham Mưu trưởng trong lòng Tổng thống cũng như tướng Hoàng tiêu tan theo mây khói.

Tướng Trần Văn Đôn giữ quyền Tham Mưu trưởng. Chữ “Quyền” cũng gây thêm bất mãn vì chưa được tin dùng đúng mức. Cho nên Tướng Trần Văn Đôn nảy sinh kết nạp Hội Đồng Tướng Lãnh làm đạo chánh dựa theo thể đúng của Phật giáo nổi lên chống chế độ Ngô Đình Diệm.

Giữ chức “quyền” Tham Mưu trưởng, Tướng Trần Văn Đôn dễ dàng hoạt động âm mưu lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Tướng Trần Văn Đôn liên lạc những Tướng lãnh bất mãn như Mai Hữu Xuân, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Tử Oai, Lê Văn Kim... Thật ra trong các Tướng lãnh này đều là Tướng không có quân. Ngoại trừ Tướng Mai Hữu Xuân đang giữ chức Chỉ Huy trưởng Trung tâm Huấn luyện Quang Trung gọi là dưới tay có binh sĩ.

Tướng Trần Tử Oai thất sủng hoàn toàn. Tổng thống Diệm chỉ cho ông ta làm ở Trung tâm Bài trừ Sốt Rét rồi đến Giám đốc Nha Tâm lý chiến. Nên dưới chế độ Tổng thống Diệm, tướng Trần Tử Oai được dân chúng gọi là “Tướng xịt muỗi”.

Tướng Nguyễn Ngọc Lễ sau khi bị ngưng chức Tổng Giám đốc Cảnh sát từ năm 1961, chỉ mang lon Tướng, lãnh lương mà không làm gì cả. Tướng Lê Văn Kim bị nghi ngờ trong đảo chánh hụt năm 1960, trong lúc ông đang là Chỉ Huy trưởng trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt.

Chưa gây được uy tín cho Hội Đồng Tướng Lãnh để lôi cuốn các cấp Tướng, Sĩ quan trong Quân đội, Tướng Trần Văn Đôn nghĩ ngay đến Tướng Dương Văn Minh cũng đang thất sủng. Dù rằng ông ta là anh hùng “Rừng Sắt ” trong những năm 1954-1957.

Tướng Dương Văn Minh được Tướng Trần Văn Đôn kết nạp và bầu làm Chủ tịch là vì Tướng Minh người lớn tuổi trong hàng Tướng. Uy tín đứng đắn, đạo đức, tướng Minh hoàn toàn.

Sau khi tướng Dương Văn Minh nhận làm Chủ tịch Hội Đồng Tướng Lãnh. Tướng Trần Văn Đôn, bắt đầu có thể lực lôi cuốn các Tướng lãnh khác.

Tướng Lê Văn Kim (anh em rể với Tướng Trần Văn Đôn) liên lạc mật với các sĩ quan để làm địa bàn hoạt động. Đại tá Nguyễn Hữu Có đặc trách miền Tây cho Tướng Trần Văn Đôn hầu lôi cuốn vị sĩ quan Tham mưu trưởng Quân đoàn 4 dưới tay tướng Huỳnh Văn Cao đang trên đường trung thành tuyệt đối với chế độ Ngô Đình Diệm.

Với tư cách quyền Tham Mưu trưởng, Tướng Trần Văn Đôn mon trón Tổng thống Diệm phân chia một Trung đoàn của Sư đoàn 5 (Biên Hòa) sáp nhập Quân đoàn 4 về đóng mạn Long An, cầu Bến Lức, tức là địa điểm của Sư đoàn 7 đang đứng về phe Trần Văn Đôn. TT Ngô Đình Diệm không ngờ rằng, đó là kế hoạch của Hội Đồng Tướng Lãnh làm giảm uy lực của Sư đoàn 5 và củng cố cho Sư đoàn 7.

Tướng Trần Văn Đôn toan tính đảo chánh, lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm một cách cấp bách. Trong đó Tướng Trần Văn Đôn không ngờ có thêm hai nhóm khác cũng âm mưu dựa vào tình hình Phật giáo để làm đảo chánh. Hai nhóm đó là bác sĩ Trần Kim Tuyến, Trung tá Phạm Ngọc Thảo và nhóm Đại tá Đỗ Mậu, Thiếu tá Nguyễn Bá Liên, Trung tá Nguyễn Văn Thiệu, Đại úy Hồ Tiêu.

Lúc bấy giờ bác sĩ Trần Kim Tuyến đã mất chức Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị tại phủ Tổng thống (mật vụ). Ông ta được cử đi làm Đại sứ ở Le Caire (Ai Cập). Nhưng ông ta đến Hồng Kông, ăn nằm tại đó rồi đi Thái Lan hầu bắt mối giao liên dễ dàng với Trung tá Phạm Ngọc Thảo. Nhóm bác sĩ Tuyến phần nhiều là các sĩ quan trẻ cấp úy hưởng ứng.

Nhóm Đại tá Đỗ Mậu hậu thuẫn ba tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến, do Thiếu tá Nguyễn Bá Liên giữ Tư lệnh phó binh chủng này lôi cuốn. Đồng thời Đại úy Hồ Tiêu cũng nắm hai tiểu đoàn Dù. Lực lượng của nhóm Đỗ Mậu khá mạnh nhưng thiếu các cấp Tướng lãnh hưởng ứng.

Tướng Trần Văn Đôn nhóm của đông đảo Tướng lãnh mạnh mẽ, uy tín đầy đủ, nhưng lại thiếu quân. Sự hoạt động quá âm thầm vì chưa nắm được các cơ quan an ninh ủng hộ.

Tuy nhiên cả ba nhóm đều chú tâm đến Tướng Tôn Thất Đính vị Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn đang được Tổng thống Ngô Đình Diệm tin cậy. Và Tướng Tôn Thất Đính trung thành tuyệt đối với chế độ. Tướng Tôn Thất Đính được coi là nóng nảy như Trương Phi, nên các nhóm đảo chánh đang e dè (sẽ viết rõ ràng trong chương về Tướng Tôn Thất Đính). Tướng Trần Văn Đôn quyết lôi cuốn cho được.

Ba nhóm đảo chánh đều tìm đến Tướng Tôn Thất Đính và cùng nhau hợp đồng tư tưởng lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm.

Thực ra nếu xét về thực lực riêng rẽ của ba nhóm đảo chánh này thì không có nhóm nào đủ sức tàn phá chế độ Ngô Đình Diệm, dù cướp được Tướng Tôn Thất Đính, Tổng trấn kiêm Tư lệnh Quân đoàn 3.

Chính vì thế sau khi đồng quan điểm làm Cách mạng, nhân sự của ba nhóm đảo chánh đã nhen nhúm sự cạnh tranh lẫn nhau.

Tướng Trần Văn Đôn, Dương Văn Minh luôn luôn nói với cấp sĩ quan thân tín của mình coi chừng viên sĩ quan an ninh Đại tá Đỗ Mậu. Vì nhóm Tướng Trần Văn Đôn biết rằng Đỗ Mậu là người được Tổng thống Diệm tin cậy tuyệt đối. Và Đỗ Mậu có thể làm phản lại HĐTL vào phút chót. Nếu Đỗ Mậu phản phé thì coi như hư sự.

Tướng Tôn Thất Đính theo đảo chánh bắt đầu ngày 20-10-1963 nghĩa là trước Quốc Khánh gần tuần lễ. Tướng Trần Văn Đôn lập mưu với Tướng Tôn Thất Đính nói với Tổng thống Ngô Đình Diệm sẽ có cuộc đảo chánh vào ngày 26-10-63 (Quốc Khánh). Muốn bảo toàn an ninh, xin cụ (TT) vận chuyển một chiến đoàn Thiết vận xa của Quân đoàn 3 về làm vòng đai Thủ đô. Tổng thống Diệm bằng lòng ngay ý kiến của Tướng Tôn Thất Đính. Vì thế cuộc chuyển quân và M.113 về Thủ đô của Tướng Tôn Thất Đính giữa thanh thiên bạch nhật mà không một nghi ngờ nào của dinh Gia Long.

Nhóm Bác sĩ Trần Kim Tuyến, Phạm Ngọc Thảo tuy hợp tác với Hội Đồng Tướng Lãnh nhưng tầm hoạt động đặt nặng vào chính trị. Vì biết rằng thế lực Quân đội không có trong tay. Nhóm này vạch kế hoạch riêng tư như thế, nên Hội Đồng Tướng Lãnh cũng canh chừng cận kề. Cho nên Hội Đồng Tướng Lãnh đặt Tướng Lê Văn Kim làm ủy viên ngoại giao để chặn đứng nhóm này liên lạc với các tòa Đại sứ, nhất là Hoa Kỳ.

Ba nhóm cùng làm một việc nhưng thủ thế từng miếng. Vì thế sau cách mạng 11-1963 thành công nhiều nhân vật có công lại bị bắt, giam cầm mà người ta cứ phao vu là thân chế độ cũ, mật vụ. Người bị tiêu biểu cho trường hợp này là Bác sĩ Trần Kim Tuyến.

HĐTL hợp tác với nhóm Trần Kim Tuyến nhưng sự thật các Tướng lãnh như Mai Hữu Xuân, Trần Tử Oai, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Văn Đôn..không ưa thích vị bác sĩ cự mật vụ này. Và sau đảo chánh thành công, chính Tướng Mai Hữu Xuân đã ra lệnh bắt giam bác sĩ Trần Kim Tuyến. Duy trong HĐTL chỉ có Tướng Trần Thiện Khiêm có cảm tình với bác sĩ Trần Kim Tuyến. Nói như vậy vì trong ngày 4-11-63, sau hai ngày Cách mạng thành công, HĐTL đã ra chỉ thị mật cho nhân viên an ninh ở phi trường Tân Sơn Nhất đặc biệt chú ý những chính khách lưu vong từ ngoại quốc và các nhân viên chế độ cũ trở về. Nếu họ trở về phải bắt giữ đưa về Tổng Tham mưu ngay.

Bác sĩ Trần Kim Tuyến là chánh khách đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất đầu tiên sau những ngày đóng cửa không vận.

Bác sĩ xuống máy bay với một valise hành lý xách tay. Một sĩ quan Chuẩn úy tên Nguyễn Bá Quang trưởng khối an ninh nhận diện ra vị bác sĩ cự mật vụ nên bắt ông ta. Khám xét chiếc valise của bác sĩ Tuyền, người ta bắt gặp nhiều truyền đơn chống cố Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Bác sĩ Tuyền cự tuyệt không cho bắt vì ông nghĩ rằng ông là người có công với Cách mạng tháng 11-63 này. Tuy nhiên viên Chuẩn úy vẫn có mặt cảm bác sĩ Tuyền là mật vụ chế độ cũ mà không biết nhóm bác sĩ Tuyền với HĐTL làm đảo chánh. Hơn nữa HĐTL đã ra lệnh bắt tất cả những chánh khách, nên viên Chuẩn úy thi hành đúng mức.

Viên Chuẩn úy Nguyễn Bá Quang đưa bác sĩ Trần Kim Tuyền lên chiếc xe Jeep mui trần trực chỉ Tổng Tham mưu cùng sự bất đồng của vị bác sĩ cự mật vụ này.

Trong lòng vị chuẩn úy cứ ngỡ là mình lập được công. Vô được viên cự mật vụ sở Nghiên cứu Chính trị phủ Tổng thống. Không ngờ rằng khi về đến Tổng Tham mưu, viên chuẩn úy trình với Tướng lãnh thường trực Trần Thiện Khiêm đã bắt được BS Tuyền khi ông ta từ ngoại quốc về phi trường Tân Sơn Nhất. Trần Thiện Khiêm vội vã rời văn phòng chạy ra ngoài ôm chào lấy Bác sĩ Tuyền rất mừng rỡ. Viên Chuẩn úy Nguyễn Bá Quang ngạc nhiên đến độ lo sợ những cử chỉ thẳng ruột ngựa của mình với Bác sĩ Tuyền lúc ở phi trường.

Một chi tiết nhỏ về nhóm bác sĩ Trần Kim Tuyền để chứng tỏ nhóm tướng lãnh chủ mưu Trần Văn Đôn, Dương Văn Minh, Mai Hữu Xuân, không tin cậy vào ai cả. Họ chỉ muốn gây thêm hậu thuẫn trong quần chúng mà thôi.

Tướng Trần Văn Đôn chặn đứng nhiều nút then chốt đối với hai nhóm Đỗ Mậu và Trần Kim Tuyến. Nhưng khách quan phân xét thì nhóm Đỗ Mậu xông xáo, hùng hổ nhất. Tướng Văn Đôn, Dương Văn Minh đã dùng nhóm này tấn công dinh Gia Long và thành Cộng Hòa. Vì thế Thủy quân Lục chiến của Thiếu tá Nguyễn Bá Liên đã thu cuốn băng nhựa đầu tiên, phát thanh trên đài Sài Gòn đầu tiên lúc 2 giờ 30 phút ngày 1-11-63. Đó là tiếng nói của Thủy quân Lục chiến Việt Nam dâng lên Chủ tịch Dương Văn Minh chiến thắng đầu tiên lấy được đài phát thanh Sài Gòn.

Bề ngoài nhóm Đỗ Mậu rất có công với HĐTL nhưng bề trong không được hậu thuẫn của các Tướng lãnh. Khi Đại tá Đỗ Mậu được thăng chức Thiếu tướng vào sáng 2-11-63 và trở thành ủy viên chính trị của HĐQNCM thì nhiều Tướng lãnh e ngại.

Tuy nhiên chưa có dịp để thanh trừng. Sau ngày Chính lý 30-1-64 Đỗ Mậu trở thành Tổng trưởng rồi Phó Thủ tướng đặc trách Văn hóa Xã hội. Lúc đó nhóm người hùng 1-11-63 mới thấy họ tách rời hẳn vị cựu ủy viên chính trị HĐTL.

Và các Tướng lãnh cho rằng tướng Đỗ Mậu là người thủ đoạn. Và nhóm Đỗ Mậu hầu như tan rã. Thiếu tá Nguyễn Bá Liên thăng cấp Trung tá giữ chức Tư lệnh Thủy quân Lục chiến bị áp lực của Tướng Trần Thiện Khiêm, Thủ Tướng Nguyễn Khánh phải đưa Nguyễn Bá Liên xuất ngoại làm tùy viên quân sự tại Phi Luật Tân.

Cách mạng 1-11-63 chiến thắng là công lớn của Tướng Trần Văn Đôn. Ông là người đứng ra liên kết các lực lượng đang chống chế độ Ngô Đình Diệm trong bóng tối. Tướng Trần Văn Đôn đứng ở thế lợi chức vị quyền Tham mưu trưởng liên quân, nên sự lôi cuốn dễ dàng và trái lại các cấp sĩ quan tin tưởng vì họ không muốn giẫm lên vết xe ngày đảo chánh hụt 1-11-1960.

Tướng Trần Văn Đôn khai thác triệt để vào uy tín, cấp bậc, quyền hành riêng cá nhân ông. Đồng thời Tướng Trần Văn Đôn đưa tên người hùng Rừng Sắt Dương Văn Minh lên hàng lãnh đạo cho đám quân nhân lên tinh thần nhúng tay vào đại cuộc.

Thật vậy, Cách mạng 1-11-63, hầu hết các Tướng lãnh tham gia và một số đơn vị trưởng ở quân đoàn, nhất là Quân đoàn 3 và Quân đoàn 4 nhiệt tâm hưởng ứng.

Cuộc bố trí cho ngày Cách mạng 11-63 đã nhờ sọ Tướng Trần Văn Đôn bước qua ngưỡng cửa chính trị. Kinh nghiệm khởi đầu đó chi phối đời sống quân ngũ của Tướng Trần Văn Đôn từ bấy lâu nay.

Tướng Trần Văn Đôn hoạt động không ngừng vào đầu tháng chín, suốt tháng mười năm 1963. Ông đã nhận định về Phật giáo với chế độ Ngô Đình Diệm để ra tay lật đổ. Sự lật đổ chế độ là nẻo đường xuất hiện chính trị của nhóm Tướng lãnh hơn là cứu nguy Phật giáo trên lĩnh vực bị chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp.

Vì trong thâm tâm Tướng Trần Văn Đôn muốn thành phần chính phủ phải cho quân đội tham dự. Ý nghĩ này, đường lối này, đã nhen nhúm vào trí óc của Tướng Trần Văn Đôn đầu năm 1961. Tướng Trần Văn Đôn khuyến cáo TT Diệm như thế và việc đó là phương cách chặn đứng các cuộc đảo chánh có thể xảy ra sau này. Thật ra, trong giai đoạn đó Tướng Trần Văn Đôn rất mong mỏi mình trở thành những ông Bộ trưởng Quốc phòng và Nội vụ.

Ngày Cách Mạng thành công, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị giết trên M.113 trong khi Tướng Trần Văn Đôn sửa soạn một căn phòng ở TTM để giam lỏng Tổng thống Diệm.

Được tin Tổng thống Diệm chết, Tướng Trần Văn Đôn không có ý kiến gì cả. Dường như ông ta bắt đầu thấy trách nhiệm về cái chết đó.

Các Tướng lãnh thương tiếc TT Ngô Đình Diệm, đều đổ lỗi cho Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Dương Văn Minh. Ngày 2-11-63 là ngày sóng gió nhất của HĐTL ở Tổng Tham mưu.

Tướng Mai Hữu Xuân bị nghi ngờ là người chủ mưu giết TT Diệm. Nhưng người bắn TT Diệm lại là tùy viên của Tướng Dương Văn Minh. Đó là Đại úy Nhung. Đồng thời Thiếu tá Dương Hiếu Nghĩa được coi là đồng lõa nổ súng vào thân thể Tổng thống Ngô Đình Diệm và ông Ngô Đình Nhu trên thiết vận xa M.113.

Các Tướng lãnh đau lòng trước cái chết của TT Diệm, nghi ngờ Tướng Mai Hữu Xuân chủ mưu vì vị Tướng này cứ chạy theo nói to, nói nhỏ với Tướng Dương Văn Minh rồi đến Tướng Trần Văn Đôn.

Tướng Trần Văn Đôn cố giữ nét mặt trầm tĩnh để cứu vãn một sự quá tay cho TT Diệm về cõi chết. Vì thế lúc 8g sáng 2-11-63 đài phát thanh loan báo TT Diệm và ông Ngô Đình Nhu tự sát là phương cách cứu vãn cuối cùng của Tướng Trần Văn Đôn.

Ngày giam lỏng ở Đà Lạt đối với Tướng Trần Văn Đôn dài đằng đẳng , nặng nề trong lòng ông ta. Kỷ niệm thất súng ngày 30-1- 64 không thể nào phai nhạt trong trí chính trị của Tướng Trần Văn Đôn.

Những hất hủi, tủi nhục, cô đơn đó, Tướng Trần Văn Đôn đã phải trả một giá đắt bằng cách ông lao đầu vào những cuộc sôi bỏng chính trị ngày nay.

Ông luôn luôn tự hào “cái hàm” Trung tướng hưu trí. Vì cấp Trung tướng của ông là thứ đồ giọt mồ hôi, trào lên trọt xuống. Thứ cấp bậc thật và quốc tế chứ không phải “lạm phát lon” sau Cách mạng thành công.

Hành diện ở Tướng Trần Văn Đôn là ngần to lớn ấy. Nhờ thế cái uy danh mập mờ của một Tướng tài Trần Văn Đôn vọng lại đến ngày nay. Tiếng vang ở ngoại quốc khá lợi cho Tướng Trần Văn Đôn.

Khi chúng tôi viết những dòng này thì Tướng Trần Văn Đôn trên đường từ Luân Đôn đến Hoa Kỳ. Và nhiều dư luận cho rằng Tướng Trần Văn Đôn là con bài trong năm 1971, năm mà Nam Việt Nam bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống.

Dưới mắt chúng tôi, Tướng Trần Văn Đôn là yếu nhân cũ, với công việc mới. Sự thành quả chuyển đi của Tướng Trần Văn Đôn thành công hay thất bại là do ở dĩ vãng cá nhân riêng ông tạo nên.

Tướng Trần Văn Đôn trải qua một thời gian phức tạp (chín năm với chế độ NDD). Với bạn bè ông tỏ ra thái độ bất mãn. Đứng trước người uy quyền, Tướng Trần Văn Đôn người đón gió. Từ ăn chơi đến sự làm việc, từ những chuyện thù vặt lẻ tẻ và đàn áp, Tướng Trần Văn Đôn đã cấu kết một số Tướng lãnh bên cạnh mà không làm gì lợi cho ông.

Tướng Trần Văn Đôn cũng như Tướng Dương Văn Minh hiền từ, cả nể. Nên cuộc Cách mạng tháng 1-11-63 vì tình riêng mà không thanh lọc đúng mức.

Kết quả Tướng Trần Văn Đôn được gọi là bị lưu đầy lên Đà Lạt qua ngày biến động không nổ súng : Chinh lý 30-1-64.

Tướng Trần Văn Đôn cố vui lấp những sự ăn chơi trong chín năm chế độ Ngô Đình Diệm và những ngày “tan nát cấp tướng” của mình ở Đà Lạt. Tướng Trần Văn Đôn không mấy khi nhắc nhở đến ngày ” ngục tối ” 30-1-1964 mà ông thường tổ chức ngày chiến thắng 1-11-63 trong các bữa tiệc thường năm của các Tướng lãnh.

Hằng năm cứ đến ngày 1-11-63, Chính quyền tổ chức Quốc khánh, Tướng Trần Văn Đôn không tham dự. Ông tổ chức riêng tại tư thất một bữa tiệc linh đình được gọi là “ngày chiến thắng “. Tướng Trần Văn Đôn nghĩ rằng ngày Cách mạng đó của HĐQNCM do các Tướng lãnh hồi hưu (một hình thức bị loại). Như thế Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Dương Văn Minh đã phủ nhận chính quyền hiện tại, vì đã cướp công lao của nhóm ông ta.

Hai ngày nói trên, một bên vinh, một bên nhục đã tạc vào tâm trí Tướng Trần Văn Đôn . Ông cố tránh một dĩ vãng thất sủng và phô bày một dĩ vãng vinh quang. Hai cái dĩ vãng đó nó cùng một thời gian (1963-1964) không xa lắm.

Có lẽ vì thế Tướng Trần Văn Đôn đã đứng trên lập trường độc lập. Đôi khi cứng rắn, đôi khi chạy theo chính quyền. Cuộc chính trị chuyển biến không ngừng của Tướng Trần Văn Đôn làm cho dân chúng thấy rõ, ông ta đang cố nuôi dưỡng một thể đứng, một mặc cảm không bao giờ thất bại.

Từ Đà Lạt đến Sài Gòn vòng vèo 45 phút đường chim bay. Tướng Trần Văn Đôn hoàn toàn đổi khác. Một Tướng lãnh bị giam lỏng. Một Tướng lãnh rệu vào, gãi đến, nhảy đầm thâu đêm. Tướng Trần Văn Đôn gột rửa hoàn toàn cho nó chôn vùi theo ngày đón đầu 30-1-64.

Về Sài Gòn với Mặt trận Cứu nguy Dân tộc (dù cương lĩnh và nhân sự không hoàn toàn), với nghị sĩ Thượng viện, Tướng Trần Văn Đôn đồng đặc, tươm tất đến nỗi người ta không còn nhớ ông ta là một vị Tướng lãnh chín năm chế độ Ngô Đình Diệm.

Nhiều người ở Âu Châu về cho biết, tiếng tăm của Tướng Trần Văn Đôn được các chính khách lưu vong, chờ thời đợi thế tin tưởng. Con bài Tướng Trần Văn Đôn được nhiều người chọn lựa dưới nhiều hình thức.

Và viễn ảnh con bài đó sẽ đi về đâu trong chuyến viếng thăm của Tướng Trần Văn Đôn tại Hoa Thịnh Đốn, trong đoạn đường cuối xuất ngoại. Đồng thời ngày về của Tướng Trần Văn Đôn cũng là giai đoạn rũ gánh Nghị sĩ 3 năm của ông ta.

Đối với bốn Tướng Đà Lạt cùng những Tướng lãnh hồi hưu hiện nay, Tướng Trần Văn Đôn nổi bật hơn hết. Đôi lúc người ta nhắc nhở đến Tướng Dương Văn Minh nhưng thoáng qua trong vài hôm mà thôi. Điều đó dễ hiểu vì Tướng Dương Văn Minh không chứng thực một hoạt động chính trị rõ rệt, dù dân chúng cho rằng Tướng Dương Văn Minh đứng về phía Phật giáo Ấn quang.

Tướng Trần Văn Đôn lúc còn ở Đà Lạt (bị giam lỏng), chính ông cũng không ước đoán được tương lai của mình. Tướng Nguyễn Khánh bắt ông, đàn em gắt gỏng, dọa nạt. Nguyễn Khánh dựa uy thế Hội Đồng Tướng Lãnh gán tội cho Tướng Trần Văn Đôn trung lập, thân thực dân pháp. Những khắt khe đó dồn dập. Tướng Trần Văn Đôn dường như không có lối thoát.

Nhưng rồi đến vụ 13-9-1964, Tướng Dương Văn Minh, Tư lệnh Quân đoàn 4 định làm đảo chánh thì trước đó 6 tiếng đồng hồ, Tướng Nguyễn Khánh từ Sài Gòn lên Đà Lạt gặp Tướng Trần Văn Đôn.

Trong buổi gặp gỡ này hoàn toàn đổi chiều đối với ngày “hung bạo” 30-10-1964. Tướng Nguyễn Khánh ôn hòa, tỏ ra hiểu biết sự oan ức của bốn ông Tướng Đà Lạt. Nguyễn Khánh bàn luận với bốn tướng về Sài Gòn hợp tác cùng ông vì nhóm Tướng trẻ bắt đầu lộ hành.

Tướng Trần Văn Đôn nghe thế, hết sức thoải mái. Nhưng trong thâm tâm không bao giờ tin tưởng ở thủ đoạn của Nguyễn Khánh. Nhất là Tướng Tôn Thất Đính, người nóng tính như Trương Phi chỉ ngồi đợi cơ hội rửa hận Nguyễn Khánh và đàn em (sẽ viết rõ khi Tướng Tôn Thất Đính trở lại nắm Tư lệnh Quân đoàn 1).

Tướng Trần Văn Đôn và ba Tướng đồng chí lúc bấy giờ đã chán nản với thời cuộc rồi. Tướng Lê Văn Kim và Mai Hữu Xuân, không có ý kiến gì cả. Riêng Trần Văn Đôn cảm thấy vì Nguyễn Khánh mà ông mất uy tín trước quân đội, đồng thời công lao Cách mạng 1-11-63 bị chiếm đoạt. Nên Tướng Trần Văn Đôn nhận lời về Sài Gòn hợp tác với Nguyễn Khánh.

Bốn Tướng Đà Lạt nhận lời Nguyễn Khánh trở về Sài Gòn. Nhưng trên đường về được báo tin Sài Gòn có đảo chánh, tướng Dương Văn Đức phong tỏa Sài Gòn và chống âm mưu Nguyễn Khánh đưa bốn Tướng Đà Lạt về Sài Gòn nhận nhiệm vụ chỉ huy

Thế là bốn Tướng Đà Lạt ngậm ngùi trở lại Cao nguyên thêm một thời gian nữa.

Đây là vị Tướng lãnh thứ ba trong bốn Tướng Đà Lạt. Đó là Tướng Tôn Thất Đính. Ông Tướng này được xem là đệ tam anh hùng, sau Tướng Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn khi Cách mạng tháng 11-1963 thành công. Và cũng là Tướng lãnh với nỗi niềm đau đớn ê chề khi ngày Chính lý 30-1-1964 xảy ra.

Dưới chế độ cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Tôn Thất Đính đã từng giữ Tư lệnh Quân đoàn 2, Tư lệnh Quân đoàn 3. Rồi những ngày biến động Phật giáo, Tướng Tôn Thất Đính kiêm luôn Tổng trấn Sài Gòn – Gia định – Chợ Lớn.

Ông là một trong những Tướng lãnh được chế độ Tổng thống Diệm tin dùng là khá hưởng được vinh danh cuộc đời binh nghiệp trong chế độ ấy.

Tướng Tôn Thất Đính cũng có nhiều giai thoại cả tốt lẫn xấu (đã là con người !) nhưng dư luận cho ông hữu đồng vô mưu, một hạng Tướng lãnh võ biền theo binh nghiệp. Người ta cho như vậy vì Tướng Tôn Thất Đính nóng tánh và hiểu đơn sơ là người tốt, dễ tính.

Sau Cách mạng 1-11-63, Tướng Tôn Thất Đính trở thành Tổng trưởng An ninh trong nội các Nguyễn Ngọc Thơ. Một chính phủ tức tưởi thời cuộc chỉ đứng vững ba tháng trời rồi đổ nhào không vớt vát. Dù mang danh người hùng nhưng vùng đen tối đang chờ đón ông ta.

Tướng Nguyễn Khánh, Tư lệnh Vùng 2 theo cách mạng vào phút chót. Sự chậm chạp đó, Hội Đồng Tướng Lãnh không viện lẽ thanh trừng. Nguyên nhân chỉ vì Tướng Nguyễn Khánh là bạn thân của Tướng Trần Thiện Khiêm và Trần Văn Đôn. Cảm tình riêng đó đã tạo nên thủ đoạn cho Tướng Nguyễn Khánh khi HĐTL hoán chuyển ông ta ra giữ Tư lệnh Vùng 1.

Ngày 30-1-64, Tướng Nguyễn Khánh Chính lý qua bàn tay quyết liệt của Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Tướng Tôn Thất Đính bị phong tỏa tại tư thất đường Cường Để vào lúc 2 giờ sáng khi ông còn ngái ngủ.

Tướng Tôn Thất Đính được sĩ quan tùy viên đánh thức dậy, thì quân Chính lý đã tràn vào nhà uy hiếp, bắt đi không kịp thay bộ áo quần ngủ. Từ đó ngày thất sủng “hàm Tướng” của Tướng Tôn Thất Đính bắt đầu trước những Tướng trẻ đang thừa thắng xông lên.

Tướng Tôn Thất Đính không một phản ứng nào như bản tính nóng nảy sẵn có của ông. Vì quân Chính lý đạn đã lên nòng chỉ còn đợi bóp cò là xong.

Tướng Tôn Thất Đính thấy quân sĩ Chính lý đằng đằng sát khí nên đành buông theo mệnh lệnh.

6 - ĐỆ TAM NGƯỜI HÙNG : TƯỚNG TÔN THẤT ĐÌNH

TƯỚNG TÔN THẤT ĐÌNH là vị tướng sáng giá nhất trong những tháng 8, tháng 9, tháng 10 năm 1963. Sự sáng giá đó là do ba nhóm đảo chánh (đã viết qua) chuẩn bị bí mật lật đổ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm phải cầu cạnh Tướng Tôn Thất Đình.

Trong tháng 8 năm 1963 Tướng Tôn Thất Đình là người “sôi bỏng” của chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm đứng trước sự nổi dậy Phật giáo. Lúc bấy giờ, Tướng Tôn Thất Đình – Tư lệnh Quân đoàn 3 kiêm Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn. Trong dáng điệu Tướng Tôn Thất Đình rất hùng dũng. Với hình ảnh đó, người ta tin tưởng rằng, dù có cuộc nổi dậy chống chế độ mạnh mẽ đến đâu, Tướng Tôn Thất Đình vẫn dẹp tắt ngay tức khắc. Chính Tướng Tôn Thất Đình đã tuyên bố với báo chí tại bản doanh trại Lê Văn Duyệt là chế độ TT Ngô Đình Diệm không hề đàn áp Phật giáo. Và ông cảnh cáo những người nào làm mất an ninh quốc gia, làm lợi cho Cộng sản.

Hằng ngày Tướng Tôn Thất Đình đi thăm viếng, ủy lạo, nâng tinh thần những toán quân đang đóng trên các nẻo đường Thủ đô. Lệnh giới nghiêm được ban ra và những thông cáo kêu gọi những ai tích trữ vũ khí phải đến nộp nhà chức trách, dù có giấy phép. Án lệnh được Tổng trấn Tôn Thất Đình ký. Đồng thời lệnh tụ tập đám đông trên đường phố cũng bị ngăn chặn. Đó là ngày 21-8-1963.

Nhưng qua đến tháng 10 năm 63, vị Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn của chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm đã chuyển biến lập trường theo đảo chánh. Hai nhân vật thuyết phục lôi cuốn Tướng Tôn Thất Đình là Tướng Trần Văn Đôn và Đại tá Đỗ Mậu.

Tướng Tôn Thất Đình xoay chiều mau lẹ lập trường của mình. Thiết vận xa M113 của quân đoàn 3 theo lệnh ông ta tiến vào Thủ đô Sài Gòn trước ngày Quốc Khánh 26-10-1963.

Tướng Tôn Thất Đính dự nhiều buổi họp do HĐTL dưới quyền Tướng Dương Văn Minh và Tướng Trần Văn Đôn ở nhiều địa điểm trong Thủ đô Sài Gòn. Những buổi họp này mở ra để ấn định giờ nổ súng. Viên đạn đầu tiên của Cách mạng đó đã đến với tháng 11.

Tướng Tôn Thất Đính theo đạo chánh, vô tình quên mất quá khứ hiển hách đời binh nghiệp của ông ta.

Dưới chín năm chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, từ một sĩ quan cấp Úy, ông đã được nâng lên cấp Thiếu tướng và giữ nhiều chức vụ Tư lệnh Quân đoàn. Tướng Tôn Thất Đính một trong những vị Tướng được gán đê tam bảo quốc huân chương dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Dù không mấy được TT Diệm thương yêu, nhưng lại được tin dùng tới đa. Và chính TT Diệm và ông Ngô Đình Nhu dự định sẽ dành cho ông chức Bộ trưởng sau khi tình hình yên ổn ở Thủ đô mà Tướng Tôn Thất Đính không còn giữ chức Tổng trấn.

Tướng Tôn Thất Đính thay đổi lập trường mau lẹ đối với chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Nguyên do chỉ vì Tướng Trần Văn Đôn đã gài đúng chỗ ngựa của Tướng Tôn Thất Đính đứng trước tình hình rung động Phật giáo năm 1963.

Dầu sao Tướng Tôn Thất Đính cũng ý thức được tầm quan trọng vai trò của ông ta vào lúc bấy giờ. Đồng thời, Phật giáo trở thành nội tình trầm trọng mà Tướng Tôn Thất Đính là một Phật tử. Vì thế ông ta dễ bị Trần Văn Đôn và Đại tá Đỗ Mậu lôi cuốn, tham gia cách mạng tháng 11 năm 1963.

Như đã từng viết, Tướng Trần Văn Đôn là một tay chơi hào hoa. Tướng Tôn Thất Đính lại thích những người hợp với bản tính của mình. Nên Tướng Trần Văn Đôn trở thành người bạn thân của Tôn Thất Đính. Và Tướng Tôn Thất Đính thật sự tham gia cách mạng.

Tướng Tôn Thất Đính bắt tay Tướng Trần Văn Đôn quyết lật đổ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Vị Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn then chốt điều hành quân đảo chánh vào Thủ đô. Quân đảo chánh không còn gặp trở ngại nữa. Cách mạng với hàng loạt đạn xé nát bầu trời thủ đô Sài Gòn. Ngày 2-11-63, Cách mạng thật sự thành công. Chế độ chín năm ngự trị bị lật đổ cuốn theo cái chết thảm thương của TT Diệm và ông Ngô Đình Nhu.

Tướng Tôn Thất Đính tham gia chính phủ giao thời Nguyễn Ngọc Thơ với chức vụ Tổng trưởng an ninh. Nhưng không ngờ cuộc Chính lý 30-1-64 xé nát cuộc đời binh nghiệp của Tướng Tôn Thất Đính và đưa đẩy ông đến những bước tập tễnh trên con đường chính trị.

Có thể nói rằng ngày nhậm chức Tổng trưởng An ninh là ngày khởi đầu Tướng Tôn Thất Đính làm chính trị và mong mỗi trở thành một chính khách tên tuổi. Ông vô tình chôn vùi cấp Trung tướng vừa được thăng (Thiếu Tướng Tôn Thất Đính trở thành Trung tướng ngày 3-11-1963). Nhưng bước đầu chính trị của ông đã bị gãy đổ chưa chát do Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Ngày 30-1-64, Tướng Tôn Thất Đính bị bắt đưa ra Sơn Chà (Đà Nẵng) rồi cô lập tại Pleiku, nơi mà một thời ông là Tư lệnh vùng này. Người ta bảo rằng anh hùng thất sủng và thảm một từ đây.

Ở Sơn Chà ít lâu, rồi lên Pleiku. Mãi sáu tháng sau, Tướng Tôn Thất Đính mới được HĐTL trẻ đưa về Đà Lạt gặp lại 3 Tướng kia. Tướng Tôn Thất Đính tức giận lắm nhưng không biết phải làm thế nào đành đợi chờ thời gian trôi qua. Tướng Tôn Thất Đính suốt ngày ăn chơi như quên sự đời ở xứ buồn đầy sương mù, đầy gió lạnh này.

Tướng Tôn Thất Đính chính thức trở thành Tổng trưởng An ninh chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ vào ngày 4-11-1963 do Hiến ước tạm thời số 1 của Hội đồng Quân nhân Cách mạng.

Bấy giờ Tướng Tôn Thất Đính hoàn toàn đổi thay. Ông bắt đầu vận complet ngồi xe Mercedes. Người ta thấy ở ông, cố gắng “thay vỏ” trở thành chính khách hơn là một vị Tướng lãnh.

Tướng Tôn Thất Đính và người bạn thiết – Tướng Trần Văn Đôn – cũng trở thành Tổng trưởng Quốc phòng. Cả hai vị Tướng lãnh này đang dựa thời thế tiến lên danh vọng tột đỉnh. Nhưng cái thú của hai vị Tướng lãnh này là ăn chơi, rượu chè, hào hoa.

Buổi nhảy đầm được tổ chức đầu tiên ở trại Lê văn Duyệt (bộ Tư lệnh Quân đoàn 3) được coi là liên hoan “phá gông xiềng xích” cấm vũ trường chín năm dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Tướng Tôn Thất Đính đã đến dự trong không khí tung bừng của thời thịnh hành nhạc Twist.

Chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ không mang lại mong muốn cho dân chúng trong khi tinh thần cách mạng đang lên. Chính phủ này quá chậm chạp đến nỗi báo chí thời đó gọi là “chính phủ rùa”.

Tướng Tôn Thất Đính giữ chức Tổng trưởng, nên bị ảnh hưởng theo. Thật thế, trong giai đoạn ngắn làm Tổng trưởng An ninh, Tướng Tôn Thất Đính không được việc gì cả. Ngoài những lệnh cấm tụ tập, nộp vũ khí loan báo trong dân chúng.

Vị Tướng lãnh đệ tam người hùng cách mạng 1-11-63 đang bị bàn tán. Vì người ta nghĩ rằng Tướng Tôn Thất Đính với bản tánh nhà võ, không nên giao văn nghiệp cho ông ta.

Thật thế, kể từ ngày Tôn Thất Đính từ giã Tư lệnh Quân đoàn 3, ông bước vào chính trường, được coi là từ giã chiến sĩ và binh nghiệp. Dù rằng Tôn Thất Đính có chân trong HĐQTCM với chức Đệ nhị phó chủ tịch. Nhưng trên thực tế, ông là một vị Tướng không có quân dưới trướng.

Chính vì quá hăng say, quá mơ màng chức Tổng trưởng, Tướng Tôn Thất Đính mới lọt vào ngày Chính lý 30-1-1964 của Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi.

Nếu xét ra, sau ngày Cách mạng, Tướng Tôn Thất Đính cứ ngôi uy thế ở Tư lệnh Quân đoàn 3 thì chắc rằng Nguyễn Khánh phải e dè. Và tướng Khánh muốn Chính lý cũng phải lùi cuốn Tướng Tôn Thất Đính.

Tướng Nguyễn Khánh Chính lý 30-1-1964 làm cho Tướng Tôn Thất Đính vất vả với những cấp Tá trước kia ông ta thường cho là đàn em. Ngày 30-1-1964 tính nóng nảy của Tướng Tôn Thất Đính phải lùi bước trước súng đạn khi ngôi nhà của ông trên đường Cường Để bị phong tỏa và quân Chính lý bắt ông một cách dễ dàng.

Ban đầu Tướng Tôn Thất Đính phản đối nhưng khi biết rõ Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi đảo chánh (danh từ Chính Lý được gọi ngày 2-2-64) thì không dám trái lệnh nữa. Người đã từng làm đảo chánh như Tướng Tôn Thất Đính rất đầy đủ kinh nghiệm trong những vụ biến động như thế này. Với những bộ mặt quân lính hăm hăm sát khí, Tướng Tôn Thất Đính đã từng chứng kiến ngày 1-11-1963 thì chắc rằng ngày 30-1-1964 cũng không thay đổi khung cảnh đó. Những hùng ép lòng hòa mình với hoàn cảnh bất đắc dĩ này.

Sáng ngày 31-1-1964, Tướng Tôn Thất Đính bị đưa về trại Hoàng Hoa Thám của Lực lượng Nhảy Dù. Ông gặp Tướng Lê Văn Kim , Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân và Nguyễn Văn Vỹ.

Từ giờ phút đó, Tướng Tôn Thất Đính không nói một lời nào với những người cầm đầu đảo chánh. Người ta có cảm tưởng, Tướng Tôn Thất Đính biết số phận mình đã an bài từ trước nên mới có cuộc Chính lý bất thần này.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi, hùng hổ, khinh mạn các Tướng lãnh một cách ngang nhiên tự đắc của giai đoạn chiến thắng ! Đàn em đã làm lố, Tướng Tôn Thất Đính thấy thế làm buồn cho đời binh nghiệp của mình.

Trong căn phòng của các sĩ quan độc thân Dù, bốn Tướng Đà Lạt được giam tạm ở đó. Cũng trong dãy nhà này có một phòng “đi tiêu” nơi mà Thiếu tá Nhung bị giết và người ta treo cổ bằng dây giày.

Thật ra Thiếu tá Nhung (người bắn Tổng thống Ngô Đình Diệm) bị đánh chết. Treo cổ bằng dây giày là một hành động nguy trang cho sự chết ấy.

Bốn Tướng Đà Lạt được tin Thiếu tá Nhung bị giết, các Tướng liền bảo thủ tính mạng mình bằng cách không chống đối Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Vì ngày Chính lý có tính cách mơ hồ trả thù qua nguyên nhân cái chết của Thiếu tá Nhung liên can đến Tổng thống Ngô Đình Diệm.

An phận ở Pleiku, thành phố đất đỏ, buồn bã theo tâm trạng của Tướng Tôn Thất Đính. Những ngày chỉ tay năm ngón không còn nữa. Đất này một thời dụng võ hiển hách, đất này cũng là nơi giam lỏng Tôn Thất Đính thời gian dài. Với số tuổi còn phục vụ hăng say, Tướng Tôn Thất Đính đành gầy gánh. Ông phải qua đoạn đường đen tối trong đời làm Tướng. Người ta nghĩ rằng, nếu Tướng Tôn Thất Đính không nhúng tay vào cuộc đảo chánh 1-11-63 thì ông không đến nỗi nào phải thất bại chua cay những ngày ở Pleiku.

Đã từng vẫy vùng, nổi tiếng là người hùng, nay bị chôn chân ở vùng Cao Nguyên, Tướng Tôn Thất Đính bức dọc lắm. Ông vốn là vị Tướng “chịu chơi” chẳng kém Trần Văn Đôn. Nhưng mỗi người một cách. Ngày ở Pleiku, Tướng Tôn Thất Đính có lối tiêu khiển, giết thời gian bằng cách đánh bài tứ sắc. Một môn cờ bạc mà Tướng Tôn Thất Đính ưa thích nhất. Về tửu lượng, Tướng Tôn Thất Đính khá mạnh. Và chuyên môn uống Martel. Ngoài ra, đời Tướng Tôn Thất Đính cũng có nhiều mối tình. Về chuyện tình yêu lắm cảm, Tướng Tôn Thất Đính đã “thú nhận” trong cuốn hồi ký đã đăng đăng dờ trên báo Công Luận một thời gian. Nhưng hầu hết đều tiêu thuyết hóa mà người ta đồn đãi một nhà văn trẻ đã viết thay cho Tướng Tôn Thất Đính.

Những ngày ở Pleiku cũng là nơi “tu dưỡng”. Tướng Tôn Thất Đính kiểm điểm lại cuộc đời làm Tướng của mình. Trong đó buồn vui lẫn lộn cùng tiền tài, danh vọng.

Ngày nay không ai bảo Tướng Tôn Thất Đính nghèo và công danh惨淡. Vết đen ngày 30-1-64 làm cho ông thêm kinh nghiệm thì đúng hơn.

Ở Pleiku nhân tản, gác kiếm đợi ngày “xuống núi”. Ông tin tưởng vô biên ở tài năng làm tướng của mình. Vì thế sau ngày xử các Tướng thân Tây, Trung lập ở Đà Lạt, Tướng Tôn Thất Đính chỉ cười. Các bạn ông nghĩ rằng ông đang chấp nhận tất cả những lời buộc tội ấy.

Nhưng thật ra Tướng Tôn Thất Đính đang đợi chờ trở lại đời binh nghiệp mà ông rất ưa thích. Thật thế, từ Pleiku về Sài Gòn, bốn Tướng Đà Lạt được coi là cố vấn của HĐQĐCM. Riêng Tướng Tôn Thất Đính được cử phụ tá Chuẩn tướng Trần Thanh Phong trong một cuộc hành quân lớn giết CS ở Bình Dương. Như vậy mục tiêu trở về quân đội là hoài bão của Tướng Tôn Thất Đính.

Trong vụ “xuống bàn thờ” của Phật giáo ở miền Trung, tướng Nguyễn Văn Chuân bỏ chức Tư lệnh Quân đoàn 1 trở về Sài Gòn. HĐQĐCM cử Tướng Tôn Thất Đính ra thay thế. Trước khi đi nhận chức, Tướng Tôn Thất Đính đã gặp các lãnh tụ Phật giáo. Và ông yêu cầu Phật giáo ủng hộ ông.

Khi ra nhận lãnh chức vụ Tư lệnh Quân đoàn 1, Tướng Tôn Thất Đính đã mở một buổi họp ở Tòa Đại biểu chính phủ Trung phần (Huế). Tướng Tôn Thất Đính nói : « Các anh em thấy tôi về đây có mừng không? ». Mọi người có mặt rất hoan hỉ đáp lại : « Mừng ! »

Tướng Tôn Thất Đính đã làm cho người ta thấy rõ cái uất ức của ông từ bấy lâu nay đang mang ý rửa hận trong tình trạng dân chúng Phật tử miền Trung đang chống lại chính phủ Nguyễn Cao Kỳ.

Ngược thời gian, Tướng Tôn Thất Đính đã có “phong độ” phóng túng ăn chơi từ thời Pháp thuộc. Ai cũng biết rằng Tướng Tôn Thất Đính đã đi lính cho Tây. Vào thời đó các quan khổ sở rất có máu mặt với dân Việt Nam. Còn đối với Tây chẳng ra thể thống nào cả. Nhưng lúc bấy giờ quan Tôn Thất Đính lại đánh Tây đều đều mỗi khi các lính Tây gặp ông không chào theo luật nhà binh. Nhờ thế Tôn Thất Đính đã nổi tiếng ở ba tỉnh Huế, Quảng Trị và Quảng Bình. Đánh Tây đối với ông Tôn Thất Đính là do tuổi trẻ hăng máu chứ không có nghĩa chống thực dân. Tính ngang tàng đó vô tình làm dân chúng ưa thích.

Năm 1954, ông Ngô Đình Diệm về nước thành lập chính phủ. Qua 1955- 1956 Thủ tướng Ngô Đình Diệm lật đổ vua Bảo Đại. Tướng Tôn Thất Đính là người Hoàng phái Tôn Thất nhưng được Tổng thống Diệm chú ý tới trong hàng sĩ quan Việt Nam trẻ tuổi. Và sĩ quan Việt Binh Đoàn, Đại úy Nguyễn Ngọc Lễ chỉ huy miền Trung đã tiến cử Tôn Thất Đính với Tổng thống Diệm. Khi Đại úy Nguyễn Ngọc Lễ thăng đến cấp Đại tá thì Tôn Thất Đính Đính cũng nâng lên hàng Trung tá. Đại tá Nguyễn Ngọc Lễ lên cấp Thiếu tướng rồi Trung tướng giữ chức Tổng Giám đốc Cảnh sát Công an thay Đại tá Mai Hữu Xuân về Bộ Quốc phòng nắm Giám đốc Nha An ninh Quân đội thì Tôn Thất Đính lên Thiếu tướng. Từ đây Tướng Tôn Thất Đính chỉ huy một vùng.

Tướng Tôn Thất Đính được chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm tin dùng trong giai đoạn đó vì ông Ngô Đình Nhu nghĩ rằng ông ta là người chống Tây. Tính tình ngang tàng trước kia đã đưa ông Tôn Thất Đính hưởng mỗi lợi lớn mà không ngờ được.

Tuy nhiên trong dân chúng vẫn cho Tướng Tôn Thất Đính võ biên, sức học không bao nhiêu. Mặc cảm đó có phần tai hại cho cá nhân Tướng Tôn Thất Đính và cho chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm đang tin dùng ông ta.

Đời binh nghiệp của Tướng Tôn Thất Đính xông pha cũng nhiều. Các tỉnh ở Bắc Việt ông đã từng đặt chân đến. Ông đã tham gia nhiều trận đánh khốc liệt với Việt Minh. Ông cũng trải qua sự thăng trầm và có lẽ kỷ niệm buồn của ông là khi bị Pháp chôn chân tại đồn Hòa Luật Nam (Quảng Bình). Từ đó ông bắt đầu sinh nẩy bất mãn.

Ngày 30-1-64, đưa đến việc quản thúc tại Pleiku là vụ thắng trận thứ hai sau đồn Hòa Luật Nam. Có lẽ, đó là hai kỷ niệm buồn nhất trong đời binh nghiệp của Tướng Tôn Thất Đính.

Ngày nay những người ủng hộ, thương nhớ TT Ngô Đình Diệm (phong trào phục hồi uy tín TT Diệm) vẫn kết tội Tướng Tôn Thất Đính là kẻ phản bội. Nhưng số phận đã an bài từ kiếp trước cho mỗi người. TT Diệm bị giết. Tướng Tôn Thất Đính vinh danh qua ngày 1-11-63 rồi chóng tàn để rước lấy hoạn nạn 30-1-64.

Tướng Tôn Thất Đính hôm nay là một Nghị sĩ tại Thượng viện. Ông tái đắc cử lần thứ hai trong liên danh Hoa Sen của giáo sư Vũ Văn Mẫu. Từ ngày bước vào Thượng viện, đời sống thứ hai mở rộng cho Tướng Tôn Thất Đính. Đó là chính trị. Và dân chúng đang tự hỏi Tướng Tôn Thất Đính và nghị sĩ Tôn Thất Đính khác nhau rồi chăng ?

Thật vậy, thời thế biến đổi không ngừng. Tướng Tôn Thất Đính cũng theo triều sóng mà phiêu bạt. Ông đã trở thành chủ nhiệm nhật báo. Một nghị sĩ khá nổi danh. Nhưng tính tình chưa mấy đổi thay và con đường dựa vào Phật giáo hầy còn.

Làm Tướng dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Tôn Thất Đính ăn chơi, trai gái cũng nhiều. Ông là tay đánh bài xệp (tứ sắc) có hạng. Tướng Tôn Thất Đính rất mê say môn chơi này và số tiền sát phạt trong chén bài khá lớn. Thường thường ông sát phạt với các mệnh phụ có máu mặt và các thương gia giàu sụ. Tuy nhiên thời bấy giờ Tướng Tôn Thất Đính chơi trong dè dặt vì sợ đến tai Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Sau cách mạng tháng 11 năm 1963, Tướng Tôn Thất Đính thả dạn hơn nhiều gần gấp trăm lần. Nhảy đầm, cờ bạc, rượu chè, Tướng Tôn Thất Đính vung vít không e dè như trước nữa. Điều đó dễ hiểu vì ông là một trong những người có quyền lớn với cách mạng thành công. Những thanh niên tính lúc này bùng lên với Tướng Tôn Thất Đính. Nhiều bức bình chụp ông lúc còn là Tổng trưởng An ninh rất hùng trên báo chí trong và ngoài nước.

Người ta có cảm tưởng ông là “cái rồn” trên toàn cõi Nam VN. Con ngựa chứng Tôn Thất Đính thời Pháp thuộc trở về với Tướng Tôn Thất Đính rồi. Ông đã phóng tay ăn chơi bằng cách yêu cầu HĐQNCM mở cửa vũ trường, mà chín năm chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm đóng cửa.

Từ đó người ta thấy Tướng Tôn Thất Đính nhảy đầm trở lại rất bay bướm. Buổi nhảy đầm được tổ chức đầu tiên tại trại Lê văn Duyệt nơi đặt bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, gọi là ăn mừng chiến thắng. Tướng Tôn Thất Đính đã có mặt trong đêm đó.

Nhưng cách mạng mới thành công với nhiều bận bịu, tay chơi Tướng Tôn Thất Đính chưa mấy “phô diễn tài năng”. Cho đến ngày 30-1-64 Tướng Nguyễn Khánh cùng Đại tá Nguyễn Chánh Thi làm Chính lý, Tôn Thất Đính bất thần bị giam giữ ở Pleiku. Lúc này mới thấy người hùng Tôn Thất Đính bất cần đời nữa.

Những ngày ở Pleiku, người vợ chính thức của ông (con một gia đình giàu có ở cố đô Huế) là niềm an ủi duy nhất. Trong thời kỳ hưng thịnh của đời Tướng Tôn Thất Đính, bà vợ của ông bị hắt hủi. Tướng Tôn Thất Đính đã chạy theo nhiều người đàn bà đẹp nhưng bà vợ của ông vẫn sống cuộc đời tầm thường đợi ngày chồng mình trở lại con đường xưa.

Theo nhận xét của một số sĩ quan binh sĩ khi Tướng Tôn Thất Đính giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 2 thì không mấy khi bà vợ chính thức của Tướng Tôn Thất Đính ở chung với ông. Bà ta luôn luôn ở Huế, thỉnh thoảng Tướng Tôn Thất Đính về thăm.

Bà Tôn Thất Đính hoạt động xã hội trong các hội của mệnh phụ phu nhân kể từ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm cho đến khi cách mạng thành công. Bà Tôn Thất Đính không phải là một người đàn bà kém nhan sắc so với những người đàn bà Tướng Tôn Thất Đính theo đuổi.

Về ngụ ở Đà Lạt, Tướng Tôn Thất Đính mới nắm vững được tình thế trong tay, đồng thời tin tưởng đời binh nghiệp của mình có cơ hội trở lại. Tướng Nguyễn Khánh đã hứa với bốn Tướng Đà Lạt sẽ phục hồi danh dự như xưa. Bốn Tướng Đà Lạt với tinh thần mã thượng không chấp trách gì Tướng Nguyễn Khánh. Tuy bề ngoài đái bôi như vậy nhưng bên trong 4 Tướng ghét giận Tướng Nguyễn Khánh không đội trời chung.

Tướng Nguyễn Khánh rất rành tâm lý từng cá nhân bốn Tướng Đà Lạt. Nên Nguyễn Khánh đã gặp riêng từng người với nhiều hứa hẹn bảo đảm. Tướng Nguyễn Khánh cố mua chuộc vị Tướng nóng nảy, bất cần Tôn Thất Đính để phòng ngừa vị Tướng này nổi máu anh hùng thì cứu chữa không kịp. Vì 4 Tướng về Đà Lạt là được coi như cọp sổ chuồng. Hơn nữa tính cấp bậc thâm niên thì Tướng Nguyễn Khánh thuộc vào hàng “em út” của bốn Tướng Đà Lạt.

Tướng Tôn Thất Đính « quan hệ bình thường » đời sống. Ông không còn tư lự, lo âu, buồn phiền để uống rượu, nói nhảm như những ngày giam lỏng ở Pleiku. Tướng Tôn Thất Đính vui hân trở lại. Tuy có rượu chè, gái gót nhưng Tướng Tôn Thất Đính tỉnh trí, khôn ngoan. Tình cảnh “nhục mạ” của ngày Chính lý 30-1-64 in vào trí não ông thêm một kinh nghiệm.

Thái độ nóng nảy của ông cũng hạ xuống rất nhiều. Có thể nói Tướng Tôn Thất Đính hơi khác khi ông làm Tướng dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm và vị Tổng trưởng An ninh vào thời gian Cách mạng thành công lừng lẫy.

Tuy nhiên Tướng Tôn Thất Đính và ba người bạn thân thiết của ông (Đồng chí cách mạng 1-11-63) đã một lần nữa sa vào cạm bẫy của Tướng Nguyễn Khánh. Những hứa hẹn với tướng Tôn Thất Đính chỉ là cái bánh vẽ khổng lồ. Tướng Nguyễn Khánh đã dùng kế “dụ hàng” để bốn Tướng Đà Lạt không khuấy động tình hình.

Vì Nguyễn Khánh biết rằng ngày Chính lý 30-1-64 là một hành động mờ ám, có tính cách chiếm vị và cướp công của bốn Tướng Đà Lạt. Trong quân đội đang có cảm tình lớn với bốn Tướng Đà Lạt (đư âm 1-11-63), nên Tướng Nguyễn Khánh đưa trò ru ngủ bốn Tướng Đà Lạt.

Hơn nữa Nguyễn Khánh đã gài đúng chỗ ngựa của bốn Tướng Đà Lạt : trong bao ngày giam lỏng khó chịu, nay được an nhàn, tự do, 4 Tướng cảm thấy thanh thoi lắm rồi. Đồng thời chán ngán sự đời, nên yên chí sống ở Đà Lạt mà không hoạt động phá khuấy Tướng Nguyễn Khánh đang mưu đồ nghiệp lớn.

Tướng Nguyễn Khánh tỏ thái độ trượng phu đánh lừa dư luận quần chúng quân đội bằng cách trả sự tự do an nhàn cho 4 Tướng. Chính vì điểm này mà chẳng ai quan tâm đến 4 Tướng người hùng Cách mạng tháng 11 năm 1963. Thời gian trôi nhanh làm cho Tướng Tôn Thất Đính cùng ba Tướng “đồng bệnh”, tự nhiên lu mờ. Nếu không muốn nói chẳng ai nhắc đến. Đó là sự thâm độc, thủ đoạn của Tướng Nguyễn Khánh.

Trong khi đó Tướng Nguyễn Khánh đang bị áp lực của nhóm sĩ quan trẻ. Đứng đầu là Đại tá Nguyễn Chánh Thi. Đại tá Nguyễn Chánh Thi là người tính tình không mấy thăng bằng và ông có thành kiến với Tướng Tôn Thất Đính, Trần Văn Đôn, nên Đại tá Thi đã dồn Tướng Nguyễn Khánh vào con đường bí : thanh trừng bốn Tướng Đà Lạt đến tận gốc.

Không riêng Tướng Tôn Thất Đính, các Tướng Đà Lạt đều gặp “hoạn nạn” chung, Tướng Tôn Thất Đính không thể ngờ được Nguyễn Khánh lại chơi một đòn cao tay đến vậy, khi ông thoát ra khỏi thành phố Đà Lạt để về Sài Gòn.

Lúc bấy giờ, vì bị ám ảnh ngày 30-1-64, Tướng Tôn Thất Đính không thiết tha gây sôi sục tình hình trong quân đội. Và chỉ nghĩ đến những sự chung vui với các bạn, đợi chờ thời gian được Nguyễn Khánh cho về Sài Gòn. Đó điều ước muốn duy nhất của 4 Tướng lãnh Đà Lạt. Quan niệm của 4 Tướng lãnh này là Sài Gòn mới là đất dụng võ. Còn ở Đà Lạt dù khuấy động đến đâu thì chỉ là tiếng vọng sa mạc đơn độc. Nhưng đó là một quan niệm lầm lẫn vĩ đại. Lúc bấy giờ Tướng Nguyễn Khánh rất lo sợ bốn Tướng Đà Lạt “làm loạn” trở lại. Vì thế thỉnh thoảng Nguyễn Khánh phải lên Đà Lạt, viện cớ nghỉ cuối tuần để bàn bạc với 4 Tướng, đồng thời tổ chức những cuộc vui thân canh.

Bề ngoài giả tạo của Nguyễn Khánh như vậy làm cho bốn Tướng Đà Lạt không nghi ngờ. Nhưng thời gian là liều thuốc an thần cho những Tướng Đà Lạt quên đi đời binh nghiệp hiển hách một giai đoạn và tương lai đen tối đón chờ trước quân chúng và quân đội.

Trong thâm tâm Nguyễn Khánh cố trấn an Tướng Tôn Thất Đính và Tướng Trần Văn Đôn hầu rảnh tay thanh lọc đám Tướng trẻ đang gây áp lực nặng nề với ông ta. Những cuộc gặp gỡ khá nhiều của Tướng Nguyễn Khánh với Tướng Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính đã làm cho nhóm Tướng trẻ ở Sài Gòn xầm xì không đồng ý.

Cho nên nhóm Tướng trẻ nảy sinh sự nghi ngờ Nguyễn Khánh sẽ đưa bốn Tướng Đà Lạt trở về chức vụ chỉ huy. Nếu bốn Tướng Đà Lạt giữ được chức vụ quan trọng, nhất là Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Tôn Thất Đính có quyền trong tay là một hậu họa lớn cho phần đông Tướng trẻ.

Tình trạng như vậy, nên một số Tướng lãnh trẻ ngấm ngầm chống Nguyễn Khánh nhưng chưa có cơ hội nào lấy cớ. Trong đó Đại tá Nguyễn Chánh Thi vừa được thăng Chuẩn tướng trấn giữ Quân đoàn 1 là người quyết liệt lật đổ Nguyễn Khánh, nếu ông ta hợp tác đưa bốn Tướng Đà Lạt trở lại quân đội.

Nguyên nhân sự lấn áp của nhóm Tướng trẻ là do Nguyễn Khánh mua chuộc thái quá. Theo các sĩ quan thời bấy giờ thì vào dịp Tết Nguyên Đán hoặc ngày Quân Lực, Nguyễn Khánh đã ký giấy cho các Tư lệnh Vùng 20 huy chương đủ loại (trừ Bảo quốc huân chương), các Tư lệnh Binh chủng, Sư đoàn 15 huy chương. Đồng thời các Tư lệnh Sư đoàn, Nguyễn Khánh lại mua chuộc thêm tiền bạc. Thái độ của Nguyễn Khánh làm mất uy tín của ông ta. Nếu mỗi khi các vị Tư lệnh Sư đoàn bị chuyển chuyển, vì vậy có vị bị cách chức nên đổ bể công chuyện. Các Tướng trẻ cho đó là thủ đoạn để bảo vệ công danh riêng tư cho Nguyễn Khánh.

Khi đã ổn với các Tướng trẻ (ngờ như vậy) Nguyễn Khánh lên Đà Lạt đưa 4 Tướng giam lỏng trở về Sài Gòn. Mưu mô của Nguyễn Khánh trong chuyến này dùng bốn Tướng Đà Lạt, nhất là Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Tôn Thất Đính để quân bình nhóm Tướng trẻ đang thao túng mà Tướng Nguyễn Khánh đang ở vào tình trạng chỉ huy không nổi. Nhưng cơ mưu của Nguyễn Khánh bất thành. Tướng Dương Văn Đức từ Quân đoàn 4 kéo binh mã lên Sài Gòn “phô trương lực lượng” đòi lật đổ Nguyễn Khánh.

Thế là Tướng Tôn Thất Đính đành ở lại Đà Lạt thêm một thời gian ăn chơi nữa.

HQĐĐCM đủ mặt Tướng trẻ, Tướng già lên Đà Lạt xử 4 Tướng “Trung lập” và viên Trung tá tình báo phòng nhì Pháp Trần Đình Lan (em của Bộ trưởng Y tế Trần Đình Đệ dưới thời TT Diệm).

Tướng Dương Văn Minh chủ tịch, ngậm ngùi bên vực 4 Tướng đã từng theo ông dấy cuộc Cách mạng 1-11-63 lật đổ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Nhóm Tướng trẻ hùng hồn buộc tội. Tướng Nguyễn Chánh Thi vẫn là người then chốt trong mũi dùi sắc bén nhắm vào hai Tướng Tôn Thất Đính và Tướng Trần Văn Đôn.

Cuối cùng HQĐĐCM ghép tội 4 Tướng :

- Trung lập, thân Tây. Bằng chứng Tướng Trần Văn Đôn đã đưa Trung tá Trần Đình Lan ở Pháp về. Viên Trung tá này đã mang về Sài Gòn một số tiền quan khổng lồ để tổ chức tình báo.

- Các Tướng Đà Lạt mất quyền chỉ huy trong ba năm.

- Bốn Tướng lưu lại Đà Lạt đợi ngày thuận tiện sẽ về Sài Gòn giữ nhiệm vụ cố vấn HQĐNCM (lời đề nghị của Tướng Dương Văn Minh và Nguyễn Khánh).

“Bản án” như thế nặng nề lắm rồi. Song nhóm Tướng trẻ đứng đầu là Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Cao Kỳ, Vĩnh Lộc, Nguyễn Bảo Trị... không mấy bằng lòng. Tuy ngày Chính lý 30-1-64 là điều kiện vô lý để buộc tội bốn Tướng Đà Lạt.

Trong nhóm Tướng già hưng thời đã từng tham gia cách mạng 1-11-63 nhưng vẫn còn lưu luyến cố TT Ngô Đình Diệm đã vặn hỏi Tướng Trần Văn Đôn về cái chết của TT Diệm.

Tướng Dương Văn Minh vội gạt đi mà nói : « Chuyện đó qua rồi, hỏi lại làm gì ». Đồng thời các Tướng già này còn hỏi Tướng Lê Văn Kim về tiền bạc của Hội đồng Quân nhân Cách mạng thu hồi của chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Người đứng đầu nhóm này là Thiếu tướng Đỗ Mậu.

Tướng Đỗ Mậu hạch hỏi Tướng Đà Lạt Lê Văn Kim về tiền bạc là nguyên do khi Cách mạng thành công, tướng Đỗ Mậu còn mang lon Đại tá giữ Giám đốc Nha An ninh Quân đội, tướng Đỗ Mậu đã xin Tướng Lê Văn Kim một số tiền nhỏ để ủy lạo binh sĩ của Nha này bị thương trong biến cố. Nhưng Tướng Lê Văn Kim (Ủy viên ngoại giao HĐQNCM) viện lẽ không có tiền.

Tướng Đỗ Mậu hỏi Tướng Lê Văn Kim rằng : « Tại sao Trung tướng nói là không có tiền. Nay Trung Tướng Nguyễn Khánh tố cáo Hội đồng Quân nhân đã thu một số tiền khổng lồ của chế độ cố TT Diệm. Vậy số tiền đó biến đi đâu hết ? »

Tướng Lê Văn Kim trả lời tóm tắt ông không biết gì về tiền bạc cả.

Hạch hỏi và trả lời bề ngoài trông vẻ hăng máu lắm. Nhưng bên trong tỏ ra cuộc “xử án” này dựng lên cho lấy lệ mà thôi. Vì kết tội để cướp quyền, cướp vị của bốn Tướng Đà Lạt như thế là quá lắm rồi.

Kết thúc “án” trong tinh thần huynh đệ chi binh. Tối hôm đó, Tướng Nguyễn Khánh tổ chức dạ hội linh đình. Bốn Tướng Đà Lạt vui vẻ nhưng thật ra lòng họ tê tái.

Tướng Tôn Thất Đính hầu như trở lại máu nóng nãy. Nên ông chửi thề tứ tung không màng gì nữa. Vì Tướng Tôn Thất Đính bắt đầu ghi vào trí óc mỗi thất vọng. Và ông tự hỏi sự thất vọng ấy có triển miên không ?

Tướng Tôn Thất Đính đã thấy rõ áp lực nặng nề cùng thành kiến của nhóm Tướng trẻ đối bốn Tướng Đà Lạt. Những năm tháng thời chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Tôn Thất Đính quá sáng chói nhiều lãnh vực. Tướng trẻ như Nguyễn Chánh Thi phải kính sợ Tướng Tôn Thất Đính dù trong lòng chê bai, ganh tị. Nay đã có dịp hồng hách trả đũa, nên nhóm Tướng trẻ tạo hiềm khích với Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Tôn Thất Đính.

Tướng Tôn Thất Đính không biết làm gì hơn, đành sống âm thầm trong sự hoan lạc ở vùng anh đào này. Trong những lúc rượu vào lời ra, Tướng Tôn Thất Đính bắt chấp tất cả để chửi đồng những nhân vật cầm quyền mới đã kết tội ông và ba người bạn của ông.

Sau ngày kết tội bốn Tướng Đà Lạt, Tướng Tôn Thất Đính đã cho nhiều người biết, Nguyễn Khánh đang đi “thế hai hàng”. Theo ý ông, Nguyễn Khánh đang vuốt ve bốn Tướng Đà Lạt và mua chuộc Tướng trẻ hầu củng cố địa vị lâu dài.

Nguyễn Khánh đã áp dụng “chính sách” ôn hòa để thủ lợi.

Tướng Tôn Thất Đính như đã nói ông là Tướng võ biên, nên ông gào thét để mà gào thét chứ không có một kế hoạch nào gọi là mưu mô quất ngược lại Nguyễn Khánh cả.

Các Tướng Đà Lạt còn lại không mấy tin tưởng như ý nghĩ của Tướng Tôn Thất Đính là sự thật. Cả 3 Tướng đều cho rằng trong khi bốc đồng Tướng Tôn Thất Đính nói như vậy. Nên nghe thế mà không góp ý kiến nào cả.

Khi Nguyễn Khánh xác nhận bốn Tướng Đà Lạt trở thành cố vấn của HQĐCM và chuẩn bị tái xuất giang hồ ở Sài Gòn, Tướng Tôn Thất Đính chẳng quan tâm đến. Vì chức cố vấn là một hình thức ngồi chơi xơi nước mà đã có tiền lệ từ đời TT Ngô Đình Diệm. Nhưng Tướng Tôn Thất Đính rất mừng rỡ trong lòng khi được trở về Sài Gòn.

Ông hy vọng về Sài Gòn trong một thời gian ngắn, với tình hình không mấy sáng tỏ lúc bấy giờ, ông sẽ tìm cơ hội lập lại nghiệp Tướng. Đồng thời ân oán giang hồ được phục hận. Lẽ cố nhiên Tướng Tôn Thất Đính và Tướng Trần Văn Đôn đang nhắm đích vào Tướng Nguyễn Khánh và Nguyễn Chánh Thi.

Lần đầu bốn Tướng Đà Lạt được Nguyễn Khánh sắp xếp bị biến cố Dương Văn Đức chống đối. Cũng nhờ biến cố này chính tướng Nguyễn Chánh Thi hợp lực cùng các Tướng trẻ khác hạ bệ Nguyễn Khánh. Thế là Nguyễn Khánh mất chức chủ tịch HQNCM mà trước đó ông ta tiếm vị của Tướng Dương Văn Minh, bị đẩy đi Thái Lan làm Đại sứ lưu động cho quyền Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu.

Hội đồng Quân đội Cách mạng bầu Tổng trưởng Quốc phòng Nguyễn Văn Thiệu lên làm chủ tịch. Tướng Nguyễn Văn Thiệu thành lập HQNC mới cùng với nhóm Tướng trẻ Nguyễn Hữu Cồ, Nguyễn Cao Kỳ, Lê Nguyên Khang... Và dưới thời Tướng Nguyễn Văn Thiệu, bốn Tướng Đà Lạt chính thức được về thủ đô Sài Gòn.

Bốn Tướng Đà Lạt vẫn giữ chức cố vấn bên HQNCM. Nghĩa là ăn không ngồi rồi từ tháng này qua tháng nọ. Tướng Tôn Thất Đính được bổ nhiệm giữ chức phụ tá cuộc hành quân lớn do Chuẩn tướng Trần Thanh Phong chỉ huy, đặt Bộ Tư lệnh Hành quân ở Bình Dương (Thủ Dầu Một). Lúc bấy giờ phái đoàn báo chí được mời đến Bộ Tư lệnh Hành quân nghe thuyết trình diễn biến trận đánh. Trung Tướng Tôn Thất Đính lần đầu tiên xuất hiện với tư thế một tướng lãnh tại chức. Tướng Tôn Thất Đính rất vui vẻ. Nhưng ông nói : « Báo chí lên thăm cho biết qua cuộc hành quân nhưng không thể tiết lộ gì cả. Vì cuộc hành quân đang tiếp diễn, phải giữ bí mật quân sự. » Giọng nói của Tướng Tôn Thất Đính không còn hùng hồn như lúc ông là vị Tổng trấn Sài Gòn – Gia Định – Chợ Lớn hoặc vị Tổng trưởng

An Ninh dưới thời chính phủ Nguyễn Ngọc Thơ. Cho nên người ta nghĩ rằng, lần tái xuất giang hồ này Tướng Tôn Thất Đính không thỏa mãn mà ông ta đang ở trong tình trạng phải lộ diện trước quân đội.

Thật vậy, với chức phụ tá cố vấn dành cho một Trung tướng trong một cuộc hành quân bên cạnh một vị Chuẩn tướng đã thấy cấp lãnh đạo của HĐQNCM vẫn còn dè dặt, canh phòng Tướng Tôn Thất Đính. Cuộc hành quân này tướng Trần Thanh Phong vẫn là người chỉ huy, đầy quyền hạn. Tướng Tôn Thất Đính chỉ là nhân vật “ưu đãi” công việc đánh giặc mà thôi.

Cuộc hành quân chấm dứt. Tướng Tôn Thất Đính trở về cương vị cũ bên cạnh HĐQNCM. Nghĩa là lại ngồi chơi xơi nước dài dài. Thế là lần tái xuất giang hồ này chớp nhoáng như ánh sáng của loài đom đóm trong đêm khuya để rồi chột tắt mau chóng.

Sau đó ít lâu (1965-1966), Tướng Tôn Thất Đính được bổ nhiệm Tổng cục Quân huấn kiêm Tổng Thanh tra QLVNCH. Từ phụ tá hành quân cho Trần Thanh Phong đến Tổng Thanh tra, Tướng Tôn Thất Đính hầu như bị thử thách với thời cuộc.

Dù dĩ vãng đã chứng minh 37 lần tuyên dương công trạng trước quân đội, cùng Bảo quốc Huân chương và Bắc đẩu Bội tinh, Tướng Tôn Thất Đính không thi thố được binh nghiệp để ân oán giang hồ trong giai đoạn thanh trừng, đổi ngôi nhân sự quân đội tiếp diễn để lấp lỗ thủng to lớn chính trị sau ngày chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ.

Năm 1967, tình hình Phật giáo biến động trở lại. Phật giáo Ấn Quang hô hào dân chúng chống lại Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia – Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Chủ tịch Ủy ban Hành pháp – Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ. Tướng Tôn Thất Đính được Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia bổ nhiệm Tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm Vùng 1 Chiến thuật, Đại biểu chính phủ tại Trung phần.

Trong tình thế khó khăn của Phật giáo miền Trung đang cho “bàn thờ xuống đường” sau khi tướng Nguyễn Chánh Thi được gọi vào Sài Gòn dự ngày Quân Lực và bị bắt giữ lại để thuyên chuyển (một hình thức bị cách chức).

Tướng Nguyễn Chánh Thi mất chức Tư lệnh Quân đoàn 1, tức như hoạn. Trước đó hai tháng, ông ta được thăng cấp Trung tướng nhân ngày Quốc Khánh (ngày 1-11-63 thành công). Tướng Nguyễn Chánh Thi bị quân thúc ngấm ngấm tại tư thất số 9 trên đường Gia Long Sài Gòn. Thế là thời oanh liệt của tướng Nguyễn Chánh Thi đứt gánh. Nhưng tướng Nguyễn Chánh Thi bất chấp Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia, trở về Quân đoàn 1. Theo tướng Nguyễn Chánh Thi, đó là một hành động anh hùng.

Kể từ ngày 19-9-64 được Tướng Nguyễn Khánh cử giữ chức Tư lệnh Vùng 1, lúc đó Nguyễn Chánh Thi cấp bậc Chuẩn Tướng. Đến ngày 21-10-64 thăng Thiếu Tướng. Nghĩa là tướng Nguyễn Chánh Thi lên Thiếu Tướng sau một ngày bốn Tướng Đà Lạt được về Sài Gòn nhận chức cố vấn Tổng Tư lệnh quân đội (chủ tịch HĐQĐCM).

Tướng Nguyễn Chánh Thi bị cất chức Tư lệnh. Phật giáo mượn cơ ủng hộ Tướng này nổi lên ở Đà Nẵng và Huế đòi bầu cử Quốc hội. Tướng Nguyễn Văn Thiệu cử tướng Nguyễn Văn Chuân – Tư lệnh Sư đoàn 1 lên giữ chức Tư lệnh Quân đoàn 1.

Tướng Chuân là người mộ đạo Phật nên không hành động đàn áp theo lệnh Trung ương Sài Gòn. Đứng trước tình hình đó, tướng Chuân trốn vào Saigon bỏ trống chức Tư lệnh Quân đoàn 1. Tướng Nguyễn Văn Thiệu và tướng Nguyễn Cao Kỳ họp mật rồi cử Tướng Tôn Thất Đính ra miền Trung. Vì dẫu sao Tướng Tôn Thất Đính được có cảm tình của dân chúng ngoài đó. Cử Tướng Tôn Thất Đính để dân chúng nhớ lại những ngày Cách mạng 1-11-1963 hầu cơn biến động vui đi phần nào.

Tướng Tôn Thất Đính trước khi ra nhận chức Tư lệnh Quân đoàn 1 kiêm Đại biểu chính phủ tại Trung phần đã lên chùa Ấn Quang đàm đạo với các Thượng tọa Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh và mong rằng các vị lãnh đạo Phật giáo giúp đỡ, hỗ trợ cho Tướng Tôn Thất Đính vượt con đường biến loạn đang xảy ra ở Đà Nẵng và Huế.

Tướng Tôn Thất Đính đi Đà Nẵng. Ở lại Đà Nẵng hai ngày. Tướng Tôn Thất Đính liền ra Huế gặp các Thượng tọa ở chùa Từ Đàm.

Sau đó ông mở một phiên họp gọi là ra mắt quân dân chính thành phố Huế. Mục đích của Tướng Tôn Thất Đính là chứng tỏ cho dân chúng Cố đô, ông đã tái xuất giang hồ và cũng ngầm ý chống Tướng Thiệu và Tướng Kỳ.

Thật ra lúc bấy giờ, sự có mặt của Tướng Tôn Thất Đính ở Huế làm cho một số người quá khích mừng thầm. Vì họ quan niệm Tướng Tôn Thất Đính đã bị loại một thời gian. Nay ông trở lại quân đội thế nào ông cũng âm thầm loại các Tướng trẻ đang cầm quyền.

Tướng Tôn Thất Đính đến Huế với lời nói đầu tiên: «Các anh em thấy tôi về đây có mừng không?» Có nhiên mọi nhân viên đều trả lời theo ý của ông ta. Tuy nhiên trước tình trạng hỗn loạn, Tướng Tôn Thất Đính không làm gì được, đành phải một lần ra đi, không trống, không kèn.

Rời khỏi chức vụ Tư lệnh Quân đoàn 1 không nguyên cớ, Tướng Tôn Thất Đính về Sài Gòn. Chủ tịch Ủy ban Lãnh đạo Quốc gia cử tướng Huỳnh Văn Cao thay thế. Nhưng tướng Huỳnh Văn Cao cũng không tránh khỏi vết xe của Tướng Tôn Thất Đính.

Sau ngày biến động Phật giáo miền Trung chấm dứt, các Tướng Tôn Thất Đính, Nguyễn Chánh Thi, Nguyễn Văn Chuân, Huỳnh Văn Cao phải ra Hội đồng Kỷ luật Quân đội. Các Tướng này bị phạt trọng cấm, bỏ nhiệm sở và giải ngũ.

Tướng Tôn Thất Đính thật sự chấm dứt binh nghiệp trong giai đoạn tái xuất giang hồ này. Một giai đoạn Tướng Tôn Thất Đính cố nín lại thời hiển hách. Nhưng thời gian không đợi một ai. Đời Tướng lãnh của ông Tôn Thất Đính đã dở qua một trang giấy, một cuộc đời mới, chính trị đang đến với ông.

Giải ngũ về với đời sống dân sự, cựu Tướng Tôn Thất Đính đi theo đường với Tướng Trần Văn Đôn. Tướng Tôn Thất Đính ứng cử Thượng nghị viện trong Liên danh Nông Công Binh do Tướng Trần Văn Đôn làm Thụ ủy. Liên danh này dẫn đầu với số phiếu lớn. Tướng Tôn Thất Đính trở thành nghị sĩ khóa đầu tiên.

Như vậy con đường bước vào chính trường mở rộng trước mắt cho Tướng Tôn Thất Đính. Tuy chưa gọi gì là vinh hiển như cuộc đời binh nghiệp của ông ta trong chín năm dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Tướng Tôn Thất Đính thừa thắng xông lên, ông đứng tên chủ nhiệm kiêm chủ bút nhật báo Công Luận, một tờ báo lớn hồi bấy giờ. Bạn ông là Tướng Trần Văn Đôn cũng giữ chức giám đốc chính trị trên tờ báo đó. Cũng từ đó Tướng Tôn Thất Đính lẫn Tướng Trần Văn Đôn bắt đầu viết hồi ký. Nhưng cả hai ông đều thất bại trong việc « diễn » lại cuộc đời mình. Tướng Tôn Thất Đính nhờ một nhà văn trẻ viết. Lối viết đã tiểu thuyết hóa cuộc đời ông.

Trong khi Tướng Tôn Thất Đính là người miền Trung, nhà văn trẻ là người miền Bắc. Nên lối hành văn đã khác biệt cá tính Tướng Tôn Thất Đính cùng cả đời ông. Người ta cho rằng thiên hồi ký của Tướng Tôn Thất Đính là trường thiên tiểu thuyết.

Còn Tướng Trần Văn Đôn viết hồi ký được gần 10 số thì bị đụng chạm các đảng phái. Vì thế có sự thanh minh lối thôi. Cho nên Tướng Trần Văn Đôn viện lẽ hồi ký của ông không hợp thời thể hiện nay..Tướng Trần Văn Đôn đành gián đoạn không viết nữa. Đó là việc làm ngoài ý muốn của ông.

Con đường chính trị đến với Tướng Tôn Thất Đính là tình trạng bắt buộc cho cuộc đời của ông có lối thoát. Vì ông bị rời bỏ binh nghiệp với số tuổi quá trẻ (1967). Tính theo năm sinh (1926) thì Tướng Tôn Thất Đính giải ngũ lúc ông 41 tuổi. Như thế thì làm sao gọi là Tướng già, một danh từ lúc bấy giờ đề cập đến ông.. Tuy rằng nhóm Tướng trẻ viện có Tướng Tôn Thất Đính đã phục vụ trên 25 năm quân ngũ, nên phải cho ông «nghỉ ngơi»..

Trở thành Thượng nghị sĩ, đoạn đường thành công đầu tiên của Tướng Tôn Thất Đính là nhúng tay vào chính trị. Nhiều người cho rằng Tướng Tôn Thất Đính đang học làm chính trị thì đúng hơn. Điều này cũng một phần đúng mà cũng một phần sai, chẳng phải là tuyệt đối.

Nếu đi ngược thời gian, 9 năm dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm thì Tướng Tôn Thất Đính đã có lần giữ chức chủ tịch Quân ủy của đảng Cần Lao. Nhân vật làm bí thư cho Tướng Tôn Thất Đính là Đại tá Lê Quang Tung – Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt.

Thời bấy giờ phần nhiều các cấp Tướng Tá đều gia nhập đảng Cần Lao. Ông Nhu gây cơ sở nhân sự trong quân đội hầu gây hậu thuẫn cho đảng.

Chức vị Quân ủy rất lớn và rộng quyền trong “đảng Cần Lao quân đội». Người giữ chức Quân ủy đầu tiên là tướng Nguyễn Ngọc Lễ và Tướng Tôn Thất Đính là chủ tịch Quân ủy cuối cùng.

Phần lớn các chức vụ chỉ huy quân đội, ông Ngô Đình Nhu đều nhắm vào quân ủy đảng mà tiến cử. Nhờ thế các cấp chỉ huy đó có tầm hiểu biết khá về chính trị.

Như vậy dưới thời cố TT Ngô Đình Diệm, Tướng Tôn Thất Đính đã tham gia đảng phái chính trị rồi.

Song đảng Cần Lao bành trướng trong quân đội một cách âm thầm. Hơn nữa đảng Cần Lao đang còn núp bóng dưới chế độ. Nên chức Quân ủy của Tướng Tôn Thất Đính là một ngôi thứ hành chánh của đảng mà thôi.

Tuy nhiên Tướng Tôn Thất Đính được ít nhiều kinh nghiệm với một tổ chức chính trị qui mô. Một đảng phái lớn với nhiều nhân vật uy quyền quân đội tham gia.

Vì thế mà nói, chính trị đã đến sớm với Tướng Tôn Thất Đính mà ông chưa có tài sử dụng.

Mãi cho đến khi vào Thượng nghị viện, người ta vẫn thấy con đường chính trị của Tướng Tôn Thất Đính vẫn còn khép kín.

Ngày nay Tướng Tôn Thất Đính bước chân vào Thượng nghị viện, khởi đầu do liên danh Nông Công Bình, một liên danh đầy “hơi hám” quân đội. Quân đội ở đây là níu kéo lại đời quân ngũ vang bóng của Tướng Tôn Thất Đính.

Vào Thượng viện rồi, nghị sĩ Tôn Thất Đính không mấy sáng chói. Người ta nhắc nhở đến ông, chẳng qua “cái hàm Tướng lãnh” còn phảng phất đọng lại mà thôi. Quan niệm của những người làm chính trị vẫn không liệt Tướng Tôn Thất Đính vào hàng chính khách mà chỉ mơ màng ông là một vị Tướng dù rằng vị Tướng đó đã hưu trí năm 1967.

Ở Thượng viện, Tướng Tôn Thất Đính vẫn cặp kè với Tướng Trần Văn Đôn nên có thể nói rằng những hoạt động của Tướng Trần Văn Đôn đều liên hệ đến Tướng Tôn Thất Đính. Tướng Trần Văn Đôn – Chủ tịch Mặt trận Cứu nguy Dân tộc thì Tướng Tôn Thất Đính cũng tham gia. Tướng Tôn Thất Đính tham gia với muôn ngàn bóng mờ đối với ông trong thời cuộc biến chuyển ngày nay.

Chính trị mở màn cho chính Tướng Tôn Thất Đính kéo dài. Ông đã tái đắc cử bán phần nghị viện 30-8-1970. Nhưng lần này Tướng Tôn Thất Đính đứng vào Liên danh Hoa Sen của giáo sư Vũ Văn Mẫu thiên về Giáo hội Phật giáo Ấn Quang.

Người ta cho rằng, đó là một cuộc thay đổi lớn trong đời làm chính trị của Tướng Tôn Thất Đính. Từ lúc được Phật giáo đưa đẩy trở thành đệ tam người hùng 1-11-63 đến sự làm ngơ của Phật giáo đối với ngày 30-1-64 (Chinh lý), Tướng Tôn Thất Đính đã chán cho thế thái lắm rồi. Nhưng khi vào được Thượng viện với ý chí hoạt động hăng say, Tướng Tôn Thất Đính am hiểu tình hình chính trị sâu sắc, nên ông đã tìm một chân đứng về phía quần chúng hơn là ở Thượng viện. Cho nên trong cuộc rút thăm “ra đi ba năm Thượng Viện” Tướng Tôn Thất Đính bị xui, và lại Tướng Trần Văn Đôn không lập liên danh tái cử. Tướng Tôn Thất Đính cảm thấy đơn độc. Nhưng ông đã quyết đứng hẳn về mặt quần chúng. Đứng hẳn về quần chúng đa số, đó là theo liên danh Hoa Sen của giáo sư Vũ Văn Mẫu được Phật giáo Ấn Quang triệt để ủng hộ. Tướng Tôn Thất Đính đã thành công, thành công mỹ mãn.

Thế là trong hai lần ứng cử vào Thượng nghị viện, Tướng Tôn Thất Đính đứng vào các liên danh dẫn đầu số phiếu toàn quốc.

Có người bảo rằng, đáng ra Tướng Tôn Thất Đính nên đi theo con đường của Tướng Trần Văn Đôn là không nên ra ứng cử để hợp lực cùng Tướng Trần Văn Đôn giữ tiếng thơm cho Liên danh Nông Công Bình.

Nhưng đó là một nhận xét tuy có phần hữu lý, song sự hiện diện của Tướng Tôn Thất Đính ở Thượng viện cũng là một nỗ lực to lớn cho Tướng Trần Văn Đôn, nếu hai vị Tướng này còn tương đắc, cùng chung một lập trường.

Gần đây nhất (hạ tuần tháng 9-70) Tướng Tôn Thất Đính công du Nhật Bản trở về Sài Gòn. Ông đã hội đàm đầu tiên với các vị lãnh đạo Ấn Quang. Người ta đồn đãi Tướng Tôn Thất Đính mang về nước một bức thư của Thượng Toạ Thích Thiện Minh qua dự hội nghị Đại hội Phật giáo Kyoto. Nhưng Tướng Tôn Thất Đính phủ nhận điều đó.

Chuyến lui tới chùa Ấn Quang của Tướng Tôn Thất Đính kỳ này là ông thỏa mãn đã trúng cử trong liên danh Hoa Sen. Đó là đường lối chính trị mà người ta phải hiểu là Tướng Tôn Thất Đính đi theo một trào lưu quần chúng đang đặt tâm lưu ý, và chờ đợi.

Sau vụ đặc cử (30-8-70) vào Thượng Viện và chuyến công du Nhật Bản trở về, Tướng Tôn Thất Đính có vẻ lên tinh thần hơn trước nhiều. Ông tuyên bố sẽ can thiệp với chính quyền để thả một số lãnh tụ sinh viên đang bị giam giữ. Lời tuyên bố của ông đã trở thành sự thật. Sinh viên được thả. Như thế cái tính “Trương Phi” của ông ngày nay đã có kích thước rõ ràng hiệu lực.

Hiện tại, con đường chính trị của Tướng Tôn Thất Đính mở neo đón chờ thành công. Nguyên do, ông đã nhìn được tương lai để chọn một liên danh chắc chắn được dân chúng ủng hộ. Thật sự Tướng Tôn Thất Đính đã có chiều sâu chính trị chứ không phải chiều ngang vô biên khi còn cuộc đời binh nghiệp.

Kể từ ngày chấm dứt nghiệp Tướng, trở thành nghị sĩ, cuộc đời Tướng Tôn Thất Đính hoàn toàn đổi thay. Dù không sáng chói ở diễn đàn Thượng Viện nhưng ông đã tỏ tư thái, phong độ của một nghị sĩ.

Âm thầm chuyên hướng từ đời sống riêng tư cho đến hoạt động chính trị làm cho dân tin tưởng ở Tướng Tôn Thất Đính trở thành chính khách thượng hạng. Đó là một khía cạnh cho một số lớn dân chúng dồn phiếu cho ông và liên danh Hoa Sen.

Ngày nay và có thể trong tương lai, Tướng Tôn Thất Đính còn giữ con đường đi như thế này thì chẳng mấy chốc đánh đổ được dư luận đã gán cho ông là “nóng tính, bốc đồng”.

Đời chính trị của Tướng Tôn Thất Đính còn dài. Ông ta còn trẻ, còn đầy nhiệt huyết.

Viết về Tướng Tôn Thất Đính chỉ vì ông là một trong 4 Tướng bị hàm oan ngày 30-1-1964, chứ thật hãy còn sớm để kết luận đời ông ta.

7 - LÝ THUYẾT GIA HÒQNCM : TƯỚNG LÊ VĂN KIM

Cách mạng 1-11-63 bùng nổ, các Tướng lãnh đều xuất hiện với tư cách người hùng đập đổ tàn tích cũ. Riêng chỉ có Tướng Lê Văn Kim là Tướng lãnh trầm lặng. Nhưng Tướng Lê Văn Kim là thứ anh hùng trong bóng tối, đồng thời nhân vật xây nền tảng cho chế độ mới một căn bản ra đời.

Dưới chín năm chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Lê Văn Kim vẫn trầm lặng như vậy. Ông đã từng nắm nhiều chức vụ quan trọng. Và chức vụ cuối cùng được quân đội chú ý là Chỉ huy trưởng trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Ngày đảo chánh hụt 11-11-60 Tướng Lê Văn Kim bị mất chức vụ đó vì chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm cho rằng ông đã dính líu vào biến động này. Cũng nhờ sự cách chức đó, quân đội và dân chúng chú ý đến hoạt động sau này của Tướng Lê Văn Kim .

Cũng như ba Tướng Đà Lạt kia, Tướng Lê Văn Kim là một thứ Tướng «thiệt» với nhiều năm quân vụ mới lên đến hàng chức tước đó.

Ngày cách mạng 1-1-63 thành công, Tướng Lê Văn Kim là Ủy viên Ngoại giao của HÒQNCM. Nhưng nói thật đúng nghĩa, Tướng Lê Văn Kim là lý thuyết gia, hướng dẫn HÒQNCM lập cơ cấu và thể chế mới.

Tướng Lê Văn Kim là một Tướng lãnh có tài nhưng có lẽ cái tính trầm lặng của ông đã làm trì hoãn sự thi thố tài năng ấy. Trong HÒQNCM hồi bấy giờ, ông đã là nhân vật nhiều quyền hành, nhưng không lấy đó làm tự đắc, khoe khoang.

Cho nên Tướng Lê Văn Kim là thứ Tướng lãnh hoạt động với chân tướng giấu kín. Đã nói như thế, nên suốt đời binh nghiệp, Tướng Lê Văn Kim không để lại tiếng xấu từ đời tư cũng như sự sống đối với quân nhân.

Trong bốn Tướng Đà Lạt, Tướng Lê Văn Kim là người giỏi nhất, đáng hoàng và đứng đắn nhất. Lúc giao thời giữa chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm với HDQNCM, Tướng Lê Văn Kim đã nỗ lực thành lập chính phủ dân sự Nguyễn Ngọc Thơ, đồng thời liên lạc với các Đại sứ để các nước này thừa nhận chính phủ mới của VN. Chính Tướng Lê Văn Kim đã thanh lọc một số lớn Đại sứ VN ở ngoại quốc đã ăn hại đái nát dưới chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Tướng Lê Văn Kim là cánh tay hỗ lực cho Tướng Dương Văn Minh và Trần Văn Đôn trên lãnh vực ngoại giao và phát ngôn nhân của HĐTL. Ông đã làm tròn nhiệm vụ một cách tinh vi. Song công việc không được bền vững vì ngày 30-1-64, Tướng Nguyễn Khánh Chinh lý. Tướng Lê Văn Kim trở thành một nhân vật trong bốn Tướng Đà Lạt thất sủng.

Tướng Lê Văn Kim tính tình ôn hòa vì vốn đã trầm lặng. Nhưng người như vậy thường hay dè dặt, khiêm tốn. Thật vậy, ngày cách mạng tháng 11-63 thành công, người ta không thấy một hành động nào được coi là vùng vút của Tướng Lê Văn Kim. Trong khi đó, ở hậu trường HĐTL, Tướng Lê Văn Kim làm việc rồi bù. Thành công đầu tiên là ông vận động các nước Đại Hàn, Trung Hoa Dân quốc, Thái Lan, Hoa Kỳ thừa nhận thể chế mới của Cách mạng. Đó là thành công đầu tiên trên mặt trận ngoại giao của HDQNCM.

Tướng Lê Văn Kim liên hệ gia đình với Tướng Trần Văn Đôn (anh em cột chèo). Cho nên những việc làm của Tướng Lê Văn Kim dễ dàng nếu ông muốn thao túng.

Đứng về mặt dân chúng, Tướng Lê Văn Kim là chiếc bóng mờ. Nhưng đối với Cách mạng trong hàng ngũ Tướng lãnh, Tướng Lê Văn Kim nổi bật quyền uy với chức vụ khiêm nhường Ủy viên Ngoại giao.

Chức vụ Ủy viên Ngoại giao lấn át cả Ủy viên Chính trị Đỗ Mậu và các đệ nhất và đệ nhị phó chủ tịch HDQNCM. Tuy nhiên Tướng Lê Văn Kim vẫn âm thầm của một thứ chính trị gia hơn là vị Tướng lãnh quân đội.

Tâm quan trọng nhân yếu Tướng Lê Văn Kim bên trong HĐQNCM nên ngày Chính lý 30-1-64 Tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn Chánh Thi bắt ông ta tại gia. Người bàng quan sững sốt khi nghe Tướng Lê Văn Kim dính vào Trung lập thân Tây.

Trong quân đội, phần đông sĩ quan đều nhất quyết Tướng Lê Văn Kim là Tướng giỏi. Giỏi ở đây không phải chiến lược, chiến thuật mà là một vị Tướng có chiều sâu chính trị. Như thế Tướng Lê Văn Kim là thứ quan văn, chứ không phải quan võ như đã thấy bề ngoài với nhung phục của ông ta.

Lý thuyết gia, Tướng Lê Văn Kim đã thất thủ ngày 30-1-64. Một ngày đánh dấu đen tối nhất đời ông. Trong những năm tháng sống lạng lẽ, chẳng qua Tướng Lê Văn Kim không biết sử dụng tài năng sẵn có. Bản tính của ông như thế, vô tình phung phí binh nghiệp lẫn chính trị.

Rồi, Tướng Lê Văn Kim ra đi cũng âm thầm như cuộc đời ông. Từ Sơn Chà lên Đà Lạt, ở đâu cũng là địa điểm quân thúc, Tướng Lê Văn Kim lại sống nốt cuộc đời trầm lặng cho đến khi giải ngũ.

Vào những năm cuối cùng của chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm, Tướng Lê Văn Kim «bị ghi vào sổ đen» chống chế độ. Bắt nguồn từ nguyên cớ của ngày đảo chánh hụt 11-11-60 mà Tướng Lê Văn Kim dính líu vào. Theo những tài liệu về cuộc chính biến đó, không thấy nhắc nhở đến Tướng Lê Văn Kim. Nhưng không hiểu tại sao chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm lại nghi ngờ ông ta ? Đó là điều bí mật, đến ngày nay chưa được khám phá.

Sau ngày 11-11-60, Tướng Lê Văn Kim mất chức Chỉ huy trưởng trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt và cũng từ đây tên tuổi và chức vụ của ông không còn nhắc tới nữa. Hiện tượng nhất thời của Tướng Lê Văn Kim kéo dài đến 1-11-63 mới bùng cháy trở lại. Song ngọn đèn đã đứng trước cơn gió lốc, dù bùng cháy đến đâu cũng tắt ngúm nhanh chóng. Tướng Lê Văn Kim bị đứng vào trường hợp đó khi ngày Chính lý 30-1-64 ra đời. Tướng Nguyễn Khánh liệt Tướng Lê Văn Kim vào hạng «Tướng Đà Lạt » và quân thúc ông ở đó trong những ngày dài với thất thời thật sự đến. Ở đây cũng là chuỗi ngày dài suy nghĩ tương lai cho lý thuyết gia, Tướng Lê Văn Kim.

Ngày 9 tháng 9 năm 1964, đáng ra bốn Tướng Đà Lạt được chấm dứt sự giam lỏng ở Đà Lạt nhưng vì biến cố phô trương lực lượng của tướng Dương Văn Đức, Tư lệnh Quân đoàn 4, nên mãi đến 20-10-64 bốn Tướng Đà Lạt mới chính thức trở lại Sài Gòn.

Có lẽ Tướng Lê Văn Kim đã xuất hiện lần chót với nhung phục đảng hoàng trước mắt mọi người. Đó là ngày 7-11-64, Trung Tướng Dương Văn Minh được cử làm đặc phái viên cho Quốc trưởng Phan Khắc Sửu ở ngoại quốc.

Tướng Lê Văn Kim đã xuất hiện ở dinh Gia Long trong buổi tiệc trà được Quốc trưởng Phan Khắc Sửu tổ chức thiết đãi Tướng Dương Văn Minh lên đường.

Buổi tối hôm đó, đầy đủ sự hiện diện của bốn Tướng Đà Lạt, Tướng Lê Văn Kim không tuyên bố gì cả. Ông tránh né báo chí trong và ngoài nước. Sự sống, cùng tính tình trầm lặng luôn luôn đến với Tướng Lê Văn Kim.

Cho nên trong buổi tiếp tân đó, báo chí bao vây Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Tôn Thất Đính, Tướng Mai Hữu Xuân. Còn Tướng Lê Văn Kim tự làm cho người ta bỏ quên mình. Và đó là dấu hiệu sự thất thời của một vị Tướng lãnh.

Tướng Lê Văn Kim trở về đời sống dân sự và vạch con đường thương mại cho đời sống. Những ngày danh vọng, sóng gió đã qua. Lối thoát bình thản, gác kiếm, «nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo» đã xong. Ngày nay Tướng Lê Văn Kim lập cơ sở buôn bán và đã khá phát triển trong nghề mới. Như vậy bốn Tướng Đà Lạt tự động chia ra làm hai nhánh. Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Tôn Thất Đính vẫn hăng say chính trị. Còn Tướng Lê Văn Kim và Tướng Mai Hữu Xuân lánh xa ngoài vòng « cương tỏa ». Và lấy thú yên hà trong cuộc đời còn lại.

Dù thất thời, Tướng Lê Văn Kim không lấy làm chua xót. Thời thế này hầu như không xứng đáng cho Tướng Lê Văn Kim nữa. Vì ông là một vị Tướng chân chính, một lý thuyết gia có tầm hiểu thấu chính trị. Cho nên phải nói, Tướng Lê Văn Kim đang ở ẩn thì đúng hơn.

Trong những ngày kỷ niệm cách mạng 1-11 các cựu Tướng lãnh liên hoan ở tư thất Tướng Trần Văn Đôn, người ta cũng không nghe Tướng Lê Văn Kim phát biểu gì cả.

Ông đang sống một cách bình thường, không mơ mộng công danh gì nữa. Tuy nhiên Tướng Lê Văn Kim vẫn theo dõi những cấp quân dân chính đã từng theo cách mạng 1-11-63 lật đổ chế độ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Cho nên khi nghe một vị Sĩ quan nào có công Cách mạng mà bỏ thân trên chiến trường, Tướng Lê Văn Kim thường theo các cựu Tướng đến nơi phúng điếu.

Trở về quá khứ cuộc đời làm Tướng của Tướng Lê Văn Kim từ trong quân đội cho đến dân chúng không mấy ai hiểu rõ «đời tư» của vị Tướng này. Vì vậy xấu cũng như tốt hầu như không có. Làm người trên thế gian mà được trung dung như vậy cũng tội nghiệp lắm rồi.

Nhưng trong ngày HĐQĐCM do Tướng Nguyễn Khánh làm chủ tịch đã đưa 4 Tướng ra xử tại Đà Lạt. Một vài vị Tướng đương thời đã hạch hỏi về nhiều số tiền chi thu của HĐCM trong thời kỳ Tướng Lê Văn Kim giữ chức Ủy viên Ngoại giao, Tướng Lê Văn Kim đã tránh né, viện lẽ ông không dính líu đến tiền bạc trong thời gian đó. Một vài Tướng lãnh lại quả quyết trong thời gian Cách mạng thành công, Tướng Lê Văn Kim là một thứ « Bộ trưởng Tài chánh » Vì thế họ nghi ngờ những số tiền ủng hộ của nhân dân đã bị tiêu tan không có lý do. Sự thật như thế nào không được rõ.

Nhưng vào lúc bấy giờ HĐCM đã thu vào một số tiền khá lớn. Số tiền đó đủ mọi hình thức, đồ vật, chi phiếu, tiền mặt. Có lẽ vì thế các Tướng lãnh nghi ngờ Tướng Lê Văn Kim. Đến ngày nay những số tiền đó cũng không lưu trữ lại trên hồ sơ. Như vậy đã có bàn tay nào đó bỏ túi làm tư hữu.

Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, Tướng Lê Văn Kim bị nghi ngờ về tiền bạc. Nhưng «việc hạch tội» của các Tướng lãnh cũng thông qua với bề ngoài «huynh đệ chi binh». Thế là tất cả xong xuôi: Lê Văn Kim bị phạt quân kỷ, đồng số phận với ba Tướng Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân. Cuối cùng ngày trở về Sài Gòn, Tướng Lê Văn Kim sống nốt cuộc đời trầm lặng sẵn có cho đến ngày hôm nay.

8 - KẾT LUẬN

Ngày Chính lý 30-1-64 là vết tì hoen ố, xóa mờ Cách mạng 1-11-63. Tướng Nguyễn Khánh gieo hoạn nạn phe phái, thanh trừng lẫn nhau gây nên sự đổ vỡ chính trị càng thêm khủng hoảng. Lúc bấy giờ người ta có cảm tưởng đang sống trong thời gian tương tự của cuộc cách mạng 1789 của nước Pháp dưới thời Louis XVI. Tuy thiếu một Robespierre khát máu cùng các nhân yếu nhưng tình trạng xã hội không mấy cách biệt.

Bốn Tướng Đà Lạt bước vào bánh xe đồ của một cuộc Cách mạng mà không tiên liệu. Đó là sự kiêu hãnh, đặt thành phần quân nhân nông cốt. Đồng thời nạn lạm phát Tướng lãnh khởi sự (cùng nhau thăng chức).

Hơn nữa, mở màn cho sự phóng khoáng tự do, địa vị mà 9 năm dưới thời Tổng thống Ngô Đình Diệm bị phong tỏa trong trật tự.

Hội đồng Quân nhân Cách mạng mở trời tất cả, vì thế đưa đến sự hỗn độn từ cá nhân Tướng lãnh, chính khách, chính đảng cho tới các tập thể nhỏ bé cũng có thể nổi loạn bất thần.

Tướng Nguyễn Khánh dựa vào đó để mưu sự lật đổ HDQNCM bằng chiêu bài kết tội bốn Tướng Đà Lạt thân Tây, thân Trung lập. Đó là mở đầu một cuộc tranh chấp bên vực thẩm của lỗ hồng chính trị to lớn sau khi chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm cáo chung.

Bốn Tướng Đà Lạt ra đi. Tình thế không mấy thay đổi. Và sự ra đi đó trở thành thông lệ cho những người cầm quyền trong tay có cơ hội theo lẽ lối thanh trừng ấy.

Vì không có những cuộc thanh trừng đổ máu hoặc quyết liệt để làm gương nên uy quyền cấp lãnh đạo bị coi thường. Trường hợp bốn Tướng Đà Lạt là điển hình.

Cho nên từ Cách mạng đến Chính lý không mang lại sáng sủa hơn sau 9 năm của Tổng thống Ngô Đình Diệm mà HĐQNCM lật đổ. Đó là điểm chính làm giảm giá trị ngày 1-11-63. Và gây nên mối cảm xúc của dân chúng tiếc thương Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Bánh xe lịch sử đã chuyển, nhưng ngày Cách mạng 1-11-63 rồi đến ngày Chính lý 30-1-64, cuộc đời của bốn Tướng Đà Lạt thay đổi hẳn. Tuy nhiên đó không phải là điểm son cho thế hệ này.

Ngày hôm nay ngày Chính lý 30-1-64 vắng lại cho bốn Tướng Đà Lạt giai đoạn bắt buộc chuyển hướng cuộc đời. Và đúng như vậy, Tướng Trần Văn Đôn trở thành chính khách tên tuổi. Tướng Tôn Thất Đính một nghị sĩ khá nổi tiếng. Còn Tướng Lê Văn Kim và Tướng Mai Hữu Xuân im hơi lặng tiếng.

Bốn Tướng Đà Lạt đã thay đổi hoàn toàn, từ nếp sống riêng tư cho đến những hoạt động chính trị. Đó cũng là trong cái đen tối trong cái sáng lạn của đời bốn Tướng Đà Lạt.

Riêng về Tướng Trần Văn Đôn trong thế cờ chính trị hiện thời, ông là nhân vật sáng chói và có thể làm được nhiều công việc sau chuyến công du Pháp, Hoa kỳ vào ngày 3-8-70 vừa qua. Theo tin khá chính xác thì Tướng Trần Văn Đôn đang lôi cuốn thành phần Phục Hưng miền Nam gồm những chính khách lưu vong ở Pháp.

Dẫu sao bốn Tướng Đà Lạt không còn những ngày ngậm đắng nuốt cay như dưới thời Tướng Nguyễn Khánh. Hai trong bốn Tướng Đà Lạt đã có chân đứng rõ ràng trên chính trường miền Nam. Và hai vị còn lại sống trầm tĩnh, nhưng đó không phải chôn vùi một dĩ vãng huy hoàng cuộc đời Tướng lãnh.

Hai Tướng Lê Văn Kim, Tướng Mai Hữu Xuân vẫn được tiếng đời nhắc nhở. Một bên là Lý thuyết gia (kiều quân nhân) và một bên dính líu vào cái chết bi thảm của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Hy vọng một ngày đẹp trời nào đó, bốn Tướng Đà Lạt sẽ xuất hiện đầy đủ. Sau những ngày dài quạnh hiu là liều thuốc kinh nghiệm sau này. Vì bốn Tướng Đà Lạt còn thanh niên tính chất chứa, dù giai đoạn «Tướng Hùng» đã vội qua nhanh.

Đối với Tướng Mai Hữu Xuân dư luận hết sức đón chờ phản ứng của ông về những tài liệu được coi là « khám phá lớn » về cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm mà Tướng Mai Hữu Xuân bị kết tội là người ra lệnh.

Tóm lại bốn Tướng Đà Lạt hiện nay mỗi vị có một tư thế riêng. Nói vậy không có nghĩa là các vị này khác biệt lập trường. Song cái tư thế riêng rẽ ấy, mỗi vị bị ràng buộc trong thế bất thuận tiện.

Trên một nửa các Tướng Đà Lạt phải âm thầm. Âm thầm đó có phải chờ thời không ? Chỉ có thời gian mới trả lời.

Lê Tử Hùng
Sàigòn 4 tháng 10 năm 1970